

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỨC LINH

LSD

H003

LỊCH SỬ

ĐAU TRANH CÁCH MẠNG

của

Đảng bộ và Nhân dân

Huyện Đức Linh

(SƠ THẢO)

1990

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỨC LINH

**LỊCH SỬ
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
ĐỨC LINH**

(Sơ Thảo)



— 1990 —

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN : Thường vụ Huyện ủy Đức Linh.
DUYỆT NỘI DUNG : Thường vụ Huyện ủy Đức Linh.
Ban nghiên cứu lịch sử Đảng
(Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thuận
Hải).

NHÓM BIÊN SOẠN : Nguyễn Xuân Trục
Trần Minh Hải
Lưu Thành Văn

BIÊN SOẠN : Nguyễn Xuân Trục.

(Thôn)

1990

LỜI GIỚI THIỆU

Đức Linh là một huyện nằm ở hướng Tây Nam tỉnh Thuận Hải, tiếp giáp với tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng. Vị trí ấy đã cho Đức Linh những đặc điểm riêng biệt trong chiến đấu cũng như trong xây dựng, chúng ta cần nghiên cứu kỹ để phát triển đúng với tiềm năng của mình.

Trong chiến đấu, Đức Linh phát huy truyền thống tự lực tự cường chủ động sáng tạo vượt qua gian khổ ác liệt lập nhiều chiến công xuất sắc. Trong xây dựng Đức Linh mạnh dạn mở rộng liên kết với bên ngoài để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Tuy vậy trong thực tiễn còn nhiều va vấp, có lúc tồn thất nặng nề. Trước sau Đức Linh vẫn kiên cường phấn đấu cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Nhìn lại chặng đường đấu tranh cách mạng đầy vẻ vang của mình, chúng ta thật tự hào. Những truyền thống, những bài học kinh nghiệm hôm qua sẽ góp phần giữ vững thúc đẩy phong trào cách mạng hôm nay và giáo dục đạo đức cộng sản cho thế hệ tiếp nối.

Trên tinh thần đó Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng tích cực sưu tầm tư liệu và biên soạn cuốn lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng huyện nhà. Đến nay tập I: thời kỳ 1945 — 1975 đã hoàn thành.

Quyển sách gồm 6 chương:

Chương mở đầu: Thiên nhiên và con người Đức Linh.

Chương I : Phong trào kháng chiến chống Pháp (1945 — 1954).

Chương II : Xây dựng phong trào vươn lên giành thắng lợi bước đầu (1954 — 1964).

Chương III : Đương đầu với kẻ thù mới (1965 — 1972).

Chương IV : Tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Chương kết luận.

Quá trình sưu tầm tư liệu, biên soạn quyền sử của Huyện. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Thuận Hải, Ban khoa học quân sự Tỉnh Thuận Hải và các đ/c cán bộ đã hoạt động trên địa bàn Đức Linh nhiệt tình giúp đỡ. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

Thực tế lịch sử vô cùng phong phú, tài liệu thành văn thiếu nhiều, mặt khác khả năng các đ/c chuyên trách có hạn, nên chắc chắn quyền sách còn nhiều thiếu sót, chúng tôi mong được sự góp ý rộng rãi của cán bộ, nhân dân trong huyện và ngoài huyện để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

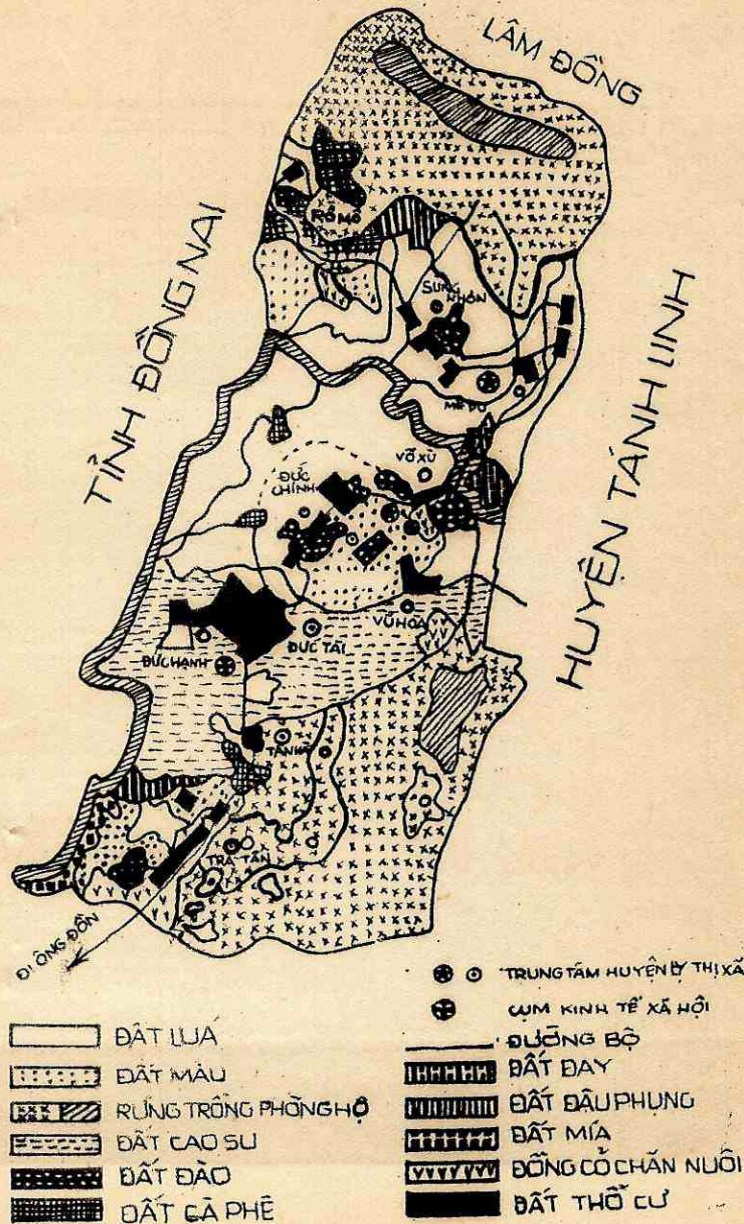
Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Đức Linh, ngày 3 tháng 2 năm 1990

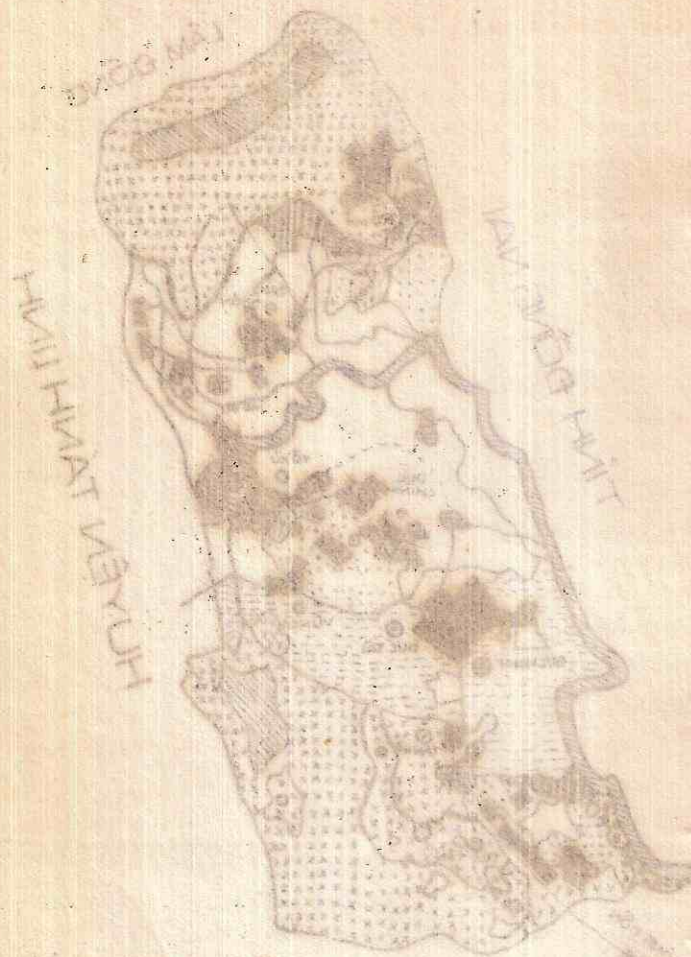
BÍ THƯ HUYỆN ỦY

NGUYỄN QUANG TƯỜNG

QUY HOẠCH KINH TẾ TỔNG HỢP HUYỆN ĐỨC LINH TỶ LỆ 1/250.000



HUYEN DUC LINH 411 1.520.000
QUY HOACH KINH TE TONHOP



THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

॥ श्रीगणेशाय नमः ॥

1914

1871

CHINESE

ĐINH TÂN

FOURTH EDITION

100 045 50

1870

THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI ĐỨC LINH

Đức Linh là tên gọi hợp nhất hai huyện Hoài Đức, Tánh Linh từ sau ngày giải phóng. Trong kháng chiến có một thời là bí danh của Ban chấp hành Đảng bộ Hoài Đức.

Hai huyện Hoài Đức — Tánh Linh trước kia chia nhau thung lũng sông La ngà dọc theo hai bờ Bắc — Nam của con sông, từ năm 1983 thì lại cắt ngang sông, dọc theo trục lộ số 3 và ổn định đến ngày nay. Các xã là Trà Tân, Tân Hà, Đức Hạnh, Đức Tài, Đức Chính, Nam Chính, Vũ Hòa, Võ Xu, Mốp Sùng, Nhơn và nông trường Đa Kai. Huyện lỵ đặt tại xã Võ Xu.

Đức Linh là huyện Trung du — miền núi, nằm ở cực tây tỉnh Thuận Hải. Diện tích không lớn lắm, chiếm 571,36km². Phía Đông giáp Huyện Tánh Linh; phía Bắc giáp huyện Đa oai — Lâm Đồng; phía Tây và Nam giáp huyện Xuân Lộc, Tân Phú — Đồng Nai.

Xa trung tâm tỉnh lỵ và được coi là nơi xa xôi hẻo lánh nhưng bù lại Đức Linh có một vị trí khá đặc biệt. Có thể nói là sự tiếp giáp, kết tinh ba vùng đất chiến lược khác nhau: Cực Đông cao nguyên; Cực Nam Trung bộ và Đông Bắc Nam bộ. Có người đặt vấn đề: Chỉ một cánh chim nhỏ liệng một vòng trên vùng trời Mốp là đã thâu tóm được cả đất trời ba tỉnh Thuận Hải, Đồng Nai và Lâm Đồng (1).

Vị trí địa lý đặc biệt đó đã cho Đức Linh một địa hình phức tạp, phong phú nhiều hình vẽ; chia thành ba vùng chính: Rừng núi, đồi gò và đồng bằng.

Vùng rừng núi bao bọc từ Đông Bắc xuống Tây Nam độ cao từ 800 mét đến 1.000 mét chiếm khoảng 15% diện tích. Đây là chân cuối cùng của dãy Trường sơn hùng vĩ và tiếp

(1) Đông Mai — Nhịp bước Mốp

giáp với khu rừng cấm Cát Tiên. Qua chiến tranh hủy diệt bằng đạn bom và chất độc hóa học của Đế quốc Mỹ, rừng Đức Linh bị hư hại nhiều, không còn giữ được vẻ nguyên sinh. Trữ lượng khoảng 396.000m³ gỗ và 1,9 triệu cây tre nứa. Trong đó có nhiều loại gỗ quý như : cẩm lai, trắc, gõ, giáng hương, cẩm xe, dầu, sao ... Có những cây gỗ đường kính 1,2 mét, cành của nó cũng đến 0,8 — 0,9 mét. Thú còn voi, nai, bò rừng, vượn, khỉ ... Ngoài ra còn phải kể đến một kho lâm sản như : mây, song, trầm, mật ong, dầu rái, chai cục có giá trị kinh tế cao và là nguồn dược liệu quan trọng.

Rừng Đức Linh giàu có và hào phóng. Trong kháng chiến các cơ quan Tỉnh, Huyện, lực lượng vũ trang Miền, các đội công tác được rừng che chở bảo vệ và cung cấp cái ăn không những không bị đánh bắt mà còn lập nhiều chiến công xuất sắc. Núi dinh mang trên mình nó cả sự tích và huyền thoại, một biểu tượng nói lên nhiều điều về cuộc chiến tranh giải phóng ở đây. Trong xây dựng, rừng là một tiềm năng kinh tế mạnh cho địa phương.

Vùng đồi gò cao từ 120 — 150 mét, nằm ở phía Tây Nam chiếm 59% diện tích. Cách đây không lâu đây còn là rừng già. Do nhân dân địa phương khai phá làm rẫy, do Mỹ ngụy san ủi làm vành đai trắng, rừng lùi ra xa nhường chỗ cho con người. Với loại đất nâu tím trên đá Bazan, đồi gò Đức Linh rất thích hợp phát triển cây công nghiệp và cây ăn quả.

Khả năng phát triển có thể đạt đến qui mô lớn tạo nguồn hàng xuất khẩu chiến lược. Hiện nay vùng này đang được phủ xanh bởi những rừng cây công nghiệp như cao su, cà phê, đào lộn hột, hồ tiêu cuốn hút con người và làm sống dậy tiềm năng của đất. Cây tiêu là đặc sản của Đức Linh.

Vùng đồng bằng là trung tâm chiếm 25% diện tích. Sông La Ngà đi qua bao rừng núi, đồi gò từ Lâm đồng xuống Đồng Nai đã ban tặng cho Đức Linh món quà quý giá nhất của mình. Hàng năm được sông La Ngà dâng nước mang phù sa bồi

đắp nền đất đai rất màu mỡ. Đây là vựa lúa vào loại lớn nhất của Thuận Hải, hàng năm sản xuất hàng chục vạn tấn lúa gạo, góp phần cho Tỉnh trang trải lương thực. « Đức Linh là vựa lúa của Thuận Hải ». Có thể xây dựng ở đây những cánh đồng cao sản từ 10 tấn trở lên (1). Bên cạnh lúa là cây công nghiệp ngăn ngày như : Đậu, mè, mía... cho sản lượng và khả năng trao đổi lớn cũng như tạo điều kiện mở rộng hướng sản xuất kinh doanh.

☉ Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, khí hậu Đức Linh cũng chia làm mùa khô và mùa mưa rõ rệt. Mùa mưa thường đến sớm hơn vùng đồng bằng khoảng một tháng. Gió nồm nam thổi từ tháng 4 đến tháng 9 âm lịch, mang hơi nước từ biển vào và bị dãy núi cao phía Bắc chặn lại nên gây mưa nhiều. Thường mùa mưa cũng kéo dài hơn năm hàng năm có thể sản xuất được từ hai đến ba vụ lúa ngăn ngày. Mùa khô chịu ảnh hưởng gió Bắc thổi từ tháng 10 âm lịch đến tháng 3 âm lịch theo khí hậu lục địa khô lạnh, thỉnh thoảng có mây mù, gió lốc, hạn hán mới có một vài cơn mưa. Nhờ hệ thống nước ngầm dồi dào, dễ khai thác nên không có tình trạng thiếu nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Đức Linh khá « nhạy cảm » với sự thay đổi thời tiết ở những nơi khác nhất là bão và áp thấp nhiệt đới, những lúc đó thường gây mưa nhiều và lũ lụt.

Một vài con số Thủy văn hàng năm : Nhiệt độ trung bình $25,4^{\circ}\text{C}$; 2.124 giờ nắng ; 148 ngày mưa lượng bốc hơi 240mm ; lượng mưa 2.105mm ; không có bão. Chứng tỏ rất thích hợp cho nhiều loại cây trồng, cho sinh hoạt của con người.

Do tác động của điều kiện địa hình và khí hậu, sông, suối, ao, hồ của Đức Linh nhiều nhưng ngắn nhỏ, lệ thuộc rõ rệt vào thời tiết. Mùa mưa thì nhiều nước chảy xiết, xói mòn ; mùa khô thì cạn nhanh. Cả Huyện có 28 con sông suối và 30 ao hồ. Nổi lên có hồ Trà Tân mới sử dụng 0,3% công suất. Sông La Ngà bắt nguồn từ cao nguyên Luông Brăng ở Lâm

(1) Có người gọi đây là châu thổ sông La Ngà cho ngang với giá trị của nó.

Đồng đổ ra sông Đồng Nai. Đoạn chảy qua Huyện dài 74 km, lưu lượng trung bình hàng năm là 97, 25m³/5. Mùa mưa nước sông dâng cao, đôi dòng mạnh, lưu lượng lên tới 190m³/5. Mùa khô lưu lượng thấp: 12,7m³/5, tuy cạn nhưng không bị đứt dòng. Sự thất thường đó làm hạn chế một tác dụng quan trọng của sông La Ngà là giao thông. Sông La Ngà uốn khúc quanh co, cuộn mình qua rừng núi, đồng ruộng tạo cho Đức Linh một bức tranh sơn thủy hữu tình. Thác Reo trong dịp lễ, Tết lôi cuốn con người và đem đến cho họ những niềm vui trong trẻo, ý thức về sự hùng vĩ của thiên nhiên, sự oanh liệt của hai cuộc kháng chiến gắn liền với một cái tên - La Ngà - .

Đặc biệt Đức Linh còn có suối nước nóng ở Rô Mô - Đa Kai. Đây sẽ là nơi chữa bệnh, an dưỡng và du lịch.

Khoáng sản Đức Linh chủ yếu là ^{đá vôi} đá vôi, trữ lượng khoảng 60 vạn tấn. Nơi đây từ xa xưa là vùng núi lửa hoạt động. Dấu vết còn lại là miệng núi lửa ở đồi Bảo Đại và những hòn đá nằm rải rác quanh các cánh đồng do nham thạch bị phun ra. Các khoáng sản quý đang được điều tra khảo sát, có nhiều cơ sở để hy vọng.

Tóm lại điều kiện tự nhiên của Đức Linh là thuận lợi với những thế mạnh rõ rệt. Thiên nhiên dành cho con người khá nhiều ưu đãi. « Cá biển Lạc, lúa Đồng kho » là hình ảnh chung cho cả vùng thung lũng sông La Ngà này vậy. Có thể nói nó xứng đáng với tiếng đồn « Hốt bạc » hồi nào. Với bàn tay cần cù, óc sáng tạo của nhân dân lao động đáp ứng một cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Cụ Nguyễn Thông khi đi khảo sát không tiếc lời ca ngợi. Núi rừng thì: « cây cổ thụ, trúc tre che kín mặt trời »; Đồng ruộng: « phẳng phiu rộng lớn », « ruộng đất cao thấp đều nhau », « cá tôm đầy rẫy »; giá trị của nó « là cái kho vô tận nuôi sống dân địa phương ».

Hiện nay ở đây đang bắt gặp sự giải phóng giữa tiềm năng của con người với tiềm năng của thiên nhiên. Từ suối

Gia Huynh cho đến vùng cây công nghiệp Rô Mô dấu vết chiến tranh đã lùi vào quá khứ. Đường xe be qua núi Dinh bị lãng quên; cầu Nín thờ chỉ còn là tên gọi. Thay vào đó đường liên tỉnh số 3 mở rộng thênh thang. Hai bên đường làng xóm đông vui và những xí nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Những cánh đồng cao sản Nam Thắng, Mépu, những vườn tiêu Vô Đất, Vô Xu vùng cà phê Rô Mô được nhiều nơi biết đến.

Đức Linh là một huyện thành lập muộn, nên trong quá trình phát triển của lịch sử thiếu một trung tâm chính trị — kinh tế — văn hóa làm căn bản. Thời phong kiến ở đây mới tổ chức thành Sách. Sách là thôn của người dân tộc. Man Sách như Sách Vô Xu, Vô Đạt, My phu... Qua biến đổi những Sách như Cầm Hưng, Vô Mang, Lão Lâm « Bắc đến sông La Ngà, Nam đến Sách Vô Xu »⁽¹⁾ thì nay không thấy nữa. Nhà Nguễn ít chú ý đến vùng này mặc dù tục truyền rằng Nguyễn Ánh đã từng đóng quân ở đây, khai khẩn, luyện tập chống lại nhà Tây Sơn. Khi lực lượng mất, các sĩ phu Nam kỳ ra Bình Thuận tị nạn đã đến Tánh Linh lập Đồng châu Quán. Cụ Nguyễn Thông, Phan văn Trị đi khảo sát, lập biểu dâng lên Tự Đức xin lập đồn điền, nằm trong kế hoạch dựa vào vùng cao nguyên chống Pháp. Đến Bảo Đại thường hay qua lại săn bắn, nghỉ mát ở núi Con sò và Cầu cá ở Đa kai. Có lẽ nhờ đó mà người ta coi đây là Hoàng triều cương thổ.

Thực dân Pháp lại sớm chú ý đến. Sau khi chiếm được lục tỉnh, chúng đã cho người điều tra, vẽ bản đồ nhằm từng bước khai thác, khi biết Nguyễn Thông khảo sát, chúng đã gửi công hàm cho Tự Đức phản đối. Năm 1935 chúng lập quận Tánh Linh, tổ chức cai trị bóc lột. Vô đất thuộc Biên Hòa. Nhiều tên thực dân tìm đến mang theo muối, vải... mua chuộc, lôi kéo đồng bào dân tộc. Chúng đóng đồn trên đồi Bảo Đại, quân lính khi cần điều từ Gia Ray lên.

1. Nguyễn Thông...

Năm 1957, Ngô Đình Diệm lập quận Hoài Đức ở Bắc sông, quận lỵ đóng ở Bắc ruộng. Tháng 2 năm 1965 ta giải phóng Hoài Đức. Tháng 9, năm 1965 địch lập lại quận Hoài Đức quận lỵ đóng ở Võ Đất.

Sau giải phóng ta thống nhất cả Nam sông và Bắc sông, Hoài Đức và Tân Linh thành một huyện, đến năm 1983 lại chia ra. Quá trình xáo trộn liên tục đó ảnh hưởng không ít đến sự phát triển của địa phương.

Cũng như Đông Nam bộ, Xuân Lộc, con người xuất hiện ở Đức Linh rất sớm và có một đời sống tinh thần cao. Dân đá, rêu đá tìm thấy ở Di chỉ Đakai chứng tỏ điều đó. Nhưng rõ ràng Đức Linh không phải là khu tập trung dân cư và thiên nhiên vẫn ngự trị lâu dài. Hiện nay dân số cũng không đông lắm 86.731 người mật độ trung bình là 151,8 người trên một cây số vuông. Dân cư phân bố không đồng đều, thường tập trung ở hai bên đường giao thông chính như Võ Đất, Võ Xu, mật độ lên đến người/km² vùng xa như Tân Hà, Trà Tân, Sùng Nhơn mật độ chỉ 60 — 70 người/km²

Do đất rộng, người thưa tiềm năng kinh tế mạnh nên Đức Linh thường xuyên được di dân từ nơi khác đến. Trên địa bàn Huyện có mặt hầu khắp các địa phương trong nước. Tình hình xáo trộn cũng nhiều.

Chủ nhân lâu đời ở đây là người dân tộc Châu. Châu Ro, KHo, Châu Mạ. Trước cách mạng đồng bào sống rải rác ven sông, suối, bàu nước. Mỗi thôn có độ trên mười nóc nhà, cách nhau vài ba giờ đi bộ đường rừng. Tập quán sản xuất theo lối du canh, du cư. Cả vùng sông La Ngà chỉ có khoảng vài ngàn người. Trong kháng chiến chống Pháp địch xức tát đưa sang Tân Linh; Ta đưa dân vào Xuyên Mộc, hòa bình lập lại trở về chưa ổn định địch lại dồn lập khu dinh điền, lập ấp chiến lược. Kháng chiến chống Mỹ ác liệt, một số đồng bào ở Mèpu chuyển lên Lâm Đồng, giải phóng Miền Nam ta vận động

Độc lập
đồng định canh, định cư, đồng bào lại trở về. Hiện nay còn dân tộc Châu Ro ở Trà Tân 700 người. Dân tộc KHo còn 304 người. *Nếp*

người
Đồng bào dân tộc *người* chân thành trung thực, yêu chuộng tự do, độc lập, cần cù trong lao động, có sức chịu đựng gian khổ hy sinh cao cả khi được Đảng, cách mạng giác ngộ đầu dắt lãnh đạo thì những đức tính truyền thống đó gắn liền với lòng tin ở Đảng tạo nên nguyện vọng thiết tha đoàn kết chiến đấu giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước quê hương. *năm đến*
Cách mạng thường bắt đầu mọc nổi ở đây mà phát triển lên. Nhưng tập *áp dụng*
quán sinh hoạt bình dị, dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên phong phú nên đồng bào dân tộc thường không muốn mở rộng giao lưu ra bên ngoài, tạo nên tư tưởng bảo thủ tự ti có khi đến cực đoan. *hà hạo*
đó

8/4/5
Người kinh trước cách mạng *1950* rất ít. Họ đến làm nghề rừng, sống ở ven lộ, tập trung chủ yếu ở Võ Đất. Đến nửa sau những năm năm mươi, Mỹ Diệm thực hiện chính sách Dinh điền, đưa dân di cư, dân khu 5 vào, dân số tăng lên đáng kể. Sau đó được bổ sung tiếp dân Việt kiều ở Kăm-Pu. Chia về, rồi dân Quảng trị vào! Đồng bào khu 5 thường là những người không có ruộng đất, hoặc là những gia đình có người đi kháng chiến, là đối tượng khủng bố của địch. Họ bứt đi vì luôn bị theo dõi, o ép cấm cố, đi là bắt buộc và tạm thời nên tư tưởng không ổn định chỉ mong ngóng ngày về. Phần lớn trong đó là dân Quảng Nam, Quảng Ngãi, địch phải thừa nhận là dân cứng đầu cứng cổ, ngang ngạnh ⁽¹⁾. Do được sống trong tự do, trong sự giáo dục của Đảng của cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Pháp nên dù bị xúc tát, trong đó xúc tát có nhiều cán bộ đảng viên vẫn một lòng theo Đảng chiến đấu hy sinh.

(1) Địa phương chỉ Bình Tuy

(2) Theo số liệu tổng điều tra dân số năm 1989

Sau giải phóng, dân kinh tế mới từ Sài Gòn, Phan Thiết, Hàm Tân, Thái Bình, Bình Trị Thiên đến với số lượng đông, đa số đi có tổ chức và một số đi tự do. Dân số tăng nhanh. Dù là nạn nhân của âm mưu địch hay giác ngộ chính sách của Đảng mà đến đây, mọi người đều hòa hợp trong một cộng đồng chung chiến đấu và xây dựng quê hương mới.

Trong nhân dân có nhiều tôn giáo. Trước đây hầu như mỗi người đều theo một tôn giáo. Đông nhất là Phật giáo, đến Thiên chúa giáo, Cao đài, Tin lành... Các tôn giáo có một vai trò rất lớn trong đời sống xã hội, hơn nữa là đối với xu hướng chính trị và thường xung đột với nhau nhất là Phật giáo và Thiên chúa giáo. Địch ra sức lợi dụng lòng tín ngưỡng của giáo dân nhằm đối lập với cách mạng, làm chỗ dựa cho chúng. Quần chúng cách mạng cũng biết lợi dụng danh nghĩa tôn giáo để đấu tranh với địch. Mặc dù bị khống chế, giáo dân vẫn biết gắn kính chúa với yêu nước, đóng góp nhiều vào cuộc đấu tranh chung.

Đức Linh là nơi hẻo lánh, người dân tộc lại ít thích mở rộng ra bên ngoài tự bằng lòng với những cái đã có sẵn nên ít phân hóa trong các bộ phận dân cư. Đến khoảng năm 1941 thực dân Pháp mở đường Goòng từ Trảng Táo đến Núi Dinh, mở đường từ Ông Đồn đi Võ Đất để khai thác gỗ. Chúng bắt dân địa phương làm đường theo chế độ sưu dịch. Mỗi người 15 ngày công. Nhà nào có trâu, bò thì mỗi con cũng 15 công mà người phải đi thay. Lao động hoàn toàn bằng thủ công. Những gốc cây to, những hòn đá lớn hút kiệt sức người. Ốm đau bệnh tật không hề có thuốc. Thậm chí những người đập đá ở đồi Bảo Đại bị sập chết một lúc 2-3 chục người chúng cũng không bồi thường. Sau đó dựa vào bọn hương Trưởng chúng khai thác bóc lột. Xuất hiện các chủ xe be, một số người kinh buôn bán ở Võ Đất.

Đến thời Mỹ-ngụy thì phân hóa rõ. Một số dựa vào đặc quyền bạo chiếm, bao tá hàng trăm mẫu ruộng đất, sử dụng

mấy móc, thuê mướn nhân công, các nhà tư sản mở các xưởng chế biến gỗ, các tiệm buôn.

Nhờ có thiên nhiên ưu đãi nên đời sống của nhân dân ở đây không phải khó khăn cực khổ lắm. Mâu thuẫn chủ yếu là giữa ý thức độc lập tự do với thân phận nô lệ, căm thù giặc cướp nước quyện với khí thiêng sông núi tạo nên tinh thần quật khởi của nhân dân. Hơn nữa là nơi tiếp cận cọ sát với thời cuộc như cuộc đấu tranh của cụ Phù Tỏa ở Tánh Linh, cuộc kháng chiến của miền Đông Nam bộ chống Pháp xâm lược, cụ Nguyễn Thông đi khảo sát lập Đồng Châu quán đã huy động, lôi cuốn sự đóng góp của đồng bào ở đây, đề đến khi gặp phong trào cách mạng do Đảng cộng sản lãnh đạo thì bùng lên mạnh mẽ.

Đức Linh có một vị trí chiến lược quan trọng cả trong xây dựng và chiến đấu. Ở đây hội tụ ý nghĩa của cả ba vùng đất chiến lược. Tuy hẻo lánh tưởng như cách biệt vì rừng núi bao bọc mà thông thương lại dễ dàng bởi gần các trục đường giao thông chính. Con đường số 3 xuyên suốt chiều dài của Huyện nối liền với đường quốc lộ 1 ở Ông Đền, đường 20 ở Phươg Lâm, với Lâm Đồng ở đèo Bà Xa và với Tánh Linh ở hai nhánh khác. Sức cơ động cao. Ở đây đứng chân có thể xây dựng cả hàng sư đoàn. Tiến công thì nhanh chóng phát triển lên Nam Cao nguyên, xuống Đồng bằng ven biển. Cùng Đông Nam bộ uy hiếp Sài Gòn. Hai cuộc kháng chiến ta đều xây dựng tuyến hành lang chiến lược qua đây nối liền các chiến trường quan trọng. Đồi 300 là nơi ăn náu đoạn đường mòn Hồ Chí Minh vĩ đại. Sau giải phóng năm 1964 - 1965 trở thành khu căn cứ cung cấp sức người sức của cho trên. Nhiều chiến dịch có ý nghĩa chiến lược được mở ra ở đây. Trong xây dựng, Đức Linh vừa là trọng điểm lúa, vừa là trọng điểm cây công nghiệp xuất khẩu.

CHƯƠNG I

PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

(1945 — 1954)

Che đến năm 1940, Võ Đất là một trong những nơi đông dân của Xuân Lộc, vì làm ăn sinh sống có dễ dàng. Tổ chức Đảng ở Xuân Lộc chú ý xây dựng cơ sở ở đây. Đến trước Cách mạng Tháng Tám, Võ Đất đã có tổ chức chính trị quần chúng, thanh niên tiên phong là lực lượng đông đảo và hăng hái nhất.

Còn quân Pháp trong cuộc đảo chính của Nhật (3-1945) đã rút về bên kia sông La Ngà. Nhật có đưa xe chở lính lên nhưng rồi lại rút đi.

Cách mạng Tháng Tám bùng nổ. Hòa chung với khí thế Xuân Lộc, Tánh Linh, Võ Đất tổ chức cướp chính quyền. Dân từ cây số 14, 23, 27 tập trung về Võ Đất. Mọi người lấy tôn quét sơn làm cờ. Thanh niên tiên phong sử dụng mỗi người một cái gậy vót nhọn và một cuộn dây thừng làm vũ khí. Hình thức cướp chính quyền là bắt bọn Hương cả, Hương trưởng tịch thu của cải của chúng sung công, không có chống cự, không có đổ máu. Cách mạng giành thắng lợi nhanh chóng. Ủy ban nhân dân lâm thời được thành lập do đồng chí Ba Cường làm Chủ tịch. Chính quyền cách mạng bắt tay ngay vào tổ chức cuộc sống mới cho nhân dân như vận động bài trừ các tệ nạn xã hội, các tục lệ hủ lậu, vận động quần góp lương thực cứu đói, tăng gia sản xuất, tuần lễ vàng. Các lớp học bình dân với những đĩa đèn dầu rái tỏa sáng ánh sáng văn hóa cách mạng. Thành quả bước đầu được xác lập tạo nên sức sống tin yêu cho nhân dân trong những ngày chiến đấu gian khổ ác liệt.

Hòa bình sau cách mạng thật ngắn ngủi. Cuối tháng 1 năm 1946, chiến tranh lan đến Xuân Lộc. Tháng 2-1946, Ủy ban

kháng chiến Xuân Lộc dời lên Võ Đất một thời gian. Biết không ngăn chặn được địch nhưng nhân dân Võ Đất vẫn đào hào, phá đường chuẩn bị chiến đấu khàn trương. Cuối tháng 2-1946, quân Anh, Pháp tiến lên bằng cơ giới. Ủy ban kháng chiến Xuân Lộc chuyển qua Định quán và tan vỡ. Quân Pháp lập lại đồn La Giê. Thanh niên tiên phong giải tán và Võ Đất tạm bị địch chiếm. Quân Pháp sử dụng những tên tay sai phản động đánh phá cách mạng Xuân Lộc ác liệt. Ta cũng cố gắng tăng cường cán bộ Đảng, khôi phục lại cơ sở, duy trì cuộc kháng chiến. Cuối năm 1946 Võ Đất đã có cơ sở Đảng.

Tháng 12-1946, trung đội 4 của chi đội 10 về đánh đồn La Giê trên đồi Bảo Đại. Trung đội 4 là đơn vị đánh giặc rất giỏi địch rất kiêng nể. Các cơ sở ở Võ Đất như: Bà Cúc nấu cơm tiếp tế cho bộ đội. Lực lượng địa phương còn phối hợp đào hầm cắt đường từ Gia Ray lên. Trung đội 4 chia làm nhiều mũi tấn công đánh sập một góc đồn tiêu diệt lực lượng địch đóng ở đây gồm một trung đội ngụy binh. Chiến lợi phẩm thu được rất nhiều, ngoài súng đạn còn có lúa gạo rất ngon. Quân dân chia gạo Ngự liên hoan và đốt luôn đồn, biểu thị ý chí kháng chiến đến cùng. Sau này địch còn lên nhiều lần nhưng không đóng đồn lại nữa.

Võ Đắc, Trà Tân, Võ Xu hợp với vùng núi Chứa chan, Tân lĩnh là khu căn cứ kháng chiến. Ở Thác reo công an vũ trang Xuân Lộc đóng, trùng trị nhiều tên Việt gian phản động.

Đến giữa năm 1947, cùng với việc thành lập Huyện ủy Xuân Lộc, chi bộ Võ Đắc ra đời. Kháng chiến đầy mạnh. Võ Đất tích cực sản xuất đóng góp lương thực cho Xuân Lộc. vốn là nơi sản xuất đóng góp lương thực ít, vận chuyển khó khăn. Lực lượng vũ trang thường về đứng chân ở đây.

Các đoàn thể quần chúng của mặt trận Liên — Việt tích cực hoạt động trên các mặt của cuộc kháng chiến. Nếp sống kháng chiến bảo mật, phòng gian. Các lớp học bình dân vẫn duy trì Rừng cao su của địch bị chặt phá. Đường Gia Ray

lên bị đào hư hại nặng, địch cần thường phải xuyên rừng. Mỗi khi địch cần, du kích tổ chức chống cần, đưa dân đi sơ tán, đánh tiêu hao lực lượng địch khiến chúng không dám ở lâu. Cứ thế, bền bỉ, Võ Đất góp hết sức mình cho kháng chiến.

Thời kỳ này, Xuân Lộc, Tánh Linh đều hoạt động mạnh, Nhiều trận đánh lớn diễn ra. Đoạn đường sắt Trảng táo — Gia huynh bị phục kích liên tục, có khi tiêu diệt cả một đoàn tàu. Tháng 3 năm 1948 trận La Ngà vang dội khắp nước. Trước khi chuẩn bị trận đánh chỉ đội 10 về đứng chân ở đây. Thực dân Pháp vô cùng tức tối. Hơn nữa sau thất bại ở Việt bắc, chúng chấp thuận một cuộc chiến tranh lâu dài hao người, tốn của. Chúng quay lại đánh phá cần quét vùng căn cứ, hậu phương ta quyết liệt.

Đầu năm 1949, quân Pháp mở một trận cần rất lớn. Quân được phối hợp đưa từ Gia ray lên, Định quán qua, Tánh linh xuống. Bộ đội lúc này đã chuyển đi.

— Du kích chống cần nhỏ, lẻ như phục kích bắn tỉa ... Quân Pháp ra sức chà xát phá phách. Chúng đốt nhà, phá sạch hoa màu, cướp sạch lương thực, trâu, bò, heo, gà.

— Khi rút, chúng đồn dân lên Tánh linh.

Sau đó chúng ráo riết bao vây kinh tế, dùng biệt kích đột nhập quấy phá thường xuyên. Đói muối, đói gạo dân phải ăn củ rừng, rau rừng, có người chết đói. Địch còn dùng muối vãi dụ dỗ đồng bào dân tộc theo chúng. Không thể kéo dài tình trạng đó, cuối năm 1949 ta chuyển dân vào Xuyên mộc, Bà rịa xây dựng căn cứ mới. Từ năm 1950 suốt từ Trà Tân, Võ Đất Võ xu trở thành vùng trắng. Một số gia đình đồng bào dân tộc ở Trà Tân không đề địch đồn rủ nhau ra ven sông La Ngà sinh sống. Số đồng bào này trở thành cơ sở của ta, giúp cán bộ qua lại trên sông đi công tác.

Suốt trong cuộc kháng chiến chống pháp, Tánh linh là vùng căn cứ của tỉnh Bình Thuận. Việc cung cấp kinh tài ở đây nhờ thu thuế gỗ, thuế lâm sản, trao đổi buôn bán với tư sản

nên rất quan trọng. Bình Thuận chú ý chỉ đạo kháng chiến ở vùng này.

Chiến dịch Điện Biên Phủ thu hút và làm sa lầy quân đội Viễn chinh Pháp. Tranh thủ thời cơ, phối hợp với chiến trường chính, các địa phương khắp cả nước tấn công tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do.

Đầu tháng 4 năm 1954, Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định mở chiến dịch miền Tây. Mục tiêu chính là tiêu diệt quận lỵ Tánh Linh. Trong khí thế chung chiến dịch diễn ra thuận lợi, chiến thắng nhanh chóng. Ngày 8 tháng 4 năm 1954 quân địch ở quận lỵ bị diệt. Lực lượng ta chia làm hai cánh tấn công suối Kiết, Gia Huynh và Đa Kai. Hướng Đa Kai do đồng chí Lê Văn Triều chỉ đạo chung, đồng chí Lê Thanh Cội chỉ đạo quân sự.

Lực lượng ta có một trung đội tăng cường, một khẩu đội SKZ, một bộ phận du kích ngời dân tộc dẫn đường. Bộ đội phải hành quân theo đường vòng rừng rậm, lau sậy luồn lách khó khăn nên đến nơi tập kết chậm.

Địch ở Đa Kai có một trung đội đang trong tình trạng hoang mang lo sợ. Bọn này đã biết tin ta đánh Tánh Linh, đêm mùng 9 tháng 4 bộ đội mới đến nơi và tổ chức tấn công. Địch phát hiện lực lượng ta, bỏ chạy. Bộ đội đánh sập một góc đồn. Chiến lợi phẩm nhiều nhưng không mang đi được, đành phá hủy. Theo kế hoạch bộ đội tiếp tục lên Tà xị giải tán Gum tề. Một vùng rộng lớn sạch bóng giặc. Đó cũng là những ngày cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Pháp.

XÂY DỰNG PHÒNG TRÀO VƯỜN LÊN GIÀNH THẮNG LỢI BƯỚC ĐẦU (1954 - 1964)

— XÂY DỰNG PHÒNG TRÀO

Ngay những ngày đầu hòa bình lập lại, nhân dân phiêu tán khắp nơi lần lượt trở về. Vùng đất trắng lại ấm bàn tay người nhưng cuộc sống không hứa hẹn gì tự do, hạnh phúc. Tiền đưa những người con thân yêu đi tập kết những người ở lại chờ đợi những biến cố với dấu hiệu chẳng lành.

Cán bộ Đảng viên ở Tánh Linh còn có các đồng chí Tám Triều, Trần Tích, Thơm, Nguyễn thiết Hoàng, Trần Nhự..., những người được lựa chọn về sức khỏe, phẩm chất, năng lực. Các đồng chí phân công nhau chôn dấu vũ khí, phân phát lương thực cho đồng bào dân tộc và các hướng địa bàn phát triển xây dựng cơ sở.

Đế quốc Mỹ âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ, gây sức ép với Pháp đưa Ngô đình Diệm lên nắm chính quyền ở miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta. Cách mạng miền Nam đứng trước một tình hình đen tối.

Ở Tánh Linh, Võ Đất chúng cho quân đội hành quân thăm dò, nghiên cứu nhiều lần mà không đóng lại. Mãi đến giữa năm 1955 đầu năm 1956, chúng mới tiếp quản, Cũng thời kỳ này chúng thực hiện chiến dịch Trương tấn Bửu đánh phá cách mạng Đông Nam bộ nên tiếp quản đến đâu chúng tiến hành khủng bố những người kháng chiến cũ đến đó. Cuối năm 1955 chính quyền Ngô đình Diệm được củng cố hơn hẳn, mặt chúng đẩy mạnh đánh phá cách mạng, mặt khác dồn dân lập các dinh điền.

Thực hiện chính sách dinh điền, Ngô đình Diệm, Trần lệ Xuân càng chú ý đến vùng thung lũng sông La Ngà. Ngày 24 tháng 1 năm 1957 chúng thành lập tỉnh Bình Tuy gồm đất phần lớn của Bình Thuận, một phần của Lâm Đồng, một phần của Long Khánh với ba huyện một thị xã. Hoài Đức, Hàm Tân, Tánh Linh và thị xã Lagi. Hoài Đức là huyện mới. Bình Tuy trở thành địa bàn di cư và khai thác và nằm trong vùng ba chiến thuật bảo vệ vòng ngoài thành phố Sài Gòn ở Hoài Đức, Chúng dồn dân xung quanh, chủ yếu là dân Trà Tân về lập Dinh điền Võ đất. Quân đội điều lên đóng đồn. Bọn tay sai mang hàng, gạo, muối lên lỏi lên mua chuộc, xây dựng mạng lưới mật vụ. Đường Trần lệ Xuân mở gấp rút sang Tánh Linh, sang Bắc sông. Tại Bắc ruộng, quản lý Hoài Đức chúng dồn đồng bào dân tộc Tánh Linh về. Đồng bào dân tộc chống đối chúng đàn áp thẳng tay gây không biết bao nhiêu tang tóc.

● Cán bộ Huyện ủy Tánh Linh ở lại khá đông. Các ban cán sự thành lập phát triển ra các hướng. Ban cán sự Tây Bắc có các đồng chí Trần Nhựt, Tám Xuyên, đồng chí Thẻ người dân tộc hoạt động lên hướng đường 20 sang Bắc ruộng, Mépu. Cuối năm 1955, đồng chí Trần Nhựt, Tám Xuyên bị bắt tại Mépu. Nhiều đồng chí khác lần lượt bị bắt, bị dày bị giết. Tên Lê văn Phúc đầu hàng phản bội, dịch lợi dụng tên này đánh phá cơ sở cách mạng Tánh Linh ác liệt. Ta rút vào rừng hoạt động bí mật.

Ở Võ Đất, năm 1957, đồng chí Ngô Tiến ⁽¹⁾ về tập trung đồng bào nói chuyện tình hình cách mạng, âm mưu địch, củng cố lòng tin cho mọi người. Cách mạng vẫn còn vẫn bám chặt vào dân.

Đề có Dinh điền địch một mặt đưa dân di cư đến mặt khác xúc tác đưa dân khu 5 vào sau khi đàn áp dã man những

1. Đồng chí Ngô Tiến - Cán bộ Huyện Ủy Xuân Lộc

người kháng chiến cũ, cơ sở cách mạng ngoài đó. Từ năm 1957 đến năm 1960 địch đưa đến hàng chục ngàn người, chủ yếu là dân Quảng Nam và Quảng Ngãi. Dân Quảng Nam bố trí ở Bắc sông còn Nam sông là dân Quảng Ngãi.

Đến năm 1960 các xã cơ bản được thành lập. Trà Tân dân số khoảng 1.500 người, Võ Đất 2.000 người, Võ Xu 3.000 người. Sùng Nhơn thành lập muộn hơn. Trà Tân, Võ Đất, Võ Xu thuộc quận Tánh Linh. Mépu, Sùng Nhơn, Đa Kai thuộc quận Hoài Đức.

Nhân dân khai phá đồng để trồng lúa. Địch úi cây rừng hai bên lộ trồng cây công nghiệp. Chúng giao chỉ tiêu mỗi gia đình trồng 500 cây cao su. Chúng chia lô, giám sát, thúc bách mọi người bằng việc cấp phát lương thực, thực phẩm trong thời gian đầu. Lợi dụng khó khăn của nhân dân, bọn cha có o ép dụ dỗ mọi người theo đạo, cải đạo. Ai theo đạo Thiên Chúa được cấp phát dễ dàng, được miễn các nghĩa vụ lao động.

Dinh điền thực chất là những trại giam trá hình. Mỗi Dinh điền có địa điểm trường năm. Mỗi thôn ấp có ấp trưởng ấp phó an ninh. Hệ thống mật báo, tề điệp ngầm là công cụ nguy hiểm và đắc lực của chính quyền dùng để trấn áp, kiểm soát nhân dân và giám sát lẫn nhau. Chúng còn tổ chức lực lượng thanh niên «40» (1) để canh gác, bảo vệ.

Đặc biệt chúng xây dựng Dinh điền Bắc ruộng điền hình. Ngô Đình Diệm đích thân đến đây chỉ đạo xây dựng. Những tên ác ôn khét tiếng được xư dụng. Dân số từ 3.000 người tăng lên 5.000 người. Bắc ruộng trở thành bàn đạp để đánh phá cách mạng, khống chế cả một vùng chiến lược rộng lớn.

Trước sự o ép, kèm kẹp của địch, nhiều người bí mật theo sông La Ngà, ra ga xe lửa bỏ về quê hoặc đi nơi khác. Trong nhân dân nhiều người là Đảng viên, cán bộ kháng

1. Tức các đoàn dân vệ. Mỗi xã địch xây dựng 30 đến 40 tên

chiến cũ vẫn hướng về cách mạng, chờ thời cơ mọc nổi lại hoạt động, động viên lẫn nhau giữ vững tinh thần.

Tháng 4 năm 1957 Tỉnh ủy Bình Thuận thành lập Ban cán sự Miền Tây gồm Tánh Linh, Di Linh và Phan lý do đ/c Tám Triều làm bí thư. Phụ trách Tánh Linh là đ/c Nguyễn Thiết Hoàng. Đồng chí Nguyễn Thiết Hoàng, sau đ/c Tám Triều, là người rất có uy tín với đồng bào dân tộc. Đồng chí lấy vợ người dân tộc và gần như gần cả cuộc đời và sự nghiệp với phong trào cách mạng ở vùng này.



Đ/c LÊ KHẮC THÀNH

Huyện ủy Tánh Linh chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào cả vùng sông La Ngà tức là cả quận Hoài Đức. Từ năm 1959 Huyện ủy được bổ sung thêm cán bộ từ miền Bắc vào như các đồng chí Lê Khắc Thành, Hồ Kim Việt. Đồng chí Lê Khắc Thành làm phó bí thư Đồng chí Hồ Kim Việt phụ trách công tác quân sự. Vừa đối phó với sự truy lùng của địch. Các đồng chí từng bước phát triển xuống vùng thấp gây dựng cơ sở. Ngay ở khu Dinh điền Bắc ruộng sát quận lỵ, chỉ khu địch cũng có cơ sở của ta.

Trong khi đó, cách mạng miền Nam đang vượt qua những bước hiem nghèo nhất. Nghị Quyết 15 của Trung ương Đảng ra « Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là dùng bạo lực » lật đổ chính quyền độc tài phát xít Ngô Đình Diệm, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của Đế quốc, Phong kiến. Đồng khởi từ Bến Tre lan nhanh ra đồng bằng sông Cửu Long, Tây nguyên, Trung Trung bộ.

Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định tiêu diệt Chi khu Hoài Đức, phá banh Dinh điền, giải phóng dân đưa về xây dựng căn cứ, mở đầu cho phong trào Đồng khởi trong tỉnh.

Đêm 31 tháng 7 rạng ngày 1 tháng 8 năm 1960, đơn vị 2/9 của Tỉnh phối hợp với cơ sở chính trị bên trong tấn công quận lỵ Bắc ruộng, đồn bảo an, dân vệ tiêu diệt và bắt sống làm tan rã toàn bộ lực lượng địch ở đây. Nhân dân ở khu Dinh điền được cán bộ cơ sở hướng dẫn nổi dậy phá banh khu đồn, đốt luôn quận lỵ, kéo về quê cũ. Sau một tuần vừa chiến đấu chặn địch vừa tổ chức vượt lũ đồng bào đã về đến nơi an toàn.

Chiến thắng Bắc ruộng đã giáng một đòn chí tử vào hệ thống Dinh điền ở vùng này bởi sự qui mô và ý nghĩa chiến lược của nó. Địch thừa nhận là một thất bại chưa cay ở miền Nam cả về chính trị lẫn quân sự.

Với ta, đây là, chiến thắng lớn, đầu tiên của tỉnh Bình Thuận và khu sáu, mở đầu cho phong trào Đồng khởi. Sau chiến thắng Bắc ruộng, đơn vị 2/9 được bổ sung thêm lực lượng, trang bị chia làm nhiều mũi phát triển xuống đồng bằng hỗ trợ, phối hợp quần chúng nổi dậy diệt ác phá kềm. Ở Võ đất ta cũng đột nhập khu Dinh điền vũ trang tuyên truyền, thu mua lương thực.

○ Sau trận Bắc ruộng, Ngô Đình Diệm ra lệnh bằng mọi giá phải giành lại số dân đã mất. Hàng trung đoàn địch đổ xuống truy lùng, càn quét khắp nơi. Tháng 11 năm 1960 đích thân Ngô Đình Diệm đến khảo sát và chỉ thị đốc sức di dân, tổ chức lại bộ máy chính quyền, lập lại trật tự cũ. Nhưng ngọn lửa cách mạng từ âm ỉ cháy đã bùng lên không gì dập tắt nổi. Cách mạng vùng thung lũng sông La Ngà chuyển sang một thời kỳ mới.

Phong trào Đồng khởi đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh một phía. Cách mạng miền Nam lớn mạnh nhanh chóng. Đế quốc Mỹ không cam chịu thất bại.

Cuối năm 1961 chúng thực hiện chiến lược mới. Chiến lược « chiến tranh đặc biệt ». Kế hoạch Stalây - tâylo Bình Định miền Nam trong vòng 18 tháng. Định một mặt dồn dân lập ấp chiến lược, mặt khác tăng cường quân n ụy bằng trang bị vũ khí Mỹ; tạo sức cơ động chiến đấu cao để đối phó với quân giải phóng. Hoài Đức — Tánh Linh cũng là một trọng điểm. Riêng Hoài Đức, địch đã xây dựng được 30 ấp chiến lược kèm kẹp 14.000 dân. Hệ thống kèm rất chặt. Ở ấp có Hội đồng nhân dân ấp, có các liên gia. Bọn chỉ điểm, công an, thám báo hoạt động đặc lực. Chúng thường bắt mỗi phục kích gây cho các đội công tác nhiều tổn thất.

Với ta, địa bàn Hoài Đức — Tánh Linh cũng ngày càng được đánh giá đúng với vị trí của nó. Lực lượng tăng cường bằng cách móc nối xây dựng cơ sở tại chỗ và trên cũng đều bổ sung đến. Lực lượng vũ trang trước có một số đồng chí người dân tộc. Tháng 10 năm 1961 Tỉnh điều từ đồng bằng lên 10 đồng chí người kinh. Huyện thành lập trung đội vũ trang đầu tiên do đồng chí Vũ Bảo làm Trung đội trưởng. Sau khi thành lập trung đội hoạt động khá mạnh. Đầu năm 1962 trung đội kéo lên Mèpu phục đánh tên quận trưởng Hoài Đức ở đèo Bà Xa. Chưa có kinh nghiệm nên khi mìn nổ thì xe địch đã chạy vượt mất. Trận đánh không kết quả nhưng để lại những ấn tượng lớn trong nhân dân quanh vùng. Tiếp đó trung đội cùng lực lượng 2/9 của Tỉnh đánh diệt đồn Đồng kho. Địch thối động.

Bộ đội đánh địch, quần chúng trông ngóng cách mạng về giải phóng. Yêu cầu phát triển xuống đồng bằng trở lên cấp thiết. Trước tình hình đó tháng 2 năm 1962, cấp ủy Đảng và lực lượng vũ trang chia làm hai phụ trách hai huyện riêng biệt. Huyện ủy Tánh Linh đồng chí Ba Thành làm Bí thư. Huyện ủy Hoài Đức đồng chí Nguyễn thiết Hoàng (Ba Bái) làm bí thư. Huyện ủy Hoài Đức thành lập đánh dấu sự trưởng thành của phong trào cách mạng địa phương. Cũng từ đó sự

chỉ đạo của Đảng được chặt chẽ, kịp thời về mặt tổ chức đảm bảo ổn định và thống nhất. Chủ trương lúc này là:

— Tích cực móc nối gây dựng cơ sở, đảng viên, cán bộ bị địch dồn.

— Chú trọng đưa đồng bào dân tộc về lại vùng căn cứ.

— Vận động rút người thoát ly xây dựng lực lượng vũ trang.

Huyện ủy Tánh Linh đóng ở Núi Ông. Huyện ủy Hoài Đức đóng ở La Ngâu. Các cơ quan đều lo phát rẫy trồng tía tự túc lương thực. Các đội công tác lần lượt được thành lập đi xuống bám địa bàn hoạt động. Trong một năm mỗi Huyện đều tổ chức được ba đội công tác. Phương thức xây dựng cơ sở theo kiểu «vải câu» tức là ở ngoài bám người đi làm, mời người trong ấp ra tuyên truyền. Đợt ấp còn ít. Do vậy đồng bào dân tộc thường đi rừng để được tiếp xúc với cán bộ cách mạng, giác ngộ và trở thành cơ sở sớm hơn.

Phụ trách mảng Mépu, Sùng Nhơn là đội công tác Ngã ba Bà xa. Đội công tác thành lập ngày 25 tháng 1 năm 1963. Đồng chí Nguyễn Tuấn Dục làm đội trưởng. Ba đội viên đều là lính bảo an trốn ra theo cách mạng. Về sau bổ sung thêm đồng chí Hồng Hạnh, cán bộ tập kết về. Cơ sở bên trong của đội có một đồng chí Đảng viên người dân tộc nằm lại ở Bà Xa.

Mặc dù địch kèm kẹp chặt chẽ, đội công tác kiên trì bám rừng đón dân tuyên truyền vận động gây cơ sở, Từ đó đợt ấp móc nối dần. Hai cơ sở đầu tiên của đội là vợ chồng K Bái người dân tộc vốn là thôn trưởng của địch. Cơ sở quần chúng ngày một đông, tiến lên xây dựng cốt cán. Lương thực, muối được cơ sở vận động gom góp cung cấp hàng ngàn cân. Thanh niên tìm cách trốn lính, thoát ly hoạt động cách mạng. Đồng bào dân tộc ở Bà Xa vừa có quan hệ với Lâm Đồng vừa được giác ngộ kiên quyết đấu tranh không cho địch dồn. Nhiều gia đình tập trung thành nhóm trốn vào rừng làm ăn. Địch phải chịu. Ngày 2 tháng 9 năm 1963, đội công tác chặn bắt bọn tề

ở Mố Pu, Sùng Nhon đi họp quận, ta tuyên truyền buộc chúng phải báo lại với quận. Sau đó địch bắt mới phục kích. Bội công tác xuýt nữa thì bị đánh úp.

Trong thời gian này, một số cán bộ, Đảng viên, cơ sở cách mạng ở các nơi bị địch khủng bố tìm đến ở vùng này. Ở Trà Tân có đồng chí Nguyễn Thị Tư Hòa. Võ Đất có Hồ Chắt, Hồ Khắc. Võ Xu, Chính Đức cũng có. Họ liên lạc với nhau và tìm cách hoạt động. Ở Chính Đức ông Nguyễn Đăng Đặng cùng ông Khoai Lang, ông Lê Quang Kết, cơ sở ở Quảng Nam vào xây chùa nhằm tạo lực lượng.

Tại suối Cựa Gà (Đông Bắc Chính Đức) sáu tên lính ngụy đưa xe Jeep đi săn bị phục kích tiêu diệt.

Lực lượng vũ trang của Bình Thuận, Khu Sáu cũng về hoạt động mạnh, đánh địch ở Bà Tá, Suối Kiết, Sông Phan. Lực lượng của Tánh Linh đánh trận Gia Huynh diệt Trung đội biệt kích.

Cách mạng bằng tất cả những biểu hiện của mình nuôi dưỡng tinh thần cách mạng, khơi dậy ý chí đấu tranh của quần chúng đề khi có điều kiện, thời cơ thì tiến lên giành thắng lợi.

Phong trào đấu tranh của quần chúng nổi lên ở Võ Xu Chính Đức. Lúc bấy giờ Thiên chúa giáo âm mưu chiếm vị trí độc tôn ở Miền Nam nhằm củng cố nền thống trị của gia đình họ Ngô. Mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt. Hoài Đức, Tánh Linh cũng vậy. Ở Võ Xu Phật giáo là một lực lượng đáng kể. Những thanh niên yêu nước tiến bộ đã biết lợi dụng danh nghĩa này để hoạt động, trong số này có Trần Sĩ, Hoàng Long, Chị Tám... Họ cũng biết tìm cách bắt liên lạc với bên ngoài, với cán bộ cũ ngoài Trung vào. Bọn Tề ngụy ở đây rất hà khắc. Tên Ba Thê dùng tiền, con gái để nắm bọn quận và thao túng tất cả. Chúng ra sức đề nén bóc lột dân làng. Những con cá to, những hạt gạo ngon đều phải lễ lạt cho chúng. Rồi nạn gác xách, bắt lính làm mọi người bất mãn, căm thù.

Ngày 26 tháng 11 năm 1963, trong sự khủng hoảng của chính quyền ngụy. Trần Sĩ lãnh đạo 20 thanh niên trốn lính lấy danh nghĩa Phật tử bạo động. Nhân dân ủng hộ mạnh mẽ. Lực lượng nhanh chóng tăng lên hàng trăm người. Mọi người mang gậy gộc kéo đến nhà địa điểm trưởng Nguyễn Trí Đức bắt đánh tên này gãy răng, tiếp đó chuyển sang nhà công an xã Châu, nhà tên Tư Trọc công an mật. Bọn tề ngụy trốn chạy tan tác. Tên Ba Thê nhà ở bên kia sông, dân chúng bắt bọn tay chân chèo thuyền chở sang. Ba Thê chạy trốn lên quẹo, bỏ mặc nhà cửa cơ nghiệp bị phá tan hoang. Quay trở về, mọi người tấn công luôn nhà thờ, đánh cả cha cố và đốt luôn kho lúa của địch.

Cuộc bạo động làm cho bọn ở quận, ở Tiểu khu lo ngại. Một đại đội biệt động quân được phái đến đè dẹp trật tự. Nhưng bọn này cũng không dám làm gì. Tên đại đội trưởng phải năn nỉ nhân dân chờ hết thời gian chúng rút đi đã.

Đầu năm 1964, ở Chính Đức nhân dân cũng đấu tranh chống sự o ép của bọn cha cố Thiên chúa giáo phản động Cảnh sát quận phải đến can thiệp. Ông Nguyễn Đăng Đặng hô hào mọi người xông vào đánh nhau với cả cảnh sát ngay tại chợ ở ngã tư.

Cuộc đấu tranh ở Võ Xu, Chính Đức cho thấy chính quyền địch ở cơ sở đã không còn duy trì trật tự được như cũ nữa. Quần chúng cách mạng bị địch kèm kẹp đã bức xúc lắm rồi, sẵn sàng vùng dậy lật đổ chúng. Yêu cầu là lực lượng vũ trang phải đánh địch hỗ trợ cho quần chúng.

Đến năm 1964, Hoài Đức, Tánh Linh mỗi huyện đều xây dựng một Trung đội bộ đội địa phương Cơ quan huyện ủy, các đội công tác; tăng cường thêm cán bộ tập kết từ miền Bắc về. Cơ sở bên trong tuy còn chủ yếu là đồng bào đã cấm chốt ở những địa bàn quan trọng. Đó là những điều kiện thuận lợi cho chiến dịch Hoài Đức mùa khô 1964 mở ra và giành thắng lợi.

II. CHIẾN DỊCH HOÀI ĐỨC MÙA KHÔ 1964

MÉ PU, SÙNG NHƠN GIẢI PHÓNG

Cuối năm 1964, cách mạng Miền Nam đã đứng trước thời cơ lớn. Để giành quyền chủ động chiến lược, ta quyết định mở đợt hoạt động Đông Xuân 1964 — 1965, mục tiêu là tập trung chủ lực đánh tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của địch; đẩy mạnh phong trào phá thế kềm kẹp; mở rộng củng cố vùng căn cứ và rút kinh nghiệm để chỉ đạo việc xây dựng và chiến đấu tập trung. Thực hiện chủ trương đó, Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định đẩy mạnh hoạt động quân sự, chính trị, phá ấp chiến lược, đưa vùng Hoài Đức, Tánh Linh lên một bước theo thể hai chân ba rưỡi, mở mang, mở vùng để huy động nhân tài vật lực ở đây. Hoài Đức được chọn làm điểm để dồn sức giành thắng lợi, từ đó hỗ trợ phong trào Tánh Linh, Hàm Tân.

Quân khu sáu tập trung ở hướng Phước Long, cho tiểu đoàn 186 thiếu xuống phối hợp với Hoài Đức, Tánh Linh. Để phục vụ cho chiến dịch, Huyện ủy chủ trương:

— Vận động đồng bào dân tộc ở khu căn cứ tích cực sản xuất cung cấp lương thực thực phẩm. Mỗi người đảm bảo năm thùng giống, trồng 1 000 gốc mì; mặt khác đem gỗ, dầu rái, ngà voi đổi mua lương thực, thuốc men dự trữ.

— Phát động quần chúng phá kềm, diệt ác giành quyền làm chủ.

— Huy động dân công tiếp tế, phục vụ chiến đấu.

Huyện phối hợp, tạo điều kiện cho bộ đội trình sát chuẩn bị tốt chiến trường.

Ngày 10-11-1964, chiến dịch bắt đầu. Ba giờ sáng trung đội 3 đại đội 2 tiểu đoàn 186 đột nhập Mé Pu vũ trang tuyên truyền. Nhân dân Mé Pu hưởng ứng nổi dậy phá ấp chiến lược. Địch từ chi khu, chi viện tiếp sức. Bộ đội phục kích diệt hai trung đội. Bọn còn lại tháo chạy về quận.

Sau đó lực lượng chia làm hai cánh. Cánh thứ nhất đánh Đabrien và đóng lại. Cánh thứ hai phát triển xuống quận lỵ ở Bắc ruộng bao vây pháo kích tiêu hao sinh lực địch.

Nhân dân Mé Pu, Đabrien, Bắc ruộng thương... hăng hái đi dự mít tinh, bắt tề vệ, phá ranh rào, gia nhập lực lượng vũ trang. Bọn dân vệ bỏ trốn, chính quyền địch tan rã.

Chiều ngày 12-11, Tiểu khu Bình Tuy chỉ viện lên hai đại đội bộ binh, một bộ phận trợ chiến. Ngay đêm đó, địch bắn pháo sáng và bắn phá suốt đêm. Máy bay khu trục và phản lực ném xuống trên 150 quả bom và hỏa tiễn. Hôm sau chúng tiến lên Đabrien và Mé Pu. Lực lượng ta ở Mé Pu chặn đánh địch mười lần, tiêu hao một số nhưng cuối cùng chúng cũng vào được.

Bộ đội chia ra nhiều bộ phận dựa vào sự che chở của nhân dân quần bám tiếp tục đánh địch ở Mé Pu, Đabrien, bao vây quận lỵ và phát triển ra khắp nơi.

Ngày 15-11, bộ đội Huyện cùng một trung đội chủ lực phát triển xuống Sùng Nhơn. Địch ở đây bỏ chạy, không dám chống cự. Nhân dân đã chuẩn bị sẵn sàng, chị Phan Thị Hải còn đạp xe đi tìm bộ đội, khi bộ đội đến chị vận động bà con lập tức đem cuốc, dao ra cùng bộ đội phá ấp chiến lược. Cả hai khu Sùng Nhơn một, Sùng Nhơn hai giải phóng. Chị em phụ nữ rủ nhau lên Mé Pu mua gạo về nấu cơm cho bộ đội và còn vận động quyền góp mua vải may sắm đồ dùng cho bộ đội mặc ra mắt nói chuyện với đồng bào.

Ngày 18 tháng 11 địch đưa quận từ Lâm Đồng chỉ viện hợp với lực lượng ở Bình Thuận, Bình Tuy càn quét lá chắn chiếm những vùng đã mất.

Bộ đội tập trung về Mépu, Đabrien đánh địch. Các bộ phận nhỏ phân tán vẫn tiếp tục đánh phá, quấy rối. Nhân dân tổ chức lên quận đấu tranh đòi không được bắn phá, đòi tự do đi lại... nhằm giữ thế hợp pháp.

Phối hợp với hướng Hoài Đức, Tánh Linh, Hàm Tân đột
áp tấn công, phục kích tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Ngày
11 tháng 11 trận Sông Phan — Láng gòn diệt cả một chi
đội thiết giáp, 130 tên có 2 tên Mỹ. Tiếp đó Tánh Linh
đột áp liên tục ở Quang Hà, Gia An làm cho địch phải căng
ra đối phó trên một phạm vi rộng, tinh thần lúng túng hoang
mang.

Gần hai tháng lực lượng vũ trang đánh phá tất cả các
ấp chiến lược trên toàn quận, đốt cháy bảy trụ sở và phòng
thông tin khu. Loại khỏi vòng chiến đấu 85 tên, đánh rã 4
Trung đội dân vệ, thu 48 súng, 2000 viên đạn, 2 máy PRC.
Nhân dân các ấp chiến lược cùng bộ đội phá hầu hết các ranh
rào gồm 25km rào kẽm gai và 25km rào chông.

Hoạt động quân sự mạnh đã hỗ trợ và kết hợp chặt, đều
với các mũi chính trị, binh vận. Lực lượng vũ trang cùng đội
công tác, cơ sở chính trị mở trên 20 cuộc mít tinh với trên
7000 lượt người tham dự. Mít tinh ở từng ấp, nói chuyện
riêng từng nhà làm liên tục. Truyền đơn tán phát trên 4000 tờ
trong đó có 500 tờ viết tay. Qua hoạt động, nhân dân hiểu rõ
chính sách của mặt trận, phấn khởi tin tưởng vào thắng lợi
của cách mạng và giác ngộ nghĩa vụ của mình. Các tổ chức
Thanh niên, Phụ nữ, Tự vệ mặt xã nào cũng có thành lập

Riêng Mépu, Sùng Nhơn một, Sùng Nhơn hai thành lập
được ủy ban Tự quản thôn, ủy ban Tự quản xã. Nhân dân
vẫn giữ được thế hợp pháp đối với địch.

Hầu hết các gia đình binh sĩ khi ta làm chủ đều được
trực tiếp giáo dục. Nhiều gia đình xin cho chồng con được
trở về với cách mạng. Bà Luyến ở Mépu còn xuống tận Bình
Tuy gọi cả hai người con là lính bảo an về và cho đi thoát ly
hoạt động. Hàng chục dân vệ đào ngũ. Có cả một tiểu đội cộng
hòa đào ngũ tập thể. Tinh thần của binh lính địch là bị bắt
buộc mới chịu ra khỏi đồn đi càn. Bọn lính chủ lực có cố
vấn Mỹ đi kèm cũng chỉ dám càn với lực lượng lớn và ít
sợ sạo.

Cuối tháng 12 năm 1964, ban chỉ huy chiến dịch họp rút kinh nghiệm, quyết định để lại một bộ phận hỗ trợ cho quân chúng còn đại bộ phận thì rút ra củng cố bổ sung lực lượng chuẩn bị cho đợt tiếp theo. Trong thời gian bộ đội rút ra lực lượng ở lại được nhân dân che chở vẫn tổ chức mít tinh, diệt ác, nhân dân đấu tranh giữ được thể diện lại làm ăn hợp pháp.

Ngày 4 tháng 1 năm 1965, ta tiếp tục triển khai đợt hai. Lực lượng lần này tăng cường hơn, có bộ phận trợ chiến, các đoàn cán bộ tổ chức, phụ nữ, y tế và một đoàn văn công. Nhiệm vụ trung tâm của đợt này là phá cho được ấp chiến lược, làm chủ nông thôn, củng cố vùng giải phóng.

Mở đầu cho đợt hai, lực lượng vũ trang phá ấp chiến lược Đồng kho, diệt một trung đội bảo an. Khắp các ấp chiến lược lại bừng lên khí thế mới. Vừa đánh địch mở vùng, ta vừa chú trọng công tác giáo dục giác ngộ quần chúng, đưa quần chúng lên làm chủ nông thôn. Tài liệu học tập là các báo Tuyên bố của Mặt trận giải phóng Tỉnh; bản đề cương tuyên truyền về âm mưu hành động gian ác của địch tình hình thắng lợi của cách mạng miền Nam và các tài liệu riêng của các giới các ngành như nông dân, Thanh niên, Phụ nữ, thiếu niên.... Các gia đình binh sĩ học về âm mưu bắt lính đơn quân của địch Trong tuần đầu tiên đã có 6.388 lượt người học tập. Các khu Mèpu, Sùng Nhơn một, Sùng Nhơn hai tổ chức học tập chu đáo.

Đặc biệt ta tổ chức hai cuộc Tuần hành thị uy có 1.100 người tham gia. Văn công biểu diễn cho hàng vạn lượt người xem. Nhờ thể trình độ giác ngộ của nhân dân tăng lên rõ rệt. Mọi người tích cực thực hiện chủ trương, chính sách của cách mạng như: bỏ phòng, xây dựng làng chiến đấu, xây dựng chính quyền tự quản, tham gia du kích, bộ đội.

Ngày 16 tháng 1 năm 1965, địch ở quận phản công. Đại đội bảo an 515, 4 trung đội dân vệ, một đoàn Bình Định nông thôn, tâm lý chiến do tên quận trưởng Lâm Thanh Liêm và hai tên cố vấn Mỹ chỉ huy, càn quét lên vùng giải phóng Mépu, Sàng Nhon. Bọn địch bí mật cắt rừng từ Nghị đức lên ngã ba Bà Xa rồi tiến vào xóm Mười nhà ở Mépu. Nhân dân đã phát hiện ý đồ của địch từ trước báo cáo với ban chỉ huy nên ta đã bố trí sẵn sàng.

6 giờ sáng địch vào đến cổng. Du kích Mépu cùng bộ phận cảnh giới của đại đội ba (D 186) chặn đánh. Địch xung phong ba lần vẫn không vào được. Ta diệt 20 tên.

9 giờ 30 phút tiểu khu Bình tuy cho hai chiếc trực thăng lên khảo sát tình hình và động viên tinh thần binh lính. Ta bắn không một chiếc. Tên Tiểu khu phỏ đi trên chiếc máy bay ấy trúng đạn chết. Sau đó ta chủ động rút bộ phận cảnh giới, mở cổng cho địch. Vào được xóm Mười nhà bọn chỉ huy vội báo về cho Tiểu khu là đã tái chiếm xong vùng giải phóng. Bọn lính ăn trưa xong lần ra hai bên đường ngủ la liệt, tinh thần mỏi mệt.

Chính lúc đó ta tạo thành thế bao vây, tổ chức ba mũi phục kích, một mũi từ núi chùa xuống; một mũi đánh chính diện, một mũi chặn ở cổng không cho địch thoát.

Bố trí xong, ta dùng cối 82 ly bắn cấp tập vào đội hình địch. Sở chỉ huy địch bị tiêu diệt ngay từ loạt đạn đầu. Bọn địch không liên lạc được với trên, không có chỉ huy lập tức hoảng loạn. Ta nhanh chóng tấn công, chia cắt, tiêu diệt đại bộ phận địch. Nhân dân Mépu vừa là tai mắt, vừa che dấu lực lượng, đi theo bộ đội tải thương, tiếp tế và thu dọn chiến trường (1).

Kết quả là ta đã tiêu diệt tại chỗ 101 tên, bắn bị thương 59 tên, bắt sống 29 tên trong đó có một Đại úy, 1 Trung úy,

1. Trước trận đánh bộ đội chưa kịp ăn cơm, nhân dân nấu cơm đưa ra trận cho chiến sĩ.

và hai cổ vấn Mỹ. Thu 78 súng có 1 cối 60 ly, 1 đại liên, 6 trung liên, 15.500 viên đạn, 24 thùng đạn đại liên, 4 máy PRC — 10 và nhiều quân trang quân dụng khác.

Ta hy sinh 3 đồng chí và bị thương 11 đồng chí.

Đây là trận tiêu diệt lớn nhất của chiến dịch, đánh quy cơ bản lực lượng địch ở Hoài Đức. Chiến thắng này có tính chất quyết định cho cuộc chiến đấu trên địa bàn huyện. Dịch tính đến chuyển rút bỏ Hoài Đức.

Sau trận Mười nhà, khí thế cách mạng lên cao chưa từng thấy. Tại khu Sùng Nhơn, Mé pu, Đabrien, công tác tuyên truyền, trấn áp tề ngụy tiến hành rầm rộ nhịp nhàng. Trong mười ngày bắt giáo dục cải tạo 169 tề điệp, 22 tù binh. Các tổ chức quần chúng như Hội Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên, các Ban cán sự, Ban tự quản thôn, xã hoạt động đều, tích cực Mặt trận giải phóng Huyện, xã thành lập.

Thanh niên nô nức tòng quân, một số bỏ sung cho tiểu đoàn 186. Ngày 17 tháng 2 năm 1965, đại đội 421 thành lập quân số là 132 người do đồng chí Tà Ngọc Thừa làm đại đội trưởng. Ra đời ngay trong chiến đấu, đại đội được hun đúc tinh thần quyết thắng; luôn luôn đứng đầu ở mũi nhọn lập công xuất sắc.

Nhân dân Bắc ruộng, Bắc núi cho người đi tìm bộ đội yêu cầu giải phóng. Ta đề một ít lực lượng vây quận còn lại chuyển xuống Tà bao đánh phá ấp chiến lược, diệt hai Trung đội cộng hòa.

Ngày 23 tháng 2 năm 1965, địch đưa một Tiểu đoàn Cộng hòa chi viện. Ta chặn đánh diệt 60 tên. Tinh thần quân địch hoàn toàn tan rã. Ngay trong đêm 23 tháng 2 quân địch ở Chi khu, quận lỵ và Tiểu đoàn Cộng hòa do tên đại úy, quận Trưởng Lâm Thanh Liêm dẫn đầu bỏ Hoài Đức băng đồng chạy tắt về Tánh Linh.

Hoài Đức hoàn toàn giải phóng.

Hoài Đức giải phóng, ta đã giáng một đoàn chí tử, đánh bại «Chiến tranh đặc biệt» của địch ở thung lũng sông La

Ngã. Hệ thống kèm kẹp địch xây dựng công phu suốt mấy năm bị phá tan. Tính ra một đại đội bảo an, một đại đội biệt kích bị ta tiêu diệt và hai trung đội biệt kích khác, bảy trung đội dân vệ tan rã. Địch từ thế ổn định tấn công phải bỏ chi khu quận lỵ với lực lượng còn lớn mà chạy. Sau này địch điều chỉnh, bố trí xây dựng lại quận Hoài Đức nhưng không bao giờ còn với sang được Bắc sông được nữa.

Lực lượng cách mạng lớn mạnh vượt bậc. Trước đó Hoài Đức chỉ có một khu căn cứ 630 dân còn vùng kèm 14.500 dân nay ta làm chủ một vùng giải phóng rộng lớn 15.000 dân. Bộ đội địa phương tăng năm lần, du kích thôn nào cũng có từ hai tiểu đội trở lên. Các đội công tác trực thuộc cũng tăng cường về số lượng và chất lượng. Quân chúng được giáo dục giác ngộ tích cực xây dựng vùng giải phóng. Cơ quan Huyện Ủy trước ở căn cứ trong rừng nay chuyển ra hoạt động củng cố lòng tin của dân vào Đảng, vào sự thắng lợi của cách mạng.

Đây là những thắng lợi căn bản tạo nên tiền đề mới cho cuộc chiến đấu sau này. Thành quả của nó vững chắc đến nỗi ngay sau đó Mỹ - Ngụy điên cuồng can quét đánh phá liên tục dài ngày vẫn không xóa đi được.

Đây là thắng lợi lớn nhất của Khu sáu và Tỉnh Bình Tuy thời kỳ này. Trước đó lực lượng vũ trang Tỉnh đánh hàng trăm trận, có những trận lớn như đánh vào quận lỵ Hàm Tân năm 1962. Trận đánh làm tê liệt đoạn đường sắt qua Tỉnh năm 1963. Nhưng lực lượng vũ trang của địch còn mạnh, cơ động cao, còn làm chỗ dựa cho khủng hoảng triển miên về chính trị. Trong chiến dịch này địch tập trung lực lượng lớn đối phó. Ta cũng dùng lực lớn đánh những trận tiêu diệt lớn giành thắng lợi quyết định làm cho địch phải tan rã.

Lần đầu tiên trên địa bàn Khu sáu, ta giải phóng Huyện. Hoài Đức trở thành khu căn cứ của Tỉnh, khu cung cấp sức người, sức của. Lực lượng thanh niên thoát ly bổ sung cho trên hàng trăm người (1).

1. Có đợt rút 75 thanh niên có 8 nữ.

Riêng Tiểu đoàn 186 vừa rút tân binh trong chiến đấu vừa bổ sung sau chiến dịch đã đủ lực lượng xây dựng ba đại đội và một bộ phận trinh sát.

Lương thực không những đủ cung cấp cho chiến dịch mà còn làm kho dự trữ với khối lượng lớn.

Chiến thắng Hoài Đức còn là sự phối hợp tuyệt đẹp với chiến thắng Bình Giã ⁽²⁾, góp phần mở rộng vùng giải phóng ở Đông Nam đường 20 nối liền khu căn cứ Bà Rịa - Long Khánh - Bình Tuy.

2. Chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa) có ý nghĩa đánh dấu sự thất bại của bản chiến lược « Chiến tranh đặc biệt » của địch.

III. GIẢI PHÓNG VÕ XU. CHÍNH ĐỨC ĐẤU TRANH XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ VÙNG GIẢI PHÓNG

Hoài Đức giải phóng làm rung chuyển hệ thống kèm kẹp ở vùng này. Phối hợp với Hoài Đức, nhân dân Tánh Linh nổi dậy cùng lực lượng vũ trang đánh nhiều trận lớn, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Mất Hoài Đức, địch ở Tánh Linh bị cô lập, hoang mang dao động.

Huyện ủy Tánh Linh chuyển về Biên lạc, chuẩn bị để giải phóng Gia an và Võ Xu. Huyện rút đồng chí Đức Trọng và một số bộ đội thành lập đội công tác cho Võ Xu, Trà Tân. Tiểu đoàn 186 cũng cho người bắt liên lạc để phát triển sang.

Ở Võ Xu nhóm thanh niên Trần Sĩ cử người đi tìm bộ đội. Họ vận động được đại diện Huỳnh văn Hiến ra gặp lực lượng ta. Địch ở Võ Xu có một trung đội dân vệ đang trong tình trạng lỏng lẻo. Nhân dân mong chờ giải phóng.

Ngày 23 tháng 2 năm 1965 đại đội 2 tiểu đoàn 186 đột nhập vào ban ngày. Trung đội dân vệ không chống cự, tan rã. Ta vũ trang tuyên truyền bắt ác ôn Huỳnh văn Chương, Tư Trọc, Ba thể đưa đi cải tạo. Chính quyền tự quản thành lập. Đồng thời các tổ chức đoàn thể quần chúng, du kích cũng hình thành, tích cực hoạt động, luyện tập, sẵn sàng chiến đấu. Nhân dân nấu cơm tiếp tế cho bộ đội tiến lên giải phóng Chính Đức.

Trước đó đ/c Phạm Xuân Trinh đã vào Chính Đức gặp ông Nguyễn Đăng Đặng, Lê Quang Kết bắt liên lạc, nắm tình hình, rải truyền đơn kêu gọi binh lính theo cách mạng. Khi bộ đội tiến vào địch không phản ứng gì. Các cơ sở hướng dân quần chúng đón tiếp bộ đội, tổ chức mít tinh. Cô Nguyễn thị Bốn một mình lên Võ Đất nắm tình hình địch về báo cho bộ đội.

Bọn địch ở Võ Đất có một đại đội bảo an (C738) phòng giữ, đang dao động. Bộ đội áp sát Võ Đất, đánh một trận không dứt điểm nên dừng lại.

Riêng Trà Tân thì ban ngày có địch về đêm thì không còn đường số 3 bị phá hoại, cắt đứt; Võ đất chỉ còn liên hệ với tiểu khu Bình Tuy bằng đường không.

Như vậy, cả Hoài Đức và Tánh Linh chỉ còn địch ở Võ Đất và chi khu Tánh Linh. Tình hình chúng hết sức bi đát. Chúng âm mưu lợi dụng tôn giáo để nắm dân chống phá cách mạng. Thích Bảo Huệ⁽¹⁾ là sĩ quan tình báo đội lốt tôn giáo lúc này ra mặt hoạt động ráo riết. Từ chiều bài «Đã kích thuyết vô thần» đến đòi gặp «bộ đội miền Bắc» y mưu toan chia rẽ quân dân gây mâu thuẫn trong quần chúng. Y cho tay chân đi vận động ráo riết dân Mépu, Sùng Nhơn, Nghị Đức về Võ xu để lập làng Phật.

Ta quyết định bắt Thích Bảo Huệ đi cải tạo. Dựa vào thanh niên Phật tử, y chống lại và vận động dân Gia an kéo sang Võ xu đấu tranh «Bảo vệ Thầy» tại chùa Quang Minh, ta cử cán bộ ôn hòa giải thích vạch âm mưu địch đối với tôn giáo và chính sách của Mặt trận về tự do tín ngưỡng. Nhân dân hiểu rõ hơn về cách mạng. Bọn phản động bị cô lập. Thích Bảo Huệ bị bắt. Sau đó ta đưa thanh niên Phật tử sang Mépu học tập để giác ngộ thêm. Âm mưu địch bị đánh bại.

Nhân dân Võ Xu, Chính Đức cùng Bắc sông, Tánh Linh hăng hái ủng hộ, bán lương thực cho cách mạng. Thanh niên nô nức tòng quân. Anh Nguyễn Đông Ty không đủ tiêu chuẩn tuyển chọn vẫn bí mật may sắm đồ đi theo bộ đội.

Ngày 1 tháng 5 năm 1965, Huyện thành lập đại đội 422 đồng chí Trần Ngọc Qui làm đại đội trưởng, đồng chí Nam làm chính trị viên, lực lượng có 120 đồng chí. Cuối tháng 4 đầu tháng 5, địch mới phản ứng bằng quân sự. Chiến đoàn 47 Sư đoàn 10 ngày càng cường về hướng Võ Xu, càn quét lấn chiếm vùng giải phóng. Lực lượng địch có một đại đội bộ binh, sáu trung đội biệt kích có cả biệt kích Mỹ.

1. Tên thật là Nguyễn Khả — Tuyên úy.

có phi pháo yểm trợ. Bộ đội tạm lui về Bắc sông. Quân địch tiến lên Võ Xu bằng đồng sang Sùng Nhơn. Chúng dồn dân Sùng Nhơn, Mépu định đưa vào khu đồn. Bộ đội 186 đề du kích các xã quấy rối đánh địch, chuyển lên Nam Bà xa áp sát đường 20.

Ngày 5 tháng 5 năm 1965, phục kích đèo Ba Cô đánh địch từ Lâm Đồng xuống phá và đốt hai xe.

Ngày 6 tháng 5 năm 1965, chuẩn bị đánh đồn Bà xa, một cao điểm lợi hại, địch hoảng sợ bỏ chạy, bỏ lại toàn bộ quân trang, quân dụng. Nhân dân Mépu phải ủng hộ bộ đội thu chiến lợi phẩm, rất khâm phục cách đánh địch có hiệu quả của quân giải phóng.

Đề trả thù, địch cho hai máy bay ném bom ấp Bà xa. Chúng còn dùng loa hù dọa, dụ dỗ đồng bào lên khỏi hầm là bắn chết. Ấp Bà xa bị hủy diệt sau một ngày địch bắn phá toi bời.

Trong khi đó du kích Võ Xu, Chính Đức nhờ được huấn luyện kỹ, tinh thần chiến đấu cao, đã ở lại quấy rối, đánh lẻ tiêu hao địch. Tinh đánh giá là một trong những nơi khá nhất.

Ngày 17 tháng 5 bộ đội tiểu đoàn 186 cùng bộ đội địa phương Huyện, được du kích Võ Xu dẫn đường đánh vào đại đội bảo an đóng ở Võ Xu. Địch phát hiện được ta đánh nên chuẩn bị hầm hào trong đêm. Ta không biết nên không mang theo cối 82 ly, tinh thần cũng chủ quan. Trận đánh gay go. Địch có cối 60 ly, dựa vào hầm hào gây cho ta nhiều thương vong. Bộ đội, du kích đánh vào nhiều đợt với quyết tâm dứt điểm. Mãi đến gần trưa hôm sau mới rút ra. Kết quả không dứt điểm nhưng đại đội địch bị tiêu diệt gần hết và bị xóa phiên hiệu. Địch chết 102 tên; Ta hy sinh 25 đồng chí. Sau trận này địch phải dồn lại cơ cụm ở Võ đất. Đến ngày 8 tháng 6 chúng rút bỏ lực lượng từ Sùng Nhơn đến Võ Xu, Chính Đức. Nhân dân bị xúc tạt trở về vườn cũ của mình trừ dân di cư thôn 4 Mépu.

Một nhiệm vụ cấp thiết là phải nhanh chóng củng cố vùng giải phóng. Ngày 21 tháng 6 năm 1965, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng quyết định phát động quần chúng, xây dựng Hoài Đức thành vùng đông dân, nhiều của làm hậu cứ cho phong trào cách mạng trong Tỉnh.

Qua mấy tháng sau giải phóng, nhất là qua trận càn của địch đã bộc lộ nhược điểm, hạn chế trong việc tổ chức chính quyền, phát động quần chúng và nhiều công tác khác. Tình hình Hoài Đức phức tạp. Dân từ nhiều nơi đến, nhiều tôn giáo, thành phần khác nhau, chống lại nhau. Quần chúng bị khống chế lâu nên vẫn còn tư tưởng sợ địch, chưa mạnh dạn vùng lên làm chủ. Cơ sở chính trị chủ yếu ở đồng bào dân tộc, sau giải phóng trở về núi nên ít, yếu, thiếu nông cốt. Trong khi đó một số nơi lại đưa nhầm những phần tử xấu, thậm chí phản động vào các tổ chức của chính quyền. Bọn này một mặt thao túng tổ chức, một mặt ức hiếp quần chúng. Vì thế các công tác khác không tiến triển được hoặc rất chậm. Hết quý hai năm 1965 mà công tác bố phòng chưa làm được bao nhiêu, kể cả công tác phát triển Đảng, Đoàn, động viên thoát ly.

Huyện cùng với Tỉnh tổ chức một đoàn cán bộ gồm các ngành, các giới xuống tận cơ sở phát động lại quần chúng. Lần này làm có trọng tâm trọng điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm sau đó nhân rộng ra, vừa khơi dậy khí thế làm chủ của quần chúng, vừa quét sạch tổ điệp, chỉnh đốn lại tổ chức. Tòa án công khai mở ra xét xử những tên phản động, có nợ máu. Vừa tổ chức học tập chính trị cho dân, ta vừa tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân giải phóng. Các ban Chỉ đạo, ban vận động ở các xã hoạt động rất tích cực. Đợt vận động thu được kết quả lớn. Quần chúng tham gia học tập đông, thảo luận sôi nổi, chọn người có uy tín, có tư cách để bầu vào Hội đồng Nhân dân và Ủy Ban giải phóng 98-100%. cử tri đã đi bỏ phiếu với khí thế ngày Hội. Quần chúng cũng mạnh dạn tố cáo bọn tề, điệp ác ôn dấu mặt, tố khổ trong các buổi mít tinh. Các xã đổi tên mới như: Mé Pu là Hòa Thành;

Sùng Nhơn một là Hòa Quý; Sùng Nhơn hai là Hòa Vinh;
Võ Xu là Hòa Hiệp.

Sản xuất từ chỗ bỏ hoang hơn một nửa diện tích nay tận dụng trồng tía hết cò khai hoang thêm, cán bộ hăng hái làm việc. Tề, điệp chịu cải tạo, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của địa phương.

Về huy động nhân tài vật lực thì từ đầu chiến dịch, Tỉnh tổ chức một đội kinh tài do đồng chí Nguyễn Thanh An phụ trách xuống phối hợp với Huyện. Lúc đầu chỉ chú trọng thu mua, thu thuế thu đảm phụ mà chưa chú ý động viên sự đóng góp của nhân dân. Về sau khắc phục được. Tổng thu các khoản lên đến hàng chục triệu đồng. Chỉ riêng quý hai năm 1965 đã thu được 2.710.587 đồng. Chủ yếu chi mua lương thực, thuốc tây chữa bệnh, mực in, giấy, dầu, vải vóc. Lương thực cả thu mua cả ủng hộ lên đến hàng ngàn tấn, riêng Võ Xu đã trên một trăm tấn. Không chỉ cung cấp cho Tỉnh, Khu sáu mà cả Long Khánh, Lâm Đồng cũng đến lấy.

Dịch không cam chịu thất bại. Cũng từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược « Chiến tranh cục bộ » đặt dựa quân viễn chinh và vũ khí vào miền Nam. Dựa vào bom đạn Mỹ, địch lập trận địa pháo từ Võ Đất, đồi Bảo Đại, dùng máy bay từ Tiểu khu điên cuồng bắn phá vùng giải phóng suốt mấy tháng trời không ngày nào không có. Chỉ riêng tháng 10 năm 1965 đã có hàng trăm vụ, ở Bà Xa, Suối Kiết, Sùng Nhơn hai, có tính chất hủy diệt. Mặt khác chúng dùng hàng triệu tờ tuyên truyền cho sức mạnh Mỹ. Biệt kích, gián điệp trà trộn vùng giải phóng hoạt động phá hoại. Tình hình đó làm cho nhân dân không ổn định, không yên tâm sản xuất.

Huyện Ủy chỉ đạo các cơ sở Đảng, chính quyền các xã tổ chức cho nhân dân lên Võ Đất đấu tranh trực tiếp với địch. Ban chỉ đạo ở Huyện có các đồng chí Ngô Thanh Bình - Phó Bí thư Huyện Ủy, trực tiếp phụ trách, đại diện các giới ngành như đồng chí Tư Hòa, Cảnh, Phan Thị Hải... Mỗi xã đều có

ban chỉ đạo của xã. Lần đầu ta cho khiêng người chết lên quạ, địch bị bất ngờ, lúng túng phải chấp nhận yêu sách nhưng sau đó không thực hiện mà vẫn tiếp tục bắn phá. Ta tiếp tục đấu tranh suốt hai tháng 9 và tháng 10. Những lần sau, địch chuẩn bị dõ phỏ, chúng đàn áp đánh đập chị em phụ nữ hết sức dã man. Cũng có lần địch tìm được cách phá hoại. Chúng tìm hiểu biết được những người chủ chốt - thường là ông gia - của đoàn biểu tình làm họ mất tác dụng. Nhưng không nản chí hàng ngày các xã vẫn tổ chức đấu tranh lực lượng từ 50 đến 200 người. Bộ đội bố trí hai bên đường hỗ trợ động viên cho cuốn chúng.

Sau lần địch bắn phá Sùng Nhơn hai vào ngày 27 tháng 10 năm 1965, ta tổ chức một cuộc biểu tình rất lớn. Nhân dân Mé Pu, Sùng Nhơn, Nghị Đức tập trung về Võ Xu, băng cờ, khẩu hiệu đầy đủ. Dân Võ Xu, Chính Đức nấu cơm đón tiếp, hỗ trợ động viên lẫn nhau. Sáng hôm sau dân Bắc Sông hợp với dân Gia An, Võ Xu Chính Đức kéo lên quận, kờ có hàng ngàn người. Phụ nữ «đội quần tóc dài» làm xung kích. Đoàn biểu tình hàng ngũ chỉnh tề, ý chí mạnh mẽ, hậ thù sôi sục tạo nên khí thế đấu tranh quyết liệt. Những yêu sách đưa ra là :

- Chính quyền quốc gia phải tôn trọng quyền dân sinh dân chủ của nhân dân.
- Không được bắn phá bừa bãi vào làng.
- Phải bồi thường thiệt hại người và của, chăm sóc người bị thương.

Bọn ác ôn ngăn chặn đàn áp. Những yêu sách chính đáng, lý lẽ ôn hòa mà đánh thép không thuyết phục được chúng Lập tức mọi người ào lên đánh nhau với bọn ác ôn hàng tiếng đồng hồ, mở đường vào quận. Cuộc đấu tranh của nhân dân lôi kéo, tranh thủ được cảm tình của binh lính ngụy. Nhiều tên tìm cách giúp đỡ như đi mua đồ ăn, mượn xoong nồi cho những người biểu tình. Trước tinh thần kiên quyết của nhân

dân, địch phải nhượng bộ dân. Cuối cùng, tên quận trưởng Lâm Thanh Liêm phải tiếp dân và chấp nhận yêu sách.

Cuộc đấu tranh chính trị không những đem lại thắng lợi trực tiếp mà còn rèn luyện quần chúng, chuẩn bị cho đấu tranh trực diện với địch sau này. Những kinh nghiệm của nó được trên đánh giá cao. Đồng chí Tư Hòa đi bác cáo điền hình ở Hội nghị Khu về công tác vận động binh lính.

Tình hình biến chuyển ngày một khẩn trương. Địch từ chỗ bãi bỏ quận Hoài Đức đã tái lập trở lại vào tháng 9, quận lỵ đặt tại Võ Đất. Rõ ràng chúng không thể bỏ một địa bàn quan trọng như vậy. Một cuộc chiến tranh ác liệt chỉ còn là vấn đề thời gian. Bộ chỉ huy quân sự miền lúc này đã có kế hoạch cho sư đoàn 5 ở Long Khánh ra phối hợp xây dựng vùng giải phóng, chuẩn bị chống càn ở Hoài Đức, Tánh Linh.

Ở Huyện công tác chuẩn bị kháng chiến gấp rút. Cuối tháng 10 năm 1965, địa bàn Huyện chia lại cho tiện chỉ đạo. Vùng cao dân tộc ở Tánh Linh gọi là Nam Sơn do đồng chí Nguyễn Thiết Hoàng làm bí thư. Vùng thấp sông La Ngà gọi là Hoài Đức do đồng chí Hoàng Từ làm bí thư, đồng chí Ngô Thanh Bình làm phó bí thư, đồng chí Trần Thanh Văn phụ trách văn phòng. Huyện đội đồng chí Lương văn Năm làm Huyện đội trưởng. Hai đại đội bổ sung quân số trang bị đầy đủ. Đại đội 421 quân số 132 người, đại đội 422 quân số 104 người. Huyện thành lập thêm trung đội trinh sát, xây dựng trạm xá. Dân quân du kích mỗi xã có từ một đến hai tiểu đội trở lên. Trang bị vũ khí trung bình hai người có một khẩu súng, ngày đêm luyện tập. Cơ quan Huyện ủy đóng ở vùng núi Mépu, Sùng Nhơn. Một bộ phận do đồng chí Ngô Thanh Bình phụ trách đứng ở phía Nam đề chỉ đạo kịp thời.

Tháng 11 năm 1965, Huyện ủy tổ chức học tập về tình hình và nhiệm vụ cho cán bộ, qua đó xác định quyết tâm. Một thử thách lớn đang đến gần.

CHƯƠNG BA

ĐƯƠNG ĐẦU VỚI KẺ THÙ MỚI (1965 - 1972)

I— TRẬN ĐÁNH MỸ ĐẦU TIÊN

Tình hình Hoài Đức — Tánh Linh năm 1965, cũng là tình hình chung của cả miền. Quân nguy với phương tiện vũ khí hiện đại Mỹ, cố vấn Mỹ chỉ huy đã không đủ sức đương đầu với cuộc tấn công của quân giải phóng. Áp chiến lược vô toang từng mảng lớn. Đề cứu vãn tình thế đế quốc Mỹ phải lưu đưa quân viễn chinh và chư hầu trực tiếp tham chiến ở miền Nam.

Mùa khô 1965 — 1966, Mỹ nguy mở cuộc phản công chiến lược hy vọng tiêu diệt chủ lực ta, dồn dân, lập ấp chiến lược hồng giành lại thế ổn định cho nguy quyền Sài gòn và chủ động trên chiến trường. Cuộc phản công chiến lược thực ra đến đầu năm 1966 mới tiến hành, cuối năm 1965 là sự chuẩn bị ráo riết. Do tình thế cấp bách, ở những nơi như Bắc Sài gòn, Tây nguyên chúng đưa quân hoạt động sớm hơn. Hoài Đức, Tánh Linh cũng là một trong những điểm nóng ấy.

Tháng 10 năm 1965, trận càn được chuẩn bị, Mỹ nguy đặt tên là trận càn dân sinh. Lực lượng chúng xữ dụng là 8000 quân trong đó có 1480 tên Mỹ, gồm Lữ dù 173 của Mỹ, chiến đoàn 43, 48 của Sư đoàn 10; Ba chi đoàn xe bọc thép M 113; 100 xe quân sự, 50 xưởng sắt làm phà, 8 pháo 105 ly và hàng trăm máy bay trinh sát, khu trục, phản lực. Lữ dù 173 là lực lượng cơ động chiến lược của quân viễn chinh Mỹ đã từng được chọn hành quân thí điểm để giải quyết vấn đề chiến lược là quân Mỹ tham chiến ở miền Nam. Khi chiến lược « Tìm diệt » muốn có một thắng lợi, lữ đoàn này cũng được chọn càn vào chiến khu Đ nhưng tại đất Cuộc chúng được quân giải phóng cho nếm mùi thất bại. Vì thế lần này chúng càng hung hổ hơn.

Theo kế hoạch thì sư đoàn 5 của miền sẽ ra đứng chân xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng Hoài Đức, Tánh Linh. Nhưng sư đoàn 5 triển khai chậm ⁽¹⁾ nên lực lượng ta rất mỏng. Ngoài hai đại đội 421, 422, dân quân du kích thì còn có xưởng quân giới. Trường huấn luyện cán bộ tiểu đội đóng ở Tánh Linh. Chính quyền còn non trẻ. cơ sở xây dựng mới tạm ổn định, bộ phòng cũng chưa hoàn chỉnh.

Trước tình hình đó, Huyện ủy có kế hoạch cho lực lượng vũ trang chặn đánh địch, tiêu hao sinh lực chúng còn thì làm công tác tư tưởng cho dân, rút người, sơ tán phương tiện, hậu cần vào rừng chuẩn bị chiến đấu lâu dài, Thử thách nghiêm trọng làm cho tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân dân Hoài Đức thêm mạnh mẽ.

Ngày 21 tháng 11, địch dùng trực thăng đổ hai tiểu đoàn lữ 173 xuống Võ Đất. Triển khai cuộc càn. Chúng bắn phá suốt ngày đêm, mật độ bom pháo dày đặc.

Ngày 24 tháng 11 quân Mỹ tiến lên Chính Đức. Hai trung đội của đại đội 421, một trung đội của đại đội 422 và hai tiểu đội du kích Chính Đức bố trí chặn đánh địch ở ngã tư đầu còng, Rẫy Năm Đình. Đồng chí Lương văn Năm trực tiếp chỉ huy trận đánh. Quân Mỹ dàn đội hình theo hàng dọc đường cái, xe tăng chạy đen cả đồng. Đồng chí Năm lao đặt trung liên lên thùng bắn « Bùm ! Bùm » giả làm đại liên. Mỹ đến chết hàng loạt. Địch phải rút ra tổ chức lại tấn công nhiều đợt, theo chiến thuật hiện đại. Bộ đội càng có điều kiện diệt địch nhiều hơn. Trước hỏa lực dữ dội, ta vừa đánh vừa rút dần ra hướng sông La Ngà. Kết quả là ta tiêu diệt 58 tên Mỹ. Quân Mỹ phải co cụm ở Chính Đức.

Bằng lực lượng tại chỗ nhưng với tinh thần quyết đánh, quyết thắng quân dân Đức Linh đã đánh một trận xuất sắc

1. Ngày 25-11-1965, sư đoàn 5 mới thành lập tại Máng Tàu - Xuân Lộc.

trước một kẻ thù mới hiện đại. Đây là trận đánh đầu Mỹ tiên của Khu sáu.

Ngày 27 tháng 11 năm 1965, quân Mỹ tiến lên Võ Xu Bộ đội, du kích chặn đánh địch cả ngày, bắn cháy một xe M II3. Đến tối làm công tác tư tưởng cho dân và rút qua Sùng Nhơn.

Chiếm được Võ Xu làm đầu cầu, quân Mỹ phối hợp với quân Ngụy Sư đoàn 10 từ hưng Tà bao ồ ạt đánh sang Bắc sông. Trục thẳng đầy trời, xe tăng, pháo binh, bộ binh thi nhau bắn phá. Bộ đội tiếp tục chặn đánh địch cho nhân dân sơ tán. Du kích Mé Pu do đồng chí Hứa Nam, Nguyễn Hạp giữ tuyến bố phòng suốt ba giờ đồng hồ. Cơ quan Huyện Ủy trụ lại ở rừng Mé Pu chỉ đạo chiến đấu. Các đồng chí Trần Sĩ, Nguyễn Cấn, Tư Hòa ở lại rừng Sùng Nhơn chăm sóc thương binh, chịu ăn rau đắng nhường gạo cho các chiến sĩ thương yêu của mình.

Bọn địch càn đồng bào ra đường, dùng xe quân sự chở người và lúa gạo cướp được về Võ Đất. Những gì không mang đi được chúng đốt phá sạch. Lúa ngoài đồng chúng dùng gậy đập nát. Hàng ngày chúng cho xe tăng càn sâu vào rừng hai, ba km. Bọn phản động ngóc đầu dậy dẫn địch đi lùng sục. Kho tàng của ta chúng đốt hoặc thâm độc hơn bỏ thuốc độc vào. Trận địa pháo ở Ngã ba Mé Pu suốt ngày pháo kích vào núi. Mặt khác, chúng dùng tiền, hàng để chiêu hồi, bắt phụ nữ vào rừng gọi chồng con về.

Bộ đội, du kích các xã vẫn bám sát địch quần đánh. Ban ngày phục kích bắn tỉa, ban đêm tập kích tiêu hao sinh lực địch. Đồng chí Lương văn Năm chỉ huy đại đội 422 đánh nhiều trận. Có lần định dòn được đồng chí cùng đơn vị ra đồng trồng và địch dùng trục thẳng vô mỗi bắt sống. Đồng chí bình tĩnh chỉ huy đơn vị chiến đấu diệt gần một đại đội địch, thoát vây. Riêng đồng chí bắn rơi hai máy địch.

Đề ngăn chặn địch, chuyển chở lúa gạo về Nam sông, phá cầu La Ngà và cầu Tà bao.

Ngày 4 tháng 12 địch phải chấm dứt trận càn. Chúng gây cho ta nhiều tổn thất. Tính ra có 62 người bị giết chết; 44 người bị bắt; 117 nóc nhà bị đốt cháy; hàng trăm heo gà, trâu bò; hàng ngàn tấn lúa gạo bị cướp lúa ngoài đồng chín rục không thu hoạch được hư hại quá nửa. Hơn một vạn dân bị chúng dồn sang Nam sông kèm kẹp. Mè pu mất 1.321 người, Sùng Nhon một mất 1.100 người; Sùng Nhon hai mất 1.017 người.

Bằng tinh thần quyết chiến quyết thắng, quân dân Hoài Đức đã chiến đấu ngoan cường, dũng mãnh làm thất bại âm mưu chiến lược của địch đối với vùng này là tiêu diệt lực lượng vũ trang, biến Bắc sông thành vùng trắng.

Hơn nửa tháng chống càn, lực lượng vũ trang Huyện đánh tám trận diệt 222 tên địch trong đó có 150 tên Mỹ, thu 32 súng các loại, bắn cháy 5 máy bay, một xe tăng.

Lực lượng ta tuy có tổn thất, nhưng qua thử thách ác liệt trưởng thành lên một bước. Vùng giải phóng còn là ngọn cờ hiệu triệu nhân dân vùng kèm đấu tranh, hướng về cách mạng, hỗ trợ lẫn nhau.

II. LẤN TRỤ — PHÁ THỂ KÈM KÈP CỦA DỊCH

Như vậy là địch đã dồn được phần lớn dân ở Bắc sông về Nam sông. Dân Nghị Đức, Mépu, Sùng Nhơn chúng dồn về Võ Đất. Vùng giải phóng chỉ còn hơn 200 người, chủ yếu là những cán bộ du kích. Mépu còn 80 người, Sùng Nhơn một còn 33 người, Sùng Nhơn hai còn 39 người. Chính quyền vẫn được giữ vững và bắt tay vào tổ chức lại cuộc sống cho nhân dân, chuẩn bị chiến đấu. Lấn trại cất dựng ở trong rừng. Các kho lương thực mà chưa bị địch cướp phá đem cấp phát cho dân. Lúa ngoài đồng tuy bị hư hại nhưng vẫn còn nhiều ước vài vạn thùng. Phải thu hoạch gấp và phải móc nối gọi gia đình ở Nam sông về, mọi người có bộ đội giúp đỡ khăn trương làm việc. Các dụng cụ phải sửa chữa lại. Sản xuất, thu hoạch, bố phòng. Tinh thần là tranh cướp với địch.

Đầu năm 1966, Tỉnh ủy cử đồng chí Lê Văn Hiền xuống kiểm tra tình hình. Huyện ủy cử cán bộ đi thăm, chúc Tết, làm tư tưởng cho nhân dân ở lại vùng giải phóng và họp bàn giải quyết phương hướng mới. Thực hiện chủ trương trên toàn miền, quyết tâm bẻ gãy cuộc phản công chiến lược của Mỹ ngụy, Huyện đề ra:

— Khắc phục tư tưởng đánh giá Mỹ quá cao, thiếu tin ở mình, ở dân, thiếu tin tưởng chiến đấu lâu dài.

— Móc nối xây dựng, hình thành tổ chức quần chúng chọn đối tượng phát triển Đảng.

— Diệt cho được ác ôn, tạo thế lỏng nhão, vận động quần chúng đấu tranh không để cho địch lập được áp chiến lược, nhất là ở làng mới.

— Chống bắt lính, chống bắn pháo.

Huyện ủy chia thành hai mảng. Bộ phận văn phòng đóng ở phía Bắc tại vùng rừng Mépu, Nghị Đức. Mảng phía trước do đồng chí Ngô Thanh Bình phụ trách đứng ở Nam sông

cùng đại đội 421. Các đồng chí Huyện ủy viên đều chuyên lên phía trước xây dựng lực lượng.

Cùng với cuộc phản công chiến lược trên toàn miền, quân địch đẩy mạnh càn quét và tổ chức kèm kẹp. Ở Võ Đất địch lập làng Chiêu hồi, xây nhà cửa, sắm tiện nghi đầy đủ giành cho những người chạy theo chúng. Còn đa số dân xúc tác về chúng bỏ đường bỏ chợ, màn trời chiếu đất neho nhóc, ly tán ghê gớm. Đồng bào đấu tranh đòi tên Lâm Thanh Liêm phải tổ chức ăn ở chu đáo, đòi trở về làng cũ thu hoạch v.v... Địch vừa khắt lẫn vừa



Đ/c Ngô Thanh Bình

hù dọa. Nhiều người bí mật trốn về Mépu, Sùng Nhơn, nhất là những gia đình còn có người thân ở lại lên đó. Địch phải ứ hai bên lộ đoạn từ nghĩa địa Võ Đất đến Chính Đức và sau Tết đưa dân ra lập làng mới. Chúng bố trí dân ở theo địa phương cũ Sùng Nhơn, Nghị Đức. Dân Mépu ở cùng với dân Sùng Nhơn. Quận Hoài Đức bấy giờ gồm các xã Trà Tân, Võ Đất, Sùng Nhơn, Nghị Đức (1), Chính Đức và Võ Xu. Đồn bót chúng đóng dày đặc thành hệ thống. Có đồn cấp tiểu đoàn, cơ quan hành quân hỗn hợp Mỹ ngụy ở Võ Xu. Trận địa pháo lập ở đồn Bảo Đại, ở Chính Đức. Chi khu Võ Đất được củng cố thêm. Nóng thôn chúng lập thành ấp chiến lược, có đồn mới nhiều điểm. Chúng bắt dân vào rừng chặt cây, tre về rào

1. Sùng nhơn, Nghị Đức ở làng mới vùng kèm khác với ở Bắc sông.

đào hào xung quanh tổ chức canh gác, chế độ đèn mờ nghiêm ngặt. Trong ấp chiến lược chúng chia thành liên gia quản chế các gia đình có người đi hoạt động cách mạng. Những tên ác ôn trước bỏ chạy nay về lại, chúng đưa vào chính quyền tích cực đánh phá cách mạng để trả thù. Mặt khác chúng bắt dân tập trung lúa về kho chung ở Võ Đất, Võ Xu, mỗi nhà chỉ để lại vài ang gạo, vài thùng lúa đủ ăn dần.

Tháng 2 năm 1966, Huyện ủy tập hợp những thanh niên cốt cán, cảm tình chạy càn ra rừng sang Bắc sông học tập huấn luyện. Đồng thời rút một số bộ đội, cán bộ trong đoàn của Tỉnh tăng cường thành lập các đội công tác phụ trách các xã bị địch kèm. Đội công tác là mũi nhọn xung kích đột ấp nổi liên nhân dân vùng địch với Đảng, lực lượng cách mạng bên ngoài. Mỗi đội thường có 5 đến 7 người. Đội trưởng là các Huyện ủy viên phụ trách.

Đ/c TRẦN SĨ

Liệt sĩ

Chủ tịch UBMT

CM Lâm Thới

Huyện



Võ Xu lúc đầu có một đội gồm các đồng chí Trần Sĩ, Nguyễn Cẩn, Huỳnh Quang Ba, Nguyễn Thuần, Nguyễn Tấn Trổ ... nhưng đây là địa bàn đầu cầu, địch tăng cường lực lượng mạnh tập trung kèm. Chỉ một đội công tác hoạt động khó khăn, vất vả và ít hiệu quả. Huyện quyết định tách ra thành lập hai đội. Đội K 15 phụ trách phía núi Dinh do đồng chí Trần Sĩ làm đội trưởng. Đội K 14 đồng chí Nguyễn Cẩn làm đội trưởng đứng dọc Sông La Ngà phía Mốp, Sùng Nhơn

Đội công tác K 12 do đồng chí Phong Cảnh làm đội trưởng phụ trách mảng Làng Mới. Đội K 13 đồng chí Huỳnh Thời đội trưởng phụ trách ở Chính đức. Đồng chí Huỳnh Quang Hòa phụ trách chung cả làng mới và Chính đức. Đội K 10 ở Võ Đất đội trưởng là đồng chí Lê Đức Sơn thành lập muộn hơn.

Ở phía Tánh linh có các đội Gia an, Hiếu tín, Huy lễ, Lạc Tánh, Quang Hà ... Huyện còn tổ chức một đội kinh tài do đồng chí Đức Trọng phụ trách, Đội thuế của đồng chí Đoàn Văn Sĩ đứng chân ở đường 3 Trà Tân hoạt động lên tận đường 20

Đại đội 421 chia lực lượng ra cùng các đội công tác lên lới đột ấp móc nối gây dựng cơ sở, nắm địch, nắm dân, huy động lương thực thuốc men và hướng dẫn quần chúng đấu tranh.

Sau khi thành lập sư đoàn 5 Chủ lực miền triển khai hoạt động mạnh ở Xuân Lộc và cho lực lượng về phối hợp với bộ đội Huyện đánh nhiều trận lớn.

Ngày 27 tháng 2 năm 1966, trung đoàn 4 (Q 4) tổ chức đánh địch ở Võ đất tiêu diệt tiểu đoàn 3 thuộc chiến đoàn 45 sư đoàn 10 ngụy. Ngày 24 tháng 4 năm 1966, trung đoàn phát triển lên Võ Xu cùng bộ đội địa phương Huyện đánh tiểu đoàn địch đóng ở đây. Khi bộ đội đánh chiếm những mục tiêu vòng

ngoài, địch vừa chống cự quyết liệt vừa kêu cứu tiểu khu Bình tuy. Âm mưu của chúng là hủy diệt trận địa để tiêu diệt lực lượng ta. Ban chỉ huy quyết định rút để bảo toàn lực lượng. Kết quả trận đánh, ta gây thiệt hại nặng tiểu đoàn địch, đốt hai xe đạn. Hôm sau, máy bay hốt xác mãi đến ba giờ chiều.

Cũng trong tháng 4 năm 1966, bộ đội Huyện, các đội công tác tập trung hoạt động ở Võ Xu, Chính Đức. Ngày 1 tháng 4 năm 1966, tập kích địch ở Chính Đức và mấy hôm sau tập kích khu nhà thờ Võ Xu bắt gọn một trung đội nghĩa quân.

Tháng 5 năm 1966, trung đoàn 5 (Q 5) đồng chí Út Thới chỉ huy lại về đánh địch ở Võ Xu. Việc chuẩn bị quân của ta bị lộ, địch đã chuẩn bị đối phó trước. Hơn nữa hợp đồng giữa bộ binh và hỏa tiễn không chặt chẽ, chính xác nên trận đánh không dứt điểm. Trung đoàn 5 tổn thất hy sinh trên 200 người. Nhân dân Võ Xu đấu tranh buộc địch phải để cho dân chôn cất các chiến sĩ của mình tử tế.

Sau đó lại trung đoàn Q4 và Q5 tiếp tục chuẩn bị chiến trường quyết tâm đánh trả thù nhưng tên trung tá Lê Xuân Chiêm phản bội chạy sang hàng ngũ địch. Kế hoạch không thực hiện được.

Chủ lực về đánh lớn làm cho địch phải chùn lại. Nhân dân phấn khởi vùng lên. Huyện phối hợp giải quyết công tác hậu cần, hậu quả. Lương thực, nhiều khi thu mua gom góp hàng tháng chỉ đủ dùng trong vài ngày. Trong lúc lực lượng vũ trang đánh diệt địch, Huyện tập trung đưa dân bị kèm ở Làng mới về lại vùng giải phóng Bắc sông. Đội công tác ở Làng mới vận động, tổ chức bí mật cho các gia đình mang đồ đạc gọn nhẹ đi vào tập trung ở núi Dinh. Đêm đêm mọi người được bộ đội dẫn về bên kia sông. Do địch tổ chức kèm mạnh hai đầu Võ đất và Võ xu còn ở giữa làng mới, Chính Đức nhất là ở Chính Đức còn lỏng nên ta đưa đón dân về qua Chính Đức bằng đường đến Sùng Nhơn khá thuận lợi. Trong

một thời gian ngắn, cùng với hướng Tánh Linh & Huy Lễ, đưa về vùng giải phóng hơn 300 người.

Hoạt động của các đội công tác lúc đó, khó khăn, phức tạp nhất là ở Võ Đất, Gia An. Còn ở Chính Đức và Võ xu thì nhờ được lực lượng võ trang đánh địch phối hợp. Đội công tác K13 có đại đội 421 của đồng chí Lê đức Thiện hỗ trợ tích cực móc nối xây dựng cơ sở ở Chính Đức. Bộ đội thường vũ trang tuyên truyền. Ban đêm ta làm chủ. Ở thôn 4 Chính Đức ta còn đưa cả văn công về biểu diễn cho dân xem. Bọn địch nhiều lần xúi dân thôn 4 vào gần đường lộ. Bộ đội đánh phá, dân đấu tranh không đi hoặc chuyển đi rồi lại về. Địch phải chịu. Những cơ sở đầu tiên của đội là Bà Cảnh, Bà Tường, Bà Yên, cha con ông Thơ, ông Lê quang Kết. Ngay trong năm 1966, bà Tường đã đào hầm bí mật dưới gốc cây Bìn đin làm chỗ đi về cho bộ đội và đội công tác. Khi bọn địch đi cần bà dùng lời lẽ ví von vận động, nhiều tên hiểu khác nhau : « Bà ấy làm chính trị ».

Ở Võ xu, đội công tác là dân địa phương. Cơ sở ban đầu của đội thường là các gia đình có người thoát ly. Bà mẹ của đồng chí Trần Sĩ là Nguyễn thị Yên dành dụm từng lon sữa, quả chanh, hộp đường và gửi gắm vào đó những tình thương triu mến của mình. Bà Chấn Cấn bị địch bắt vì có chồng, con, em đi thoát ly. Chúng giam cầm tra tấn hàng tuần, bà một mực trả lời không biết cộng sản là gì, chồng con đi cách mạng cũng không biết. Địch còn dụ dỗ sẽ làm nhà, tạo điều kiện làm ăn dễ dàng, bà cũng không chịu, chúng đánh thâm tím cả mặt mày nhưng rồi phải tha về. Bà Châu, ông Sành cũng bị địch bắt giam đánh đập. Nhưng tinh thần mọi người vẫn vững vàng. Đội công tác thường xuyên đột ấp, sáng ra nhân dân xoa dầu vết.

Nhờ xây dựng được cơ sở, gây dựng phong trào ở Võ xu, Chính đức, ta rút được lương thực cung cấp cho cơ quan và nhân dân Bắc sông, Bà tá trong những ngày đầu khó khăn gì n khổ.

Cuối năm 1966, trên chiến trường, các hướng phản công chiến lược của địch bị ta bẻ gãy chúng phải lui về cố thủ. Ta tiến lên tấn công địch mạnh mẽ hơn.

Tháng 11 năm 1966, bộ đội sư đoàn 5 về Võ Xu cùng bộ đội Huyện tấn công địch ở chùa Quang Minh tiêu diệt một đại đội, thu toàn bộ vũ khí. Bọn địch ở xung quanh đến ứng cứu cũng bị đánh tan. Tháng 12 năm 1966, ta tiếp tục đánh địch ở thôn Nghĩa phò diệt nhiều tên.

Năm vững qui luật bọn lính sư đoàn 10 ngủ đóng ở Võ Xu cứ sáng đi làm đường lên Võ Đất chiều về lại. Ngày 16 tháng 2 năm 1967, trung đoàn 4 cùng đại đội 421, đội công tác K 12 phục kích ở cổng Chính Đức. Sáng địch hành quân lên, bộ đội bất ngờ tập kích mãnh liệt. Trận đánh diễn ra nhanh gọn sau 20 phút chiến đấu. Địch bị diệt 21 tên và 25 tên khác bị thương. Trong tháng 2 năm 1967 ta hốt luôn bốn ngả tư Chính Đức.

Cơ sở cách mạng ở Chính Đức phát triển nhanh chóng. Bà Yên vừa vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, thuốc men vừa đi Phan Thiết, Sài Gòn mua về. Mỗi người ủng hộ một ít, bà đem cất giấu và cứ hai ba hôm lại nhả tin cho bộ đội vào lấy. Nhiều lúc bà phải tự mang ra ngoài rừng. Chị Nguyễn thị Huệ, Nguyễn thị Bốn nắm tình hình địch đi đến tư tưởng. Hai chị còn vận động thêm chị Cao thị Hồng, Hồ thị Phận cùng tham gia hoạt động. Bà Bông, Bà Cảnh cùng ông Lê Quang Kết vận động được 7 binh sĩ sư đoàn 10 ngủ mang theo súng ra theo cách mạng. Máy anh em này ở lại chỗ cửa khẩu đồng chí Hồng Hạnh công tác rất tốt.

Đầu năm 1967 Lữ đoàn dù 173 cùng sư đoàn 10 ngủ chuyển hướng cuộc càn lên đường 3, đường 20. Lực lượng vũ trang Huyện được dịp đánh cả Mỹ lẫn ngủ. Tháng 3 năm 1967, đại đội 421 cùng đại đội 422 bố trí đánh tiêu đoàn cộng hòa hành quân ở làng mới bắt lính, đây bọn này phải lui về Võ Đất.

Ngay lúc đó, tiểu đoàn Mỹ từ hướng Núi Dinh tràn ra. Bộ đội chuyển sang đánh Mỹ. Đồng chí Ba Ủ đại đội trưởng dùng cối kích vào đội hình địch. Hỏa lực quân Mỹ rất mạnh làm một số đồng chí bị thương trong đó có đồng chí Lê Đức Thuận, chính trị viên đại đội. Bộ đội vừa đánh vừa lui dần ra hướng sông Ia Ngà. Kết quả ta loại khỏi vòng chiến đấu 7 tên Mỹ. Đến tối đại đội tổ chức vào lại. Bọn tề vệ bỏ chạy. Bộ đội vũ trang tuyên truyền thu mua lúa gạo và rút 4 thanh niên. Đây là trận đánh lớn đầu tiên ở Làng mới có tác dụng mở mang phá kềm.

Phá kềm cũng có nhiều hình thức; Bộ đội, đội công tác thường xuyên đột kích đánh địch, tổ chức mít tinh, rải truyền đơn, thu mua lương thực, rút người thoát ly. Năm được dân, nắm được âm mưu địch, việc phá kềm rất có kết quả. Khi bọn địch bắt dân Làng mới, Chính Đức đi đào hào bố phòng ở Chi khu, ta gặp dân, giải thích cho dân thấy rằng đi bố phòng ở Chi khu là để cho địch kềm dân ở Võ Đất và như thế cũng là kềm dân ở Làng mới, Chính Đức. Đi làm cho địch không may gặp cách mạng pháo kích thì chết thiệt thân mình và cuối cùng là bỏ cả việc nhà. Dân thấy được thủ đoạn, âm mưu địch đã tìm cách trốn tránh không đi. Với việc địch bắt dân vào rừng chặt cây, ta cũng tuyên truyền giải thích như vậy, có khi bộ đội còn tổ chức đánh hỗ trợ quần chúng nữa. Vận động thanh niên thoát ly, nhiều người chưa giác ngộ ta mạnh dạn đưa đi học tập, bồi dưỡng, đa số đều trưởng thành tốt.

Ngày 9 tháng 9 năm 1967, đại đội 421 cùng đội công tác K 12 đánh đại đội bảo an II9 ở Chính Đức diệt một trung đội. Tên cố vấn Mỹ không kịp mặc quần chạy trốn. Đội công tác bắt được tên gián điệp Trương.

Ở Võ Đất, do địa hình phức tạp, Chi khu tập trung những tên ác ôn có kinh nghiệm kềm dân đánh phá cách mạng. Những ngày đầu đội công tác K 10 phải nằm rừng nhện dối.

Nhiều người trong đội công tác phải bật trở về Huyện. Huyện Ủy cử các đồng chí Trần Sĩ, Lại Hồng Thao xuống tăng cường. Đồng chí đội trưởng Lê Đức Sơn xông xáo, tháo vát có mặt thường xuyên khắp địa bàn. Biệt danh Bảy Chạy là từ đó. Cơ sở đầu tiên của đội là ông Mười cần câu Nam bộ, ông Xuân, bà Phụng, ông Tám Khuôn. Từ thôn hai phát triển dần lên thôn bảy dân tộc. Đến cuối năm 1967 thì cơ sở đã khá mạnh. Chị Thắm từ chỗ là người cùng quê, đội công tác bồi dưỡng thành cơ sở trung kiên cốt cán. Chồng chị đi lính ngụy nhưng làm việc cho ta. Phong trào cách mạng ở đây gây dựng tuy chậm cũng rất mạnh.

Như vậy âm mưu của địch tổ chức lại quận huyện mới xúc tác dân biến thành vùng kèm, dùng áp chiến lược để tách dân với cách mạng ngay bước đầu đã không thực hiện được. Ta khẩn trương, chủ động bám chặt quần chúng giành dân, đưa lên vùng tranh chấp để từng bước làm lỏng nhão hệ thống kèm của địch ở Bắc sông, đầu năm 1966, cùng với cuộc phản công chiến lược trên toàn miền, quân ngụy sư đoàn 10 cần lực lượng lớn dài ngày. Dựa vào bom đạn Mỹ chúng bắn suốt ngày đêm, càn quét liên miên. Đại đội 422 cùng du kích các xã đánh trả quyết liệt. Đồng chí Hứa Nam, xã đội trưởng Mépu, một mình dựa vào tuyến bố phòng đánh lui cả một đại đội địch. Hai lão đồng chí Trịnh Ty và ở Chiêm chiến đấu bằng súng trường chặn cả một mũi càn. Các cú lúc đầu ở riêng lẻ bị phát hiện phải dời địa điểm liên tục. Mỗi lần chuyển cứ lại phải làm nhà, đào hầm hào rất vất vả. Về sau bố trí thành thế trận liên hoàn, thuận lợi bố phòng, chống càn có hiệu quả.

Bộ đội du kích còn dùng súng bộ binh bắn rơi cả máy bay Mỹ. Cô Nguyễn Thị Tuyết, xã đội phó Mépu một mình trực chiến bắn một rơi máy bay. Đồng chí Lương Văn Năm cùng đồng chí liên lạc qua Mépu gặp máy bay, đồng chí dùng súng của đồng chí liên lạc bắn hạ.

Kết hợp với Nam sông, bộ đội, du kích Mépu, Sùng Nhon đến tiếp, đưa dân vùng kèm về lại. Giữa mùa mưa lũ, có khi nước ngập đến đầu, mọi người vẫn bền bỉ cõng đất, bồng bế trẻ em, người già suốt đêm đi về an toàn. Lực lượng vùng giải phóng tăng lên nhanh chóng. Đề giải quyết lương thực Huyện ủy phát động phong trào « Trồng mì chống Mỹ ». Chỉ tiêu thi đua ai trồng được 1 000 gốc mì trở lên đạt danh hiệu hiện tượng. Đa số mọi người đều đạt kiện tướng.

Tháng 7 năm 1966, địch càn sang Sùng Nhon. Tại đây 424 phối hợp cùng du kích Mépu, Sùng Nhon bám đánh. Sau nhiều ngày chiến đấu ta không những tiêu hao lực lượng đi càn mà còn bắn rơi cả máy bay địch. Cứ thế dựa vào rừng núi, thông thạo địa hình, quần dân Bắc sông quần bám, đánh địch giữ vững vùng giải phóng.

Qua thử thách nhiều nhân tố tích cực nổi lên, trong đa số các đồng chí cán bộ đảng viên cũ bị gián đoạn nay có điều kiện trở lại hoạt động. Lớp đảng viên kết nạp đầu tiên ở Mépu có các đồng chí Nguyễn Pháp, Trương Khương, Đặng Ngọc, ở Sùng Nhon có các đồng chí Trần Phong, Nguyễn Nha, Võ Nhất. Tháng 3 năm 1966 các chi bộ đầu tiên ở Bắc sông được thành lập, đặc biệt các chi bộ đều là chi bộ dự bị, bí thư là cán bộ huyện tăng cường, Chi bộ Mépu đồng chí Phong Cán làm bí thư. Ở Sùng Nhon đồng chí Phan Ngọc Anh làm bí thư. Khi các đồng chí ở địa phương đã vững vàng thì các đồng chí tăng cường rút về Huyện. Các chi bộ Đảng được thành lập, phong trào cách mạng ở các xã có sự chỉ đạo chặt chẽ kịp thời. Cán bộ, đảng viên ngày đêm cùng nhau vận động quần chúng nhân dân giăng giữ phong trào.

Vừa đánh phá bằng quân sự, địch vừa triệt nguồn sinh sống của Bắc sông. Chúng phong tỏa không cho dân vùng giải phóng liên hệ với vùng kèm để trao đổi. Chúng còn dùng chất độc để hủy diệt mùa màng. Cây cối không thể mọc lên nổi khỏi mặt đất. Nhân dân phải đào củ năn, củ chuối ăn thay cơm.

Nạn đói đau rách lết trở nên nghiêm trọng. Thiếu gạo, thiếu muối, bệnh phù thũng làm cho nhân dân rất lo ngại.

Cuối năm 1966, Huyện ủy cử đồng chí Hồng Hanh về Sông Nhơn tổ chức cửa khẩu để lo tiếp tế vận chuyển lương thực, tiếp tế hàng hóa cho vùng giải phóng và cho trên. Cửa khẩu là cầu nối giữa vùng kèm qua vùng giải phóng ở đoạn Sông Nhơn, Chính đức qua sông La ngã.

Bộ phận phụ trách cửa khẩu có 10 đồng chí. Các đồng chí liên hệ chặt chẽ với đội công tác Chính đức, đại đội 421, các đồng chí Huỳnh Quang Hòa, Lê Đức Thiện đề hỗ trợ lẫn nhau.

Đảm nhận ở bờ Nam sông là ông Trãi, ông Tiên ở Chính đức, cơ sở của đồng chí Hồng Hanh. Cửa khẩu không đêm nào nghỉ, khi đưa hàng, khi đưa người. Từng cây mì giống, lang giống cũng phải đem từ phía Nam sông sang. Các đồng chí kinh tài hoạt động lên tận đường 20 tìm cách móc lương thực hàng hóa. Ở đường 3 Trà Tân đội thuế đồng chí Đoàn văn Sĩ đón xe thu mua từng ký muối, gạo gom góp lại để vùng giải phóng sang mang về.

Cũng từ năm 1966, khu sáu nhận của trên 40% hàng hóa chuyển từ biên giới K. Con đường vận chuyển đi qua khu căn cứ nên công tác vận tải dân công trở thành một nhiệm vụ quan trọng bên cạnh sản xuất và chiến đấu. Mặc dù bị phù thũng đi lại khó khăn, nhân dân vẫn tích cực gửi hàng phục vụ kháng chiến. Mỗi người khi đi vận tải thường phải mang theo vài khúc cây chuối để ăn thường.

Tình hình vùng giải phóng càng ngày càng khó khăn. Đã có người chết vì dịch bệnh sốt rét. Thuốc men do Tỉnh cấp, Huyện tự giải quyết không đủ. Cuối năm 1967, Huyện ủy đề ra chủ trương «Tân cư ngược». Những người già yếu, phụ nữ, trẻ em được vận động đưa sang vùng kèm. Gian khổ, cùng cực là thế, nhưng tình cảm gắn bó với cách mạng làm mọi người không dứt ra được. Ai cũng muốn sống chết với căn

cứ. Cán bộ phải giải thích, động viên và chuẩn bị kỹ cho dân. Mỗi người ra đi được phát một bộ đồ, bày vẽ cách nói với địch và hẹn ngày khắc phục khó khăn sẽ trở về. Riêng Mépu không ai đi. Những người ở lại như «Hạt gạo trên sàng» ngoan cường đảm nhận nhiệm vụ của người dân vùng căn cứ giải phóng. Năm 1968, Huyện ủy chỉ đạo thống nhất hai xã Sùng Nhơn một và Sùng Nhơn hai thành một xã.

Đề chuẩn bị cho tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, cuối năm 1967, Tỉnh rút lực lượng Hoài Đức tăng cường cho Phan Thiết và bổ sung cho miền. Huyện rút các đơn vị, chủ yếu là đại đội 422 thành lập một đại đội 120 người tăng cường cho trên, đ/c Thiện làm đại đội trưởng, đ/c Duyệt làm chính trị viên đại đội. Các chiến sĩ đều là những người được rèn luyện thử thách.

Một số cán bộ như đ/c Hoàng Từ, Huỳnh Quang Hòa... cũng rút về Tỉnh. Huyện ủy bầu bổ sung đ/c Lại Hồng Thao, Tạ Ngọc Thừa, Đức Trọng vào thường vụ, đ/c Ngô Thanh Bình phụ trách bí thư. Đại đội 421 sát nhập thêm trung đội 3 của đại đội 422. Đ/c Ba Ủ () làm đại đội trưởng, đ/c Nguyễn Tấn Hoàng làm chính trị viên. Huyện ủy chỉ đạo các đơn vị khẩn trương bổ sung con số đã rút chi viện. Huyện cũng gửi lực lượng đi tập huấn kỹ chiến thuật đặc công.

Tết Mậu thân Hoài Đức không phải là trọng điểm. Lực lượng rút đi, cơ sở không khỏi lo ngại. Huyện ủy quyết tâm bằng mọi khả năng hiện có, tổ chức cho lực lượng vũ trang đánh địch đã phối hợp chiến trường chung. Dọc đường 3, các đội công tác đột áp vào vũ trang tuyên truyền. Võ Đất đánh ác ôn ở thôn hai diệt 3 tên. Võ Xu đánh vào khu thương mại nhiều lần.

Mục tiêu chính của Huyện trong đợt một là Chính Đức. Đồng chí Tạ Ngọc Thừa Chỉ huy Đại đội 421 tấn

công đồn Ngã tư, áp chiến lược. Quân địch vừa chống cự vừa đưa lực lượng cơ động 738 đến ứng cứu. Chúng quá đông, ta đánh đến đâu chúng lấp đến đấy. Bộ phận đồng chí Thừa còn bị bao vây. Huyện Ủy phải đưa lực lượng dự bị đánh giải vây và rút ra. Không giải phóng được Chính Đức một phần là do chưa kết hợp được tấn công của lực lượng vũ trang với nổi dậy phá kềm của quần chúng. Sau Tết, ngày 3 tháng 2 năm 1968, bọn lính xung kích cải trang giả làm bộ đội vào dân thăm dò. Khi chúng đến nhà bà Tường, bà thấy bọn này cũng đi dép râu, đội nón cối nhưng xem kỹ thì không thấy vết chai ở chân. Biết là địch, bà thấp nhang làm ám hiệu (1) cho các đồng chí Ny, Sơn bố trí đánh diệt 5 tên.

Vào đợt tấn công tiếp, Huyện đồn sức tấn công sang Huy Lễ. Do lực lượng ít và địch đã đề phòng nên cũng không dứt điểm.

Mặc dù Hoài Đức không bị đánh mạnh như chiến trường diêm, tinh thần địch cũng rất hoang mang. Các cơ sở của ta vận động được nhiều binh sĩ đào, bỏ ngũ. Ông Lê Hoàng Anh ở Võ Xu bày cách cho một Trung đội dân vệ giả bị quân giải phóng đánh mang nộp cho cách mạng 16 súng A R 15 còn mới. Bọn quận bắt mấy anh em lạy lên nhót, khai thác mãi không được phải thả về. Nhiều người trong số họ trốn đi theo cách mạng hoạt động.

Nhờ mở được mảng, được vùng, huy động được nhân tài vật lực, Huyện có điều kiện xây dựng phát triển các đơn vị tập trung. Từ ngày giải phóng, trong lực lượng thoát ly có nhiều người là nữ.

Chị em được đưa đi học, làm y tá, giao liên. Quá trình hoạt động nhiều người tổ ra có bản lĩnh, trưởng thành. Trên cơ sở

(1) Theo qui ước trước, thấp một que nhang thì không có địch còn thấp nhiều thì có.

đó, ngày 2 tháng 3 năm 1968, trung đội nữ công binh thành lập. Bí danh là 434. Trung đội có 22 chị em chị Nguyễn Thị Tuyết làm trung đội phó trực tiếp phụ trách. Huyện đội cử đồng chí Ngọc Lư sang làm trung đội trưởng, đồng chí Hát làm chính trị viên đề tăng cường lãnh đạo và huấn luyện. Nhiệm vụ của đơn vị là phá cầu, đường, đánh xe địch. Chị em còn tích cực nhặt bom đạn lép của đầu cải tiến làm mìn đánh xe rất có hiệu quả.

Sau những đợt tấn công và nổi dậy của ta, địch tập trung binh định trở lại. Cơ sở cách mạng phần lớn đã bộc lộ. Bọn ác ôn dùng nhiều thủ đoạn đánh phá. Muốn phá kèm phải tập trung diệt ác. Tỉnh giao cho Hoài Đức thị trấn xây dựng lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ này. Ngày 24 tháng 4 năm 1968, đội trinh sát vũ trang thành lập. Đội có 6 người: Nguyễn Tấn Trồ, Bùi minh Quang, Nguyễn đông Ty, Nguyễn Chân, Đinh, Cừ. Đồng chí Nguyễn Tấn Trồ làm đội trưởng, Bùi minh Quang làm đội phó. Các đồng chí bên công an tỉnh báo có trình độ nghiệp vụ cao như đồng chí Huỳnh quang Be về huấn luyện cho đội. Các đội viên vừa có tinh thần quyết tâm cao vừa được trang bị kỹ thuật điều luyện là sự chuẩn bị cho những hoạt động đặc biệt.

Ở các đơn vị, kỹ thuật Đặc công cũng đã được áp dụng rộng rãi. Ngày 1 tháng 5 1968, đội công tác K 12 cùng đại đội 421 đánh đoàn binh định ở nhà ông Phở, Nghị Đức. Bằng lối đánh đặc công các chiến sĩ bí mật, bất ngờ luồn sâu, lốt sát đến nơi mà địch không biết. Kết quả 5 tên Binh định bị diệt gọn.

Tháng 8 năm 1968, trước khi bước vào đợt tấn công mới, khu ủy khu sáu quyết định thành lập Tỉnh Bình Tuy. Đ/c Lê Khắc Thành bí thư Tỉnh ủy. Cơ quan Tỉnh đóng ở rừng Tân Linh. Nhờ thế cách mạng Hoài Đức được tăng cường chỉ đạo sát sao, kịp thời hơn.

Tháng 9 năm 1968, Huyện thành lập thêm một khẩu đội có 82 lý do chị em nữ đảm nhận. Khẩu đội có 11 chị em. Chị Lưu làm khẩu đội trưởng, địa bàn đứng chân của khẩu đội là vùng núi Dinh. Hoạt động chủ yếu từ Võ Đất tới Tánh Linh dùng hỏa lực kích vào chi khu, đồn bốt địch gây cho địch nhiều thương vong. Cách tính khoảng cách cự ly tuy còn thủ công nhưng cũng khá chính xác (1).

Vào đợt ba, Tỉnh đội, Ban cán sự Bình Tuy xác định hướng Hoài Đức, Tánh Linh là chủ yếu. Trọng điểm là Võ Đất, Võ Xu; phá trục lộ Võ Đất — Gia Ray; Võ Đất — Tánh Linh.

Tháng 9 năm 1968, tại Võ Xu ta tập kích trung đội bảo an ở thôn Nghĩa Phở. Một tiểu đội địch đóng ở nhà dân bị ta tiêu diệt, thu 5 súng và 500 viên đạn. Ta gần như làm chủ ấp Nghĩa Phở, Nghĩa Bình. Địch cụm lại ở khu chợ. Trên đường 3 bộ đội phối hợp với trung đội nữ công binh thường xuyên đắp ụ phá cầu. Tính ra có 13 mô đất cao 1 mét, dài 7 mét và 152 ụ khác. Giao thông bị tắc có khi hai, ba ngày liền.

Ngày 27-10-1968, bộ đội 421 cùng đội công tác K 13 tấn công khu phòng vệ dân sự ở ấp Đức Hạnh, Chính Đức diệt 5 tên.

Ở Võ Đất, địch cần phá lúa, chị em phụ nữ làm đơn khiếu nại lên quận. Tên quận trưởng Lâm Thanh Liêm không trả lời nhưng sau đó cũng phải dặn quân lính không được phá hoại hoa màu của dân nữa.

1. Về tháng 3 năm 1969, Tỉnh tiếp nhận lực lượng của miền thành lập thêm một khẩu đội 10 người có các đặc Tập, Lương... và sát nhập hai khẩu đội thành Trung đội hỏa lực của Tỉnh gọi là Trung đội 85. Chuyển địa bàn hoạt động xuống tận Hàm Tân.

III. NGOAN CƯỜNG VƯỢT QUA THỜI KỲ ÁC LIỆT NHẤT (1969 — 1971)

Sau những đợt tấn công và nổi dậy năm 1968 của ta, đế quốc Mỹ buộc phải rút bớt quân viễn chinh, thực hiện chiến lược « Việt Nam hóa chiến tranh ». Quân nguy được tăng cường cả về số lượng và trang bị để có thể thay thế quân Mỹ. Đồng thời Mỹ nguy tiến hành một chiến tranh toàn diện cả về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa đánh vào cơ sở hạ tầng cách mạng. Chương trình Bình định thực hiện với những thủ đoạn thâm độc, tàn bạo nhất. Từ cuối năm 1968 chúng đã tiến hành « Bình định cấp tốc ».

Ở Hoài đức, lợi dụng chủ lực ta ít hoạt động, địch ra sức đồn bắt lính cho sư đoàn 18, sư đoàn 23. Những người trong độ tuổi 18 đến 53 đều phải vào phòng vệ dân sự. Bộ máy kèm tăng cường. Lực lượng « Phụng hoàng », « Bình định », « áo đen » vừa đưa từ trên về vừa đào tạo tại chỗ. Ấp trưởng có quyền bắt người, cưỡng đoạt tài sản của dân. Trong xã ấp chúng chia ô nhỏ, rào gai ngăn cách từng nhà. Mỗi nhà phải sắm đèn, mỏ, đem thau chậu vào nhà tiêu tiện ban đêm. Mìn chúng gài vào tận ngõ, tận vườn, trên cây. Mỗi ấp chiến lược có ba đến năm lớp hàng rào đủ loại. Cổng ra vào có lính canh gác, lực soát gồng gánh, quần áo... để phòng nhân dân tiếp tế cho bên ngoài.

Quay trở lại đánh vào cơ sở cách mạng, địch gây cho ta một bất ngờ và nhiều khó khăn. Các đội công tác không bám được dân vì đợt ấp là tồn thất Cơ sở một số phải nằm im. Dân sợ không dám tiếp xúc với lực lượng bên ngoài, vì thế việc tiếp tế từ trong ra cũng bị gián đoạn. Lực lượng vũ trang, các cơ quan Tỉnh, huyện có lúc quá đói phải ăn chuối cây. Các đơn vị tổ chức đánh cá để ăn với chuối.

Huyện ủy chủ trương :

Đưa cán bộ Đảng viên vào bên trong tăng cường cho cơ sở, xây dựng cốt cán trung kiên.

— Diệt ác phá kềm.

— Vận động nhân dân bung ra làm ăn.

Đội trình sát vũ trang đã chuẩn bị được tung vào hoạt động. Ngày 15 tháng 2 năm 1969, tức 29 tháng chạp, đội tổ chức diệt ác ôn ở trường Nghĩa Bình Võ Xu Nguyễn văn Hảo tên này rất xảo quyệt. Bên ngoài y giả vờ giấc ngủ nhưng bên trong ngầm chỉ dìm đánh phá cơ sở cách mạng. Đội công tác cảnh cáo nhiều lần mà không hối cải. Đội trình sát vũ trang cử ba đồng chí Quang, Đình, Chân phối hợp với hai đồng chí ở K15 làm nhiệm vụ. Các đồng chí đột áp vào 2 giờ sáng. Khi đến gần nhà tên Hảo thì gặp người bị lộ, đồng chí Quang tổ trưởng nhanh chóng làm công tác tư tưởng và phục lại. Sáng ra theo thường lệ, bốn lính đi tuần một vòng xong thì tên Hảo từ đồn về nhà. Các chiến sĩ nhảy ra, tên Hảo lườn cửa sau định tẩu thoát. Đồng chí Quang kịp nổ súng tiêu diệt. Sau đó bốn lính quay lại dùng cối truy kích nhưng các đồng chí rút được về cứ an toàn. Đây là trận mỷ đầu cho phong trào diệt ác ban ngày của Huyện.

Mấy ngày sau đội trình sát vũ trang tiếp tục diệt ác ở Gia an cũng xuất sắc như ở Võ Xu. Ảnh hưởng tích cực trong nhân dân.

Yêu cầu đánh sâu trở nên bức thiết

Tháng 3 năm 1969, Huyện thành lập trung đội Đặc công ở cứ Hội trường Cháy, khu vực núi Dinh. Biên chế Trung đội có 6 người. Trung đội Trưởng là đồng chí Nguyễn Trung Đường. Đồng chí Trần Ngọc Hoàng phụ trách chính trị viên. Trung đội phối hợp với đội công tác vũ trang, đánh diệt một loạt những tên tinh báo, mật thám ác ôn.

Cũng thời gian này trên Tỉnh, Khu tổ chức học tập rút kinh nghiệm, kết luận khó khăn do khách quan một phần lớn nhưng chủ yếu là do chủ quan. Định đã thay đổi phương thức kèm kẹp mà ta chưa có phương thức hoạt động thích hợp. Quần chúng nhân dân đã bức xúc nhiều lần trước thủ đoạn

của địch đang rất trông chờ, thậm chí oán lại ta. Phải nghiên cứu tìm cách đánh cho phù hợp và có hiệu quả hơn.

Sau khi kiểm điểm rút kinh nghiệm, quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công các đơn vị đều chuyển biến rất tốt. Bộ đội, đội công tác tập huấn kỹ thuật cắt ranh rào, dò gỡ mìn. Hàng ngày tập luyện hàng chục lần đến thành thạo. Sau đó sắm kéo cắt rào, gậy đầu dùng đó. Huyện Ủy chủ trương đưa cán bộ, đảng viên vào bên trong đánh rồi nằm lại. Các mũi đột áp có kết quả dần, móc lại cơ sở bên trong, nắm lại tình hình địch, thu mua lương thực bước đầu giải quyết khó khăn. Tiếp đến tiến lên lại gài mìn diệt địch.

Quần chúng bung ra làm ăn, tiếp xúc, tiếp tế cho cách mạng. Cách tiếp tế là cho gạo vào nôi, vào lon rồi đổ cơm lên trên. Hoa màu dân trồng bộ đội lấy dùng chỉ cần viết mấy chữ gửi lại, không viết cũng được.

Ông Lê Hoàng Anh ở Võ Xu kêu người phát hai mẫu rẫy gần ấp, đào hầm bí mật ở đó làm chỗ đi về cho đội công tác. Hàng ngày bọn lính đi lùng sục đến rẫy, ông lấy cỏ làm hư cây cối không cho ở đó, chúng phải chịu. Tháng 4 năm 1969 biết bọn lính ở Võ Xu thường đi lùng sục và bố trí phục ngoài ấp Nghĩa bình để ngăn chặn ta đột áp, bà Nguyễn thị Hiền báo cho đồng chí Trần Sĩ. Đội công tác K 15 theo dõi nắm chắc qui luật địch tập kích diệt 9 tên, 6 tên khác bị thương.

Ngày 5 tháng 5 năm 1969, ở Sùng Nhơn, đội công tác K12 cùng bộ đội trinh sát 431 (1) phục kích đánh toán dân vệ 14 tên đi sục sạo, dọa nạt dân chúng kiếm ăn. Kết quả ta diệt 2 tên, bọn còn lại chạy về đồn không dám ra nữa. Ta làm chủ vũ trang tuyên truyền cả ngày.

Ngày 14 tháng 5 năm 1969, Trung đội trinh sát đặc công 433 do đồng chí Nguyễn Trung Đường Chỉ huy đánh đoàn Bình Định số 4 ở Ngã tư Chính Đức. Đây là đoàn mẫu của

(1) Từ năm 1969, Đại đội 421 đổi phiên hiệu là 431

Bình Tuy đem về tăng cường cho Hoài Đức. Bằng kỹ thuật điều luyện, bộ đội luồn sâu lót sát mà địch không biết. Cả bọn ác ôn này bị diệt gọn.

Đầu kỷ niệm 79 năm ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu Huyện đội Hoài Đức quyết định phải đánh một trận thật xuất sắc. Sau nhiều ngày chuẩn bị nắm nguồn tin cơ sở biết Đại đội bảo an 119 triển khai ở đường số 4 xóm Mít Chính Đức. Cơ hội lớn vì đánh địch ngoài công sự chắc thắng mà ít, thương vong hơn. Bộ đội lập tức triển khai kế hoạch. Đêm 18 tháng 5 năm 1969, đồng chí Đinh Trí Huyện đội Trưởng trực tiếp chỉ huy Đại đội 431 và du kích Chính Đức tập kích. Lực lượng ít hơn địch nhiều lần (ta có 19 đồng chí) nhưng nhờ yếu tố bất ngờ, ta áp đảo địch ngay từ đầu. Bộ đội tập kích chính xác, tiêu diệt trước tiên ban chỉ huy đại đội địch trong đó có đại đội trưởng và đại đội phó. Bọn còn lại rối loạn, lần lượt bị loại khỏi vòng chiến đấu. Kết quả, đại đội địch bị xóa. Ta thu toàn bộ quân trang quân dụng có một cối 60 ly, 1 đại liên, 1 máy PRC-25.

Thời gian này, quân Mỹ hoạt động mạnh trên hướng Xuân Lộc, đường số 3. Sư đoàn 5 chủ lực miền cũng tập trung về đánh lớn trên đường 1, Ông Đồn, Gia ray.

Ngày 2 tháng 6 năm 1969, đội công tác Chính Đức do đồng chí Nguyễn Lương chỉ huy đánh bọn địch ở dã ngoại trong nhà dậu. Sáng hôm sau, bọn lính xuống bắt dân cả xóm lên quận khủng bố tra hỏi. Cơ sở ta vận động quần chúng giữ vững tinh thần. Không khai thác được gì bọn địch phải thả cho mọi người về.

Ngày 7 tháng 7 năm 1969, bọn lính bảo an có cố vấn Mỹ đi kèm càn ở ven rừng Nghĩ Đức. Đại đội 431 cùng đội công tác đánh diệt 20 tên.

Hoạt động của các đội vũ trang, nhất là các đội công tác làm cho địch rất lúng túng và căm tức. Ở Võ Xu chúng treo giải từng người trong đội công tác K15 đến hàng vạn đồng.

Bọn Bình địch sự tạo tìm đánh đề lãnh thưởng. Chúng biết các đồng chí thường cải trang người đi làm ra gặp dân để tuyên truyền vận động. Chúng cũng cải trang. Quần chúng biết báo cho đội công tác đề phòng. Biết thủ đoạn của địch đội công tác quyết định đánh một trận phủ đầu.

Tháng 7 năm 1969, đồng chí Thuần bố trí lực lượng ở bờ đề rồi cải trang vào đồng đi cấy. Bọn Bình địch súng đầu trong áo đi mưa xuất hiện. Được cơ sở báo trước đồng chí Thuần làm ám hiệu cho bộ phận phục kích tiêu diệt.

Một thủ đoạn thông thường mà địch hay làm là viết giấy bắt vợ con những người thoát ly mang ra rừng gọi về. Có lúc chúng bắt giam người thân để gây sức ép. Thêm độc hèn hạ là chúng cho tay chân dụ dỗ, mua chuộc lừa phỉnh quan hệ với vợ các đồng chí. Cũng có người phải đau khổ vì thủ đoạn này. Nhưng địch thường thất bại trước sự kiên định của chiến sĩ ta.

Cách mạng miền Nam ngày càng lớn mạnh. Ngày 8 tháng 6 năm 1969, Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời. Từ đó chính quyền cách mạng lâm thời các địa phương lần lượt thành lập. Ở Hoài đức vùng giải phóng vẫn giữ vững, lực lượng vũ trang trưởng thành. Cơ sở vùng kèm phát triển. Ngày 20 tháng 8 năm 1969, Đại hội đại biểu nhân dân toàn Huyện triệu tập. Về dự có đại biểu các cơ quan đoàn thể xung quanh Huyện, đại biểu các lực lượng vũ trang, các đội công tác, đại biểu các xã vùng căn cứ, vùng kèm. Đưa đại biểu các xã vùng kèm ra đi đại hội mà địch không nghi ngờ là cả một cố gắng rất lớn của các chiến sĩ đại đội trinh sát vũ trang.

Đại hội đã bầu ra ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời Huyện. Đồng chí Trần Sĩ làm Chủ tịch. Đồng chí Trần cấp làm phó chủ tịch. Còn có 5 ủy viên khác phụ trách các mặt hoạt động.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Huyện thành lập đánh dấu sự lớn mạnh của cách mạng địa phương, góp phần

hoàn chỉnh hệ thống chính quyền cách mạng trên toàn miền và cổ vũ phong trào đấu tranh của nhân dân trong Huyện. Nhân dịp ngày 2 tháng 9 năm 1969, các đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho sự kiện quan trọng này và chiến thắng chung; đồng thời kêu gọi binh lính trở về với nhân dân, với chính nghĩa. Đội công tác K 12 còn mang loa ra rầy phát thanh đề tăng thêm hiệu lực.

Trong khi quân dân Hoài Đức đang sôi nổi thi đua giết giặc lập công thì được tin Bác Hồ qua đời. Bằng tấm lòng kính yêu lãnh tụ sâu sắc, các đơn vị bộ đội, đội công tác đột áp tổ chức cho nhân dân làm lễ truy điệu. Biến đau thương thành hành động cách mạng các đơn vị tiến lên tấn công mạnh mẽ, hơn.

Ngày 15 tháng 9 năm 1969, đại đội 431 bắn cối vào đồn Nghị Đức và phục lại ngoài rẫy Sáng ra, đúng như dự đoán, địch cho lính ra lùng sục bộ đội đánh diệt thêm 3 tên.

Ở Võ đất, đội công tác K 10 có trung đội trinh sát Đặc công phối hợp hỗ trợ tích cực hoạt động. Bọn ác ôn ở Tư Tề nhiều lần bị đánh diệt. Có lần lợi dụng khi bọn chúng họp ở Võ đất, các đồng chí phục kích trong rừng diệt gọn. Cơ sở bên trong phát triển nhanh chóng. Chị Thắm là một trong những hạt nhân ở đây.

Tháng 9 năm 1969, nhóm công tác các đồng chí Chín Hà Nguyên, Một bố trí gặp cơ sở ở ngoài rẫy làm cỏ đậu. Bọn tình báo do thám nắm được chạy về báo quận. Địch cho xe tăng cản ra. Biết lộ chị Thắm bàn với mọi người cản địch cho nhóm công tác rút. Chị em chạy ngược chiều đón xe phản đối địch bắn vào dân. « Không có Việt cộng nào cả ». Nhờ chị em tranh thủ được từ trước một số binh sĩ nên lúc này họ tỏ thái độ ửng hờ. Bọn chỉ huy không bắn vào rẫy nữa Nhưng lại bắn vào rừng. Chị em lại kịch liệt phản đối lấy cơ dân đi rừng đông sẽ bị thiệt hại. Cuối cùng bọn địch phải

quay về. Chị em còn rủ nhau viết đơn kiện đòi bồi thường hoa màu mà xe cán hư.

Lực lượng vũ trang tự rất kinh nghiệm đã chú ý đánh địch hỗ trợ cho quần chúng. Ngày 7 tháng 10 năm 1969, tại Nghi Đức, đội công tác có bộ đội huyện phối hợp tập kích đảc ôn diệt 3 tên Bình định nông thôn gian ác. Cũng tại Nghi Đức, ngày 21 tháng 12 năm 1969 bọn lính bảo an lừa đồng bào vào rừng chặt cây về rào quanh đồn. Bộ đội chia làm ba hướng đánh quấy rối. Đồng bào dựa vào đó đấu tranh không đi. Địch một phần lo sợ một phần lúng túng phải cho dân về.

Ngày 25 tháng 12 năm 1969, đại đội 431 đánh đồn Nghi Đức. Bộ đội áp sát đồn thu mua trên 100 thùng lúa. Một giờ sáng bắn cối vào đồn. Địch kêu cứu Võ Đất chỉ viện lên 10 xe lính. Gặp B40 của ta, địch hoang mang chạy luôn xuống Chính Đức. Sau đó chúng cho máy bay bắn phá. Ta hy sinh một đồng chí.

Hoạt động của lực lượng vũ trang cổ vũ quần chúng đấu tranh. Phong trào phản đối địch gài mìn, cấm ra ngoài ban đêm, phản đối kèm kẹp quá quắt của địch ở xã nào cũng có. Quần chúng còn lợi dụng qui định của địch để phá địch. Thực hiện việc đánh mìn, khi không có lực lượng ta hoặc giữ thế hợp pháp thì ta vào, ra xong rồi nhân dân mới đánh mìn. Hay việc thắp đèn cũng vậy. Cơ sở ta qui ước các ám, tín hiệu để báo an toàn cho lực lượng bên ngoài. Không có kết quả dần dà địch cũng bỏ luôn các qui định trên. Bà Cấn ở Võ Xu cứ chiều đến lại cho con đạp xe đi một vòng xem địch gài mìn bố trí ra sao để báo cho đội công tác.

Nhân dân truyền nhau những câu thơ nói lên nổi thống và căm uất của mình:

Người dân sao giống trâu bò
Sáng lừa ra cồng chiều lo về chuồng
Ban đêm dãi ỉa trong ruộng
Thúi hôi nhà cửa như chuồng phân heo

Chịu sao cho thấu cảnh nghèo

Sống như súc vật mà theo làm gì

Trong và sau khi thu hoạch lúa mùa, nhân dân phải đấu tranh quyết liệt với địch không cho chúng thu gom lúa. Tháng 1 năm 1970 ở Võ Xu, tên quận phó xuống trực tiếp chỉ đạo. Bọn lính bắt dân tập trung lúa về kho. Dân chúng không chịu giương co. Lực lượng đấu tranh đến hàng trăm người. Phụ nữ chia nhau tranh thủ bọn binh lính. Thanh niên, đàn ông sử dụng cả đòn gánh. Người đấu tranh, người chuyển lúa đi. Kết quả nhân dân đã đưa về hàng trăm thùng lúa. Kinh nghiệm cuộc đấu tranh được báo cáo điển hình ở Tỉnh. Sau đó địch bắt một loạt những người bí tình nghi lên quận khủng bố. Bà Châu, bà Cấn, ông Sành, bà Dương... địch giam một thời gian mới thả ra,

Đầu năm 1970, Mỹ ngụy tập trung đánh phá đề chuẩn bị hành lang rút xuống Lagi. Chúng tăng thêm quân chiến đoàn 52 sư 18 ngụy. Mới đến bọn này đã hùng hổ ra đóng ở đồng Võ Đất, Võ Xu hỗ trợ cho quân địa phương cướp lúa.

Lực lượng Mỹ có 2 tiểu đoàn lữ 199, một chiến đoàn xe cơ giới, 40 khẩu pháo cối 105 ly, 155 ly và 106,7 ly. Chúng còn ra sức bắt lính lập thêm hai trung đội dân vệ. Các đoàn Bình định đưa từ Tỉnh về. Riêng Võ Đất địch có hai đại đội bảo an, dân vệ, một đoàn Bình định 45 tên, cảnh sát dã chiến 50 tên, phòng vệ dân sự 300 tên, 12 tên cố vấn Mỹ, một khu chiêu hồi. Lực lượng nơi khác cũng tương đương như vậy.

Từ ngày 18 tháng 1 năm 1970, Lữ 199 dùng trực thăng đổ quân càn diện rộng. Chúng nhảy dù đóng đồn ở Ngã ba Bà Xa cùng quân Ngụy phong tỏa đánh phá vùng giải phóng Bắc sông. Trong rừng phía núi Dinh địch chia ô bàn cờ quân nát ngày đêm.

Huyện ủy chủ trương: Quán triệt phương châm nắm thất lưng địch mà sống, mà đánh; khi địch càn tổ chức đánh sâu,

đánh đau buộc quân nguy phải lui về giữ «khu đệm» (1) để đứng chân. Xây dựng nhiều công sự liên hoàn để di chuyển sinh hoạt và đánh địch. Đó là một chủ trương táo bạo mà đúng đắn nhất trong hoàn cảnh lúc đó. Từ Võ Đất đến Tánh Linh Huyện ủy cho xây dựng 8 công sự làm căn cứ. Mỗi đội công tác cũng có hai, ba căn cứ. Lương thực, tài liệu bỏ vào ống đựng nước của lính Mỹ chôn kỹ, đến đâu dùng đó (2).

Lực lượng quân Khu bảy, Trung đoàn Quyết Thắng về đứng chân hoạt động ở Hoài Đức. Trong lúc khó khăn Huyện cũng chia sẻ cho đơn vị bạn từng lon gạo, muối... và sát cánh chiến đấu.

Ngay trước, trong và sau Tết, thực hiện chủ trương của Thường vụ Bình Đức (3), Huyện đội triển khai một đợt hoạt động tổng hợp. Các đơn vị trong Huyện phối hợp với lực lượng của các đơn vị đại đội 81, đại đội 83, Trung đoàn 33 vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng. Truyền đơn, thư chúc tết của Huyện Đảng bộ in không đủ thì viết tay rải khắp nơi. Hàng ngàn người tham gia mít tinh, hô khẩu hiệu 47 binh sĩ được vận động tuyên truyền đã bỏ ngũ về ăn tết với gia đình. Ngày 11 tháng 2 năm 1970 ta đột nhập Chi khu Võ Đất diệt một tiểu đội phòng vệ.

Ở Bắc sông, trước sự càn quét khốc liệt của địch, cấp ủy chính quyền các xã đưa dân đi sâu vào trong rừng núi kiên quyết bám trụ. Nhưng tình hình vô cùng khó khăn. Bọn

1. «Khu đệm» là khoảng giữa phạm vi giữa lực lượng Mỹ và nguy: Quân Mỹ càn vòng ngoài, quân nguy càn vòng trong.

2. Mỗi công sự gắn với một giai thoại về cuộc chiến đấu gian khổ hy sinh vẫn lạc quan này: «Công sự Chó»; «Công sự ông Bình»; «Công sự bánh xèo»; «Công sự cháy».

3. Bí danh.

Mỹ đặc biệt là không có chỗ núi cao, rừng sâu nào chúng không đến được. Khi chúng ở dưới thấp ta chuyển lên cao, khi chúng càn lên cao thì ta lại chuyển xuống thấp, bám từng gốc cây. Thực tế đó đề ra những khó khăn không thể khắc phục là lại đói, đau nghiêm trọng. Liên lạc với Huyện bị đứt. Một số đồng bào phải chuyển lên Lâm Đồng.

Tháng 3 năm 1970, Huyện ủy cử đồng chí Phạm Xuân Trinh sang bắt liên lạc và tổ chức lại, chiến đấu. Sau đó Tỉnh quyết định thành lập ban cán sự Nam Thành để tăng cường sự lãnh đạo cho vùng giải phóng. Ban cán sự do đồng chí Phạm Xuân Trinh làm bí thư, trực thuộc Tỉnh.

Nhân dân mặc dù bị đánh bật đi nhưng vẫn cứ người thường xuyên theo dõi tình hình ở nhà; chỗ nào, lúc nào dụ đi một ít là lại trở về công tác, chiến đấu.

Sau tết Mỹ ngụy càng đẩy mạnh đánh phá. Lực lượng vũ trang ta cũng tập trung đánh nhiều trận lớn.

Ngày 14 tháng 4 năm 1970, địch sử dụng một đại đội chiến đoàn 48, đại đội bảo an 119, hai trung đội dân vệ địch càn dài ngày. Chúng cùm lại ở khu vực cầu Ông Biên cách Võ Xu 5 km về phía Nam (1). Một bộ phận của đại đội 431 đi công tác về nghe địch la lối chặt cây liền chạy về báo với đơn vị. Ban chỉ huy đại đội một mặt cho trinh sát bám địch, một mặt tổ chức hành quân chiến đấu. Lực lượng ta có 9 đồng chí chia làm ba tổ trang bị một khẩu B40, một M 79, 7 AK, AR 15 và lựu đạn. Sáu giờ sáng ngày 15 tháng 4 năm 1970 bộ đội tiếp cận địch lúc chúng đang gỡ mìn. Ta lập tức tấn công. Bốn lính gỡ mìn hoảng sợ làm mìn nổ chết ngay 3 tên. Bộ đội xung phong thọc sâu vào bên trong. Bị bất ngờ bọn địch tháo chạy tán loạn. Kết quả là ta đánh trúng đại đội 119 diệt 42 tên có một đại úy đội trưởng và đại đội phó. Ta an

(1) Nay thuộc về xã Vũ Hòa.

toàn. Trận đánh làm cho địch mất tinh thần phải bỏ càn quay về.

Đề tăng thêm lực lượng càn quét, quân Mỹ đổ xuống Võ Xu một tiểu đoàn hỗn hợp bộ binh cơ giới Bọn này dùng xe tăng M 41 hạ thổ làm công sự. Đêm 17 rạng ngày 18 tháng 4 Trung đoàn Quyết thắng sử dụng hai tiểu đoàn đặc công tập kích. Lồng kỹ thuật điều luyện, bộ đội đặc công tiếm nhập tiếp cận mục tiêu địch. Đúng giờ hợp đồng các hướng đồng loạt dùng DKZ, B 40, B 41 bắn phá các mục tiêu. Sở chỉ huy địch bị diệt ngay từ những quả đạn đầu tiên. Xe tăng địch cũng không kịp triển khai. Toàn bộ trận địa cùng bốc cháy. Sau đó xung kích xung phong táo tợn và kết thúc trận đánh. Tất cả chỉ mất 30 phút. Tiểu đoàn Mỹ bị diệt gọn. Ta phá hủy 30 xe trong đó có 20 xe bọc thép (1). Trận đánh xuất sắc này góp phần quan trọng đánh bại lữ II9. Cơ sở ở Võ Xu tự động giải quyết các hậu quả của trận đánh. Đồng chí Võ Thanh Tùng da kích mật, một mình thu được 4 súng và đưa ra cho đội công tác một thương binh lạc ở trong ấp.

Từ tháng 4 năm 1970, địch vừa càn quét vừa quay lại củng cố hậu phương. Tên trung tá ác ôn Nguyễn Văn Bé về làm quận trưởng Hoài Đức. Chỉ khu Võ Đất xây dựng lại theo cấu trúc mới, có thêm đồn cấp đại đội, mở rộng sân bay. Các xã đào thêm giao thông hào, rào gai, gài mìn dày đặc. Đồn mở chúng bố trí tinh vi hơn (1). Phòng vệ dân sự được cấp 100% súng tiểu liên, ở Võ Xu có cả trung liên. Phòng vệ dân sự cũng gài mìn. Ở Nghị Đức mỗi ngày có ba tên gánh mìn đi gài. Chúng bầu cử lại tề ấp, tề xã, tập hợp tôn giáo, đảng phái hoạt động. Bên ngoài, công binh Mỹ ủi trắng từ Gia Ray

(1) Chỉ còn một xe và một khẩu cối

(1) Ở Nghị Đức, địch dùng dây căng từ nhà này sang nhà khác và bố trí trên đó những ống lon mà ta không ngờ. Khi lực lượng bên ngoài đột vào chỉ chạm một chỗ là báo động cả xóm.

đến Loăng quăng. Vừa kèm dân chúng vừa kèm nhau. Bọn Mỹ kèm bảo an dân vệ. Bọn Bình định kèm phòng vệ dân sự. Chúng thường đề một phần ba ở nhà giữ đồn còn hai phần ba theo bọn Bình định đi vũ trang tuyên truyền.

Nhân dân các xã đều đấu tranh phân phối địch gạo mìn trong xóm trong vườn, pháo kích vào làng và cướp vườn ải phá hoa màu. Võ Xu còn lôi cuốn được cả vợ lính, phe binh đại đức tham gia. Qua đấu tranh địch phải bồi thường. Một nhà ở Võ Đất bồi thường 40 ngàn đồng, ở Võ Xu là 30 ngàn đồng. Ở Chính Đức địch bồi thường cứ một lổ pháo là một ngàn đồng. Trâu bò một con là 40 ngàn đồng. Ở Võ Đất địch cho tề vệ chặt phá rừng su, ông Mười Nam bộ đã mua lại hàng mẫu su làm chỗ đứng chân cho đội công tác.

Ngày 12 tháng 6 năm 1970, đại đội 81 đặc công của Tỉnh đánh đồn Sùng Nhơn. Lực lượng sử dụng có 12 đồng chí trang bị 3 B40, 5 AK còn lại là thủ pháo. Bộ đội đột nhập vào bên trong chiếm lĩnh các mục tiêu và đồng loạt nổ súng. Chỉ 30 phút sau trận đánh đã kết thúc. Ta diệt gọn một trung đội dân vệ 22 tên thu 9 súng AR 15.

Ngày 25 tháng sáu năm 1970, một Đại đội I ở 119 tràn vào chỗ trình sát Trung đoàn 33 Bộ đội trình sát tạm lui. Địch dừng lại lực soát. Nghe tiếng súng, Tiểu đoàn 1 đóng ở gần đó vận động đến tập kích địch. Từ trưa đến chiều, hai Đại đội của ta xung phong ba lần thì địch bỏ chạy. Kết quả là ta diệt 70 tên Mỹ thu hai súng.

Phong trào gỡ mìn địch, xoay hướng gài lại địch ở các đơn vị thực hiện phổ biến, địch rất sợ. Ngày 29 tháng 6 năm 1970, đội công tác K12 trở hướng mìn mìn ở Ngã tư Sùng Nhơn. Súng ra hai tên địch đi gỡ bị mìn nổ, một chết, một bị thương.

Tháng 7 năm 1970, địch lập thêm ở mỗi xã một phân Chi Cảnh sát 3 tên. Chúng tập trung Bình Định Võ Xu. Làng xóm qui hoạch lại, đào thêm giao thông hào. Dân, chúng phân loại

trung gia đình, từ đó oô lập các gia đình cách mạng. Tiếp đó chúng tổ chức cho toàn dân học tập tỉnh báo. Đề cảnh cáo, ngày 12 tháng 7 năm 1970 lực lượng vũ trang đột ập Đức Hạnh, Chính Đức diệt 7 tên. Ngày 3 tháng 10 ta lại đột nhập Võ Xu tiêu diệt một tiểu đội dân vệ. Cuộc đấu tranh của nhân dân và hoạt động của lực lượng vũ trang tác động tích cực đến binh lính nguy. Ở Võ Đất một nhóm nguy quân tổ chức diệt Mỹ, diệt Úc. Các cơ sở binh vận hoạt động mạnh có kết quả. Bất kỳ đơn vị nào của địch đến chỉ hai, ba hôm là ta đã nắm được tình hình, nguyện vọng tâm lý binh lính. Tháng 10 năm 1970, Lữ 199 Mỹ rút, sư không vận số 1 ở Lâm Đồng chuyển đến thay thế cùng sư 25 «tia chớp nhiệt đới» càn quét gần hết cả tháng.

Cuộc càn của quân Mỹ suốt năm 1970, đặc biệt là của Lữ 199, ở Hoài Đức là cuộc càn ác liệt nhất Khu sáu cả về thời gian, cường độ và gây thiệt hại, khó khăn. Nhìn chung cuối năm 1970 địch không chế được quần chúng. Quân dân Hoài Đức phối hợp với lực lượng Tỉnh đánh phá địch xuất sắc. Các đội công tác mặc dù tổn thất vẫn kiên trì đột ập. Nhiều cách đánh địch được sử dụng. Diệt ác ban ngày phổ biến.

Trung đội nữ công binh 434 chỉ tiến bom lép làm mìn đánh trái rất gan dạ. Tính ra chị em diệt được 17 xe trong đó có 13 xe tăng và xe bọc thép. Chị Phạm Thị Hà có lần diệt cả 5 xe địch. Đồng chí Loan ở 433 bị địch bắt dụ hàng, đồng chí đã trả lời thẳng vào mặt chúng. «Đảng dạy cho tao chỉ biết đánh, không biết hàng». Đồng chí Kỳ bị địch phục kích bắn gãy chân đã ở lại dùng lựu đạn diệt 7 tên Mỹ.

Trong thời gian Trung đoàn Quyết thắng về đóng chân nhân dân hết lòng cung cấp lương thực, thực phẩm. Hàng chục mẫu bắp, mì giành ngay ngoài rẫy cho bộ đội. Huyện cung cấp cho Trung đoàn 1500 thùng gạo và nộp cho Tỉnh 100 thùng Lương thực mà nhân dân tìm cách cất dấu, đề đội công tác,

bộ đội vào lấy là 7000 thùng lúa gạo và bắp: 30 tấn mì, 5 tấn khoai. Thuốc men, quà bánh, vải vóc cũng lên đến 500 ngàn đồng. Mỗi cân lương thực là kết quả của lòng tin yêu, mưu trí và hy sinh. Huyện cũng rút được 39 thanh niên thoát ly ngay trong thời kỳ khó khăn ác liệt này.

Đầu tháng 11 năm 1970, địch điều đoàn Bình Định 15 và đại đội thám sát 113 ở Bình Tuy về Hoài Đức đề tăng cường phòng thủ cuối năm và cướp lúa gạo. Ngày 3 tháng 12, đại đội 431 tập kích bọn lính thám sát ở Võ Đất. Đại đội địch bị đánh thiệt hại nặng mất tinh thần phải rút về Bình Tuy.

Cuối tháng I năm 971, quân Mỹ rút khỏi Bắc sông và sau đó rút khỏi địa bàn Huyện, chấm dứt một thời kỳ vô cùng ác liệt của cuộc chiến tranh.

CHƯƠNG BỐN

TIẾN LÊN GIÀNH THẮNG LỢI HOÀN TOÀN

1972 — 1975

I. MÉPU, SÙNG NHƠN VỪA CHIẾN ĐẤU, VỪA XÂY DỰNG VÙNG GIẢI PHÓNG

Ngày 21 tháng 1 năm 1971, lực lượng Mỹ đóng đồn đã chiến lũng sục ở Mépu, Sùng Nhơn rút về Võ Xu. Cũng từ đó chấm dứt thời kỳ ác liệt nhất của cuộc chiến tranh. Sau Mỹ, quân ngụy vẫn tiếp tục càn sang Bắc sông nhưng đã giảm đi nhiều vì chúng phải quay lại củng cố Bình định hậu phương. Suốt 7 tháng đánh phá và chất độc hóa học của Mỹ làm cho Bắc sông hầu như hủy diệt. Hậu quả khá nghiêm trọng. Dân số từ 570 người năm 1969 — 1970 chỉ còn 360 người. Mépu còn 45 người, Sùng Nhơn còn 33 người. Nạn đói đau rách nát tác động đến tư tưởng quần chúng. Cũng có người ngại địch đánh phá ; cũng có người so đo, tính toán muốn đi làm ăn nơi khác.

Tháng 4 năm 1971, Ban cán sự Nam thành chỉ đạo các xã tổng kết phong trào du kích chiến tranh. Các mặt ưu khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm được xem xét kỹ. Phương hướng mới làm mọi người quan tâm.

Tháng 5 năm 1971, Nam thành tổ chức Đại hội chiến sĩ thi đua, biểu dương thành tích các mặt hoạt động kháng chiến. Nhưng cá nhân tiêu biểu như đ/c Đặng Ngọc, đ/c Huyền, Bắc Thà ... Qua các đợt sinh hoạt chính trị đó tư tưởng quần chúng lạc quan hơn, học tập điển hình, quyết tâm xây dựng khu giải phóng thành căn cứ vững mạnh.

Vấn đề là ở chỗ biết tổ chức cho nhân dân sản xuất, ổn định đời sống, đối phó có hiệu quả với âm mưu càn quét của địch. Chi bộ Mépu sau nhiều lần họp bàn đã đi đến kết luận là phải tổ chức làm ăn tập thể.

Mọi người đều thấm thía cảnh làm ăn riêng lẻ. Mỗi người, mỗi nhà làm một nơi, thú rừng phá phách, sức ít làm không được lại còn cạnh tranh lẫn nhau, khó khăn nhiều và thường thất thu. Khi được phổ biến làm ăn tập thể, qua thảo luận, ai cũng nhận thức sâu sắc là không còn đường nào khác để đưa phong trào cách mạng đi lên.

Các đồng chí Đặng Ngọc ở Mépu, Nguyễn Nha ở Sùng Nhơn và đồng chí Sự cán bộ Khu thảo ra kế hoạch. Bước đầu tạm mượn của khu một ít gạo cho người già, trẻ em. Người lớn vẫn ăn chuối rừng, măng rừng là chính. Mépu, Sùng Nhơn tổ chức mỗi xã hai tổ hợp tác. Lực lượng bố trí phía ngoài là du kích, tuyến giữa là ông già, tuyến trong là phụ nữ. Vừa sản xuất, vừa bố phòng đánh địch. Cách làm tập thể ban đầu là gộp công, nghĩa là làm chung, hoa lợi chia đều cho cả người lao động sản xuất, đi dân công, đi học và đau bệnh. Tổ chức còn sơ sài nhưng đáp ứng được yêu cầu thực tế lúc đó. Sản xuất và sinh hoạt trong tập thể mọi người thấy an tâm hơn, tự tin hơn và hăng hái làm việc. Các công tác khác như dân công, bố phòng luôn luôn đảm bảo.

Cây lang được trồng trước để nhanh chóng giải quyết lương thực. Tiếp đó là cây mì, cây bắp. Nhờ có lực lượng bố phòng nên bảo vệ được hoa màu. Từ đó các xã khác học tập triển khai nhân rộng ra cả Nam thành. Các tổ hợp tác không chỉ tổ chức sản xuất mà còn chăm lo đến đời sống nhân dân. Chăn nuôi heo gà tạo nguồn thực phẩm tại chỗ. Các xã còn tổ chức làm cá bán. Năm 1971, Mépu làm được 170.820 đồng, Sùng Nhơn làm được 881.800 đồng. Nhờ bán cá các xã trang trải được thuốc, bột ngọt, vôi, muối. Mỗi xã đều có hàng

chục thùng muối dự trữ. Vấn đề y tế, giáo dục cũng được đặt ra. Chính quyền cố gắng xây dựng nếp sống có vệ sinh, văn hóa, chăm lo đời sống tinh thần. Ngày 27 tháng 7 tổ chức rầy mộ liệt sĩ, quyền góp nếp, đấu cho thương binh, gia đình liệt sĩ. Tuy ít mà đầy tình nghĩa.

Phong trào du kích chiến tranh phát triển lên một bước. Sùng Nhơn có 10 du kích, 9 dân quân; Mépu có 7 du kích, 8 dân quân. Lực lượng dân quân tập trung học tập, huấn luyện kỹ thuật quân sự, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, chống cản bảo vệ sản xuất và đời sống nhân dân. Năm 1971, Mépu bố phòng 36.720 chông lá, 110 hầm chông, 4 công sự bắn máy bay, 23 bom bi. Sùng Nhơn bố phòng 20.440 chông, 42 hầm chông, 4 công sự bắn máy bay, 350 cọc chông nhảy cóc.

Địch không tổ chức cản dài ngày như trước. Chúng chủ yếu dùng trực thăng đổ quân từng mũi nhỏ từ nhiều hướng cản đến một mục tiêu. Thời gian thường hai đến ba giờ là rút. Một thủ đoạn chúng hay dùng nữa là cho biệt kích phát hiện lối mòn gài mìn. Hoạt động của địch theo kiểu đó làm ta phải luôn luôn cảnh giác, đối phó vất vả.

Tháng 7 năm 1971, địch dùng pháo từ Võ Xu, bắn phá Mépu dọn đường và cản sang với lực lượng lớn. Bọn tay chân viết truyền đơn xuyên tạc cách mạng, kêu gọi chiêu hồi. Binh lính tập trung phá hoa màu. Du kích Mépu nhờ bố phòng có kỹ thuật, kèm chốt nổ làm cho địch sụp 6 hầm chông liền. Bọn lính hoảng sợ và co cụm lại một chỗ và gọi trực thăng hốt về trong ngày. Cả năm chúng cản 4 lần tập trung, lực lượng từ trung đội đến đại đội. Tất cả đều bị ta bẻ gãy.

Sang năm 1972, địch tăng cường đánh phá nhiều hơn. Thủ đoạn chủ yếu vẫn là dùng pháo đánh phá. Cũng có lần dùng pháo kết hợp với đổ quân cản vài ba ngày. Chúng đã đốt mất khá nhiều nhà, cướp cướp, rựa, bắt hàng chục người, cướp hàng trăm thùng lúa.

Đề tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, chính quyền cũng cố lại với tính chất đặc biệt. Bí thư chi bộ kiêm luôn chủ tịch.

Cấp ủy làm phó chủ tịch. Các nguyên tắc hành chính vẫn đảm bảo sự tôn trọng và thực hiện. Công tác bố phòng làm thường xuyên. Mépu là xã có nhiều thành tích nhất. Trong 13 hăm chống mà địch cần sập thì 9 hăm là của Mépu. Địch không dám can sâu, đi lại phá hoại. Nhờ bố phòng tốt nhân dân yên tâm, hăng hái sản xuất.

Làm lúa rẫy vất vả mà khó canh được thú rừng nên thu hoạch thấp. Các xã bàn cách chuyển xuống làm lúa ruộng. Du kích canh gác bố phòng cẩn thận hơn. Lúa ruộng cho thu hoạch khá hẳn. Năm 1972 Sùng Nhơn thu được 20 thùng bắp, 511 thùng lúa. Mépu thu 74 thùng bắp, 978 thùng lúa. Lang, mỗi xã làm tính hàng ngàn mét. Nhờ thế lương thực đã có ăn có để. Bình quân đầu người so với năm 1971 tăng hơn hai lần (320/142 lít gạo).

Sức khỏe cán bộ, nhân dân đều không được tốt. Do phải sống trong rừng, sốt rét nên 85% bị sưng lá lách. Thuốc ở trên cung cấp không đủ, y tế các xã tích cực tìm thuốc nam và dùng châm cứu chữa trị. Các đợt dịch bệnh kịp thời phát hiện, điều trị, dập tắt.

Về giáo dục, Mépu, Sùng Nhơn đều có lớp một, lớp vỡ lòng. Không có giáo viên chuyên nghiệp, sách vở bút mực cũng thiếu, nhưng mọi người đều rất nhiệt tình với sự nghiệp này. Bộ đội thường giúp cho địa phương về lên lớp giảng dạy. Các lớp bình dân vẫn mở đều.

Tuy còn nhiều khó khăn, các xã vẫn thu xếp động viên nhân dân hăng hái phục vụ kháng chiến. Sùng Nhơn đi dân công được 1037 công, Mépu được 1313 công. Du kích Mépu vẫn thường cùng bộ đội đột nhập sang Nam sông nắm tình hình, gây dựng cơ sở và khi có điều kiện tổ chức đánh diệt địch.

Hiệp định Pari ký kết nhưng âm mưu của địch đối với

vùng giải phóng Bắc sông vẫn không thay đổi. Ngay đầu tháng 3 chúng đã cho pháo và trực thăng HU1A bắn phá 3 thôn Mépu. Sau đó cho «Phượng hoàng thiên nga» qua cửa khẩu mang hàng hóa trà trộn sang vùng giải phóng chiều hàng chiều hời. Càng ngày chúng càng đánh phá mạnh hơn. Bọn thám báo, biệt kích cải trang sang cắm cờ hồng tạo căn cứ lõm ở vùng giải phóng.

Ban cán sự Nam thành xác định nhiệm vụ cho vùng giải phóng là: Ra sức phát triển tổ đội công hợp tác, đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, khôi phục phát triển nhiều ngành nghề. Xây dựng kinh tế toàn diện, củng cố và phát triển phong trào du kích chiến tranh; tăng cường công tác an ninh. Cầu nối bị góp sức vận động bung dân về, đón tiếp sắp xếp, chăm sóc chu đáo. Động viên sức người sức của ở mức cao nhất.

Ngày 23 tháng 7 năm 1973, bọn Phượng hoàng Tống văn Nam phục ở Bàu rau muống Sùng Nhơn bắn chết 2 đồng chí ở H 50. Du kích Sùng Nhơn cùng bộ đội 186 kịp thời đánh trả. Bọn địch (á) chạy.

Đầu tháng 5 năm 1973 chúng lại cho quân lần chiếm ở Mépu. Ta cho chúng tiến sâu vào tuyến bố phòng mới nổ súng chặn đánh. Địch chạy ra sập chông. Hai bên quá gần nhau nên bom pháo không bắn được. Cuối cùng chúng phải dùng trực thăng rút về.

Ngày 14 tháng 6 năm 1973, hai đội 119 và 181 của Tiểu đoàn 344 có pháo ở Chính đức phối hợp bắn phá, tiến sang vùng giải phóng. Đến cầu đỏ, bộ phận trinh sát của Tiểu đoàn 186 phát hiện nổ súng. Chúng bắn chết một đồng chí. Tiểu đoàn 186, tiểu đoàn 15, du kích Mépu kịp thời triển khai chống càn. Địch bị kèm chân ở cầu Đỏ, sa vào bãi mìn chết một số. Sau hai ngày không tiến lên được chúng phải rút về Võ xu.

Tháng 9 năm 1973, địch đưa quân đóng chốt ở Bắc cầu La ngà. Ta đưa du kích Mépu, bộ đội 87 đánh và bố phòng ở

Nam cầu Đổ. Từ giữa năm 1973 địch liên tục cho máy bay bắn phá. Riêng pháo 105 ly, 155 ly đã có trên 500 quả. Du kích, bộ đội tích cực dùng súng bộ binh bắn máy bay làm chúng không dám ngang ngược.

Trên mặt trận sản xuất, các tổ đội công hợp tác phát triển lên một bước. Huyện tổ chức tập huấn cho cán bộ tổ sản xuất về bình công chấm điểm. Hoa lợi chia đều cho ngày công và thanh toán vào cuối năm. Ban chỉ huy tổ dựa vào chỉ tiêu kế hoạch của trên giao, soát xét nhân lực, lập kế hoạch thông qua tổ và trở thành Nghị quyết. Từng tháng, từng vụ, có quy định mức công cụ thể. Việc có hai loại. Điểm có 3 hạng. Điểm loại việc nặng là mười, chín, tám; điểm loại việc nhẹ là tám, bảy, sáu. Trâu bò cứ chẵn hai con thì tính bằng công điểm người cao nhất trong năm. Lúc thời vụ thì khoán thành nhóm ba, bốn người sinh hoạt tổ sản xuất cứ 7 ngày họp một lần. Hàng năm có bình cá nhân xuất sắc khen thưởng. Những người đi công tác phía trước, du kích hưởng 100% ngày công, đi dân công hưởng 70% ngày công và đi họp huyện trở lên hưởng 50% ngày công. Chỉ tiêu cho năm là mỗi lao động làm 4 sào.

Nhờ bình chấm công điểm, nên mọi người tích cực sản xuất hơn, không còn tư tưởng ỉ lại người khác. Việc quản lý lao động chặt chẽ hơn. Chuyển xuống cấy lúa ruộng trở thành phương hướng chính. Rẫy đề làm màu. Các nghề phụ phục hồi. Thu hoạch khá hẳn. Thôn hai Mé Pu đạt 600 lít một người còn bình quân là 345 lít. Đời sống vật chất tinh thần nâng lên rõ rệt.

Sang năm 1974, địch đẩy mạnh hơn nữa việc lấn chiếm vùng giải phóng. Ngày 2 tháng I năm 1974, chúng dùng lực lượng lớn đại đội do tên Trung tá Thịnh và Thiếu tá Lý Chỉ huy càn sang Sùng Nhơn hai. Du kích Mé Pu, Sùng Nhơn cùng bộ đội bám đánh đại đội bảo an 513 loại khỏi vòng chiến đấu 23 tên. Ngày 3 tháng I địch dùng máy bay khu trục, phân lực ném bom và pháo ở Võ Xu trên 300 quả. Chúng gây thiệt hại khoảng 200.000 đồng, tám ngôi nhà bị sập cháy và

chết một em bé. Không mở rộng lần chiếm ra được, ngày 4 tháng 1 năm 1974 địch phải rút về

Trong nửa đầu năm 1974, địch đã bắn trên 1000 quả pháo, hàng chục lần cho máy bay ném bom bắn phá vùng giải phóng. Khi hành quân lần chiếm thì sử dụng lực lượng lớn hàng tiểu đoàn, còn thì dùng từng trung đội đột sang quấy rối. Tháng 6 năm 1974, chúng càn đến II lần, có lần đến bảy đại đội. Ta hoạt động mạnh đã bẻ gãy các cuộc càn của địch. Nhân dân du kích phối hợp xé cờ. Thất bại trong các cuộc càn lần chiếm vùng giải phóng, binh lính địch bắt mất ra mặt. Họ còn đề nghị ta diệt tên Thịnh cho vì cho tên này «Hiếu chiến». Tên quận Trưởng Thịnh phải xoa dịu tinh thần binh lính.

Cùng với việc đưa quân càn quét, chúng đưa dân sang vùng giải phóng canh tác để lần chiếm. Chúng nặn ra các tổ chức như «Công ty di dân lập ấp Nùng»; «Cô Nhi Viện»... để vận động. Luận điệu tuyên truyền là chúng sẽ giúp vốn để sắm sửa máy móc, thuê mướn nhân công. Thực tế chúng thành lập mỗi ấp một Ban quản trị hồi cư, thúc ép dân Bắc Sông về khai khẩn. Mỗi nhà phải nộp bốn đến năm ngàn đồng để sắm phương tiện. Từ cầu Tà Pao đến Đa Kai đều có người vùng kèm đến khai phá sản xuất.

Ngày 12 tháng 7 năm 1974, Ban cán sự Nam thành lập tập Hội nghị chống lần chiếm. Một Ban Chỉ huy được thành lập do đồng chí Đức Trọng, bí thư, làm chính trị viên trưởng; đồng chí Đình Trí làm Chỉ huy Trưởng. Vùng giải phóng Nam Thành chia làm ba khu vực Khu vực I là Mế Pu, Sùng Nhơn, Đa Kai. Các địa phương, các đơn vị ở đâu thì chịu trách nhiệm ở khu vực đó. Lực lượng cơ động có một Trung đội phối hợp giữa bộ đội 87, du kích, bộ đội Huyện, đội an ninh đồng chí Bùi Minh Quang. Hội nghị quyết định tiến hành một đợt hoạt động mạnh từ ngày 17 đến ngày 24 tháng 7.

Ta vừa giáo dục dân, nhờ bằng lần đất, tịch thu máy móc, phá chòi trại và bắt cải tạo những phần tử chống đối. Lực

lượng cơ động đã thu năm đàn cày, sáu máy cày; giải tán Công ty ấp Nùng, Cô nhi viện, đốt phà qua sông La Ng và dán lệnh cấm.

Địch lại tung luận điệu mới: Tư sản, địa chủ sang khai khẩn thì cách mạng không cho; nông dân, nhà nghèo sang thì cách mạng cho». Chúng xúi dục dân sang cày cuốc. Hướng Sùng Nhơn chúng đưa dân Phương Lâm, dân Võ Đất làm ruộng làm rẫy khá đông. Đến tháng 8 năm 1974 dân đã khai khẩn sản xuất 20 ha rẫy 10 ha ruộng ở Đa Kai và 50 ha ở gần Phương Lâm.

Tháng 8 năm 1974, ban cán sự triển khai một đợt học tập xuống tận dân quân, du kích, nhân dân các xã về âm mưu thủ đoạn lấn chiếm của địch. Phát động bố phòng có gắn chặt nỏ. Mépù thường xuyên phải cử người phối hợp với H 74 canh gác hướng cầu Đỏ.

Ngày 8 tháng 8 năm 1974 đồng chí Đinh Trí cùng 5 du kích Sùng Nhơn lên Đa Kai tuyên bố chủ trương cấm khai phá. Các đồng chí tập trung 28 gia đình ngời Nùng lại đề giải thích chủ trương của ta. Dân xin tiếp tục làm. Ta đưa ra ba điều kiện: không đề thám báo trà trộn, không đề địch đưa dân đi nơi khác lấn chiếm; không đề địch đóng đồn bót. Không ai dám nhận điều kiện đó nên không dám làm nữa. Sau khi thu hoạch bắp xong mọi người đều rút đi.

Vừa kiên quyết kiểm tra liên tục tình hình lấn chiếm ở vùng giải phóng, ta vừa phối hợp với các đội công tác ở vùng kèm làm công tác tư tưởng cho dân. Đội công tác Võ xu các đồng chí Hoàng Long, Đặng cao Nhưng tích cực vận động dân về vùng giải phóng, không sản xuất ở chỗ giáp ranh. Càng ngày nhân dân càng thấy rõ âm mưu của địch, không đề chúng lợi dụng. Nhiều người còn mạnh dạn phát hiện thám báo, tố cáo với ta. Nhờ đó ta đã làm thất bại các thủ đoạn lấn chiếm của địch.

Công tác sản xuất, phục vụ tiền tuyến đặt ra yêu cầu cao. Mọi người nỗ lực thi đua phấn đấu đạt chỉ tiêu 1.500 lít gạo, nuôi 30kg heo, gà 10 kg. Các gia đình vùng kèm về đều được thu xếp ăn ở chu đáo, cho vay vốn và đưa vào làm ăn tập thể. Mépu tăng lên 21 người.

Cuối năm 1974, đề phục vụ cho tổng tấn công và nổi dậy xuân 1975. Toàn dân vùng giải phóng đều tham gia dân công vận tải. Khí thế rất cao. Ban cán sự, các chi bộ đều có kế hoạch đưa đón dân vùng kèm, cử người đi phục vụ chiến đấu và chiến đấu cùng bộ đội.

II. ĐÁNH PHÁ ÂM MƯU BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM CỦA ĐỊCH (1971 — 1974):

Quân Mỹ rút, chấm dứt một thời kỳ ác liệt nhất ở Hoài Đức. Quân nguy được trang bị đầy đủ, quân số đông hơn nhưng thiếu lực lượng cơ động ứng chiến Mỹ nên tinh thần hoang mang dao động. Địch tiếp tục thực hiện chương trình « Bình định đặc biệt », quay lại củng cố nông thôn mà ít bung xĩa ra vùng giải phóng, căn cứ cách mạng.

Qua đợt đánh phá ác liệt của địch, lực lượng ta có hao hụt. Cơ sở bên trong một phần do địch kèm không hoạt động được, một phần bên ngoài không móc nối được nên đứt liên lạc nhiều. Ở Võ Đất, chi bộ thị trấn vỡ ngay sau khi thành lập. Chi bộ Nghĩa Phò Võ Xu bị địch càn phá. Hai đội công tác Võ Xu phải nhập lại thành một đội. Riêng ở Nghị Đức thì đứt hẳn. Nhân dân vùng kèm vô cùng căm uất. Bên ngoài thì có vẻ địch kèm được dân nhưng bên trong đang chứa đựng sự bùng nổ.

Vùng giải phóng, căn cứ tuy bị đánh phá nặng nề vẫn giữ được làm hậu phương và bàn đạp cho phía trước.

Qua thử thách, các đơn vị được tôi luyện, có thêm kinh nghiệm để tiến lên tấn công địch mạnh mẽ hơn.

Tết Tân Hợi, Huyện ủy quyết định cho nhân dân vùng giải phóng, các cơ quan đơn vị ăn Tết thật «to» theo khả năng hiện có. Sau đó bắt tay ngay vào cuộc chiến đấu mới mà tính chất gay go quyết liệt không vì thế mà giảm đi.

Trước hết, phải tập trung mở mang, mở vùng, nối lại xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng. Huyện ủy chọn Làng mới để tập trung chỉ đạo. Đội công tác K 12 quyết tâm đưa phong trào lên. Các đồng chí Ánh, Hồng, Ny, Lý, Luận ngày đêm bám sát địa bàn, tìm cách đột áp. Trong một lần đột áp vào tháng 2 năm 1971, đồng chí đội trưởng Nguyễn Ánh hy sinh. Đồng chí Nguyễn công Ny được cử làm đội trưởng tiếp tục gánh vác nhiệm vụ nặng nề. Các đồng chí nghiên cứu tìm cách gỡ mìn. Đồng chí Ny làm trước, thành công thì hướng dẫn cho anh em khác. Các đồng chí đã biết cách gài, gỡ, xoay hướng mìn gây tổn thất cho bọn đi gài, gỡ.

Tháng 5 năm 1971, đồng chí Ny cùng bốn đồng chí khác đột áp gặp địch gài mìn, đồng chí bám gỡ để tìm hiểu thêm kỹ thuật. Trời mưa làm cho thao tác kỹ thuật không chính xác mìn nổ, đồng chí Ny, đồng chí Tiến hy sinh.

Sự gay go, phức tạp ở đây thử thách ý chí người chiến sĩ cách mạng. Đội công tác bổ sung thêm người và chia làm hai mũi. Mũi Sừng Nhơn đồng chí Hứa Lý phụ trách. Mũi Nghị Đức đồng chí Nguyễn phụ trách, mũi này đều là nữ.

Nghị Đức vẫn là địa bàn ác liệt. Các đồng chí có kinh nghiệm, có bản lĩnh được điều về đây. Đồng chí Trần thanh Hồng xông xáo, trèo ca lên mái nhà đỡ ngói chui vào gặp gỡ dân tuyên truyền, vận động, tìm hiểu thủ đoạn kèm của địch. Các đồng chí phát hiện được hệ thống báo động tinh vi mà địch đã bố trí. Đồng chí Trần thị Liên (Ngư làm y tá của đội, biết thuốc nam. Những lúc rảnh rỗi chị thường đào cây kim cang, đồ trọng... làm thuốc bồi dưỡng sức khỏe cho anh em trong đội vừa mang vào dân chữa bệnh. Để gặp cơ sở, chị Liên còn vào ngay gần ấp giữa ban ngày.



Liệt sỹ
TRẦN THỊ NGƯ

Tháng 6 năm 1971, đội Lê thị Hồng Gấm, thành lập tăng cường lực lượng cho địa bàn này, chủ yếu là mảng Nghi Đức. Đội có năm chị em : Khá, Nguyên, Liên, Lập, Huệ. Chị Khá, chị Nguyên là Đảng viên phụ trách đội trưởng, đội phó. Có vấn cho đội là đồng chí Ba Ủ, đại đội trưởng 431, Chị em cùng dò, gỡ mìn thành thạo không kém gì nam giới, sát cánh cùng bộ đội, đội công tác đột ấp, diệt ác, đi giao liên ... Tinh thần bền bỉ hy sinh của các chiến sĩ cách mạng đã làm cho nhân dân vượt lên nỗi sợ địch, cầu an mà tham gia hoạt động. Mảng kèm Nghi Đức mở ra.

Tháng 7 năm 1971, đơn vị 431, 433, đội công tác, đội Lê Thị Hồng Gấm phối hợp đánh bọn địch lũng tục ở làng mới. Đơn vị 433 phục chặn địch tiếp viện từ Võ Xu. Lực lượng còn lại chia làm nhiều mũi, nhiều hướng đánh diệt nhiều tên. Địch không đối phó được phải rút về Võ Đất.

Các đội công tác tích cực đột ấp, bám ngoài tuyên truyền phát động quần chúng. Trong năm có 359 lần đột ấp, có 1633 gia đình được giáo dục, gặp gỡ bên ngoài là 1076 người. Năm Chi bộ được tổ chức bồi dưỡng thêm (1)

Lực lượng vũ trang Huyện phối hợp với trên đánh 47 trận loại khỏi vòng chiến đấu 213 tên, thu 16 súng phá 4 xe M 41, 2 xe M113 (2). Đặc biệt phong trào thu nhặt, cải tiến vũ khí địch đánh địch thu được kết quả rất tốt. Đội nữ công binh cải tiến được 12 quả 105 ly thành mìn đánh xe diệt 4 xe M41, 2 xe M 113, 2 xe GMC (3)

Hoạt động của lực lượng vũ trang cổ vũ quần chúng trực diện đấu tranh với địch, chống gian lận trong bầu cử, đòi Mỹ rút quân, đòi Thiệu từ chức ... Lợi dụng bọn ngụy quyền tổ chức vận động bầu cử, nhân dân thương chất vấn vạch mặt chúng. Các tổ chức tôn giáo cũng đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng Lồng vào những hình thức trên là nội dung chống đồn lùa, cướp lùa ; Chống gài mìn, san ủi, chống bắt lính, bắn pháo ;

1. 2. 3. Con số thống kê chung của cả huyện Hoài Đức

đời đi lại ban đêm. Nhiều cuộc đấu tranh lời cuồn bốn, năm trăm người, địch phải nhượng bộ.

Mỗi xã có trên hai mươi cơ sở binh vận. Qua gia đình binh sĩ, tế nguy ta giáo dục tác động con em họ. Có nơi tranh thủ được cả cán bộ trung đội, tiểu đội địch.

Như vậy, nhờ chuyển hướng kịp thời, tập trung chống phá L.nh định, chỉ một thời gian ngắn, lực lượng cách mạng được phục hồi, phát triển với thế hai chân ba mũi vững chắc. Bên ngoài cũng rút được 32 thanh niên, 2268 tấn lương thực, 20.194.200 đồng bồi dưỡng lực lượng (1). Đó là sự chuẩn bị cho bước phát triển mới.

Đầu năm 1972, Đại hội Huyện Đảng bộ Hoài Đức triệu tập tại công sự kho, rừng Bà tá. Lần đầu tiên, các cơ sở Đảng cử đại biểu đi dự Đại hội. Ban chấp hành Huyện ủy có các đồng chí Bình, Sĩ, Văn, Trúc, Hoàng Long, Bảy Chạy. Đồng chí Bình được bầu làm bí thư.

Sau đó các giới, các ngành cũng tổ chức Đại hội. Đảng chí Chín Hà phụ trách công tác Hội phụ nữ giải phóng. Đồng chí Cảnh phụ trách Huyện đoàn thanh niên giải phóng. Đồng chí Cần phụ trách Hội nông dân giải phóng. Tổ chức kiện toàn, các đơn vị cơ sở thêm vững mạnh.

Tháng 2 năm 1972, Tỉnh ủy cử đồng chí Trần Văn Tỉnh xuống làm bí thư Huyện ủy Hoài Đức. Dựa vào tình hình thực tế, chủ trương của trên, Huyện ủy đề ra :

— Tiếp tục phát huy mọi khả năng lực lượng vũ trang hiện có tấn công địch bằng nhiều hình thức như: tập kích, phục kích; bắn tỉa diệt từng tên, từng tiểu đội, trung đội, đại đội, diệt ác hỗ trợ cho phong trào quần chúng nổi dậy đấu tranh.

— Đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền; phát động quần chúng rộng rãi, vừa bí mật luồn sâu xây dựng và phát triển cơ sở, phát triển Đảng viên cả bên trong và bên ngoài, bên trong

Con số thống kê chung của cả huyện Hoài Đức.

là chính; đào tạo bồi dưỡng trung kiên, cốt cán lãnh đạo phong trào đấu tranh giành quyền làm chủ xã ấp.

— Vận động thanh niên nam, nữ thoát ly, bổ sung cho lực lượng vũ trang; vận động tiếp tế để giải quyết lương thực hậu cần tại chỗ phục vụ cho các lực lượng hoạt động trước mắt và vào đợt tấn công.

— Ra sức củng cố xây dựng căn cứ, vùng giải phóng một cách toàn diện (sản xuất, đời sống, y tế, văn hóa, bố phòng du kích chiến tranh) nhằm đưa căn cứ vươn lên chống mọi thủ đoạn càn quét, đánh phá của địch vừa hỗ trợ cho nhân dân phá kềm về lại căn cứ.

Năm 1972 là năm thực hiện quyết tâm chiến lược của Đảng. Đánh bại chiến lược «Việt Nam hóa chiến tranh» của Mỹ. Theo kế hoạch của Khu sáu thì Bình Tuy phải giữ cho được hoạt động ở Hoài Đức - Tánh Linh; nâng lên phá ấp ở Hàm Tân. Tháng 3 năm 1972 bắt đầu cuộc tổng tấn công và nổi dậy chiến lược trên toàn miền.

Ở Hoài Đức, phong trào đấu tranh đánh phá Bình Định phát triển mạnh mẽ. Phối hợp với miền, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy tiền phương, lực lượng vũ trang ở Hoài Đức đánh mạnh, đánh sâu vào các trọng điểm như quận lỵ, Thị Trấn. Đêm ngày 4 tháng 4 năm 1972, đại đội 43I, trung đội đặc công 433 của Huyện phối hợp với K 10 đánh trung đội thám sát ác ôn do tên Hóa cầm đầu và một số cảnh sát ở khu Thị Trấn Võ Đất. Trận đánh dưới sự chỉ huy Trưởng là đồng chí Nguyễn Tân Hoàng chính trị viên Huyện đội.

Theo kế hoạch, đồng chí Lê Xuân Nhị, Huyện đội trưởng chỉ huy các đồng chí Hạo, Trung úy Đường cùng 16 chiến sĩ ở trung đội 43I bằng kỹ thuật đặc công đâm trách mũi trong. Tò chốt vòng ngoài ém sát Ngã tư bảo vệ cho hướng chính và đón đánh lực lượng ứng cứu của địch; mũi này đồng chí Trần Ngọc Hoàng, đồng chí Ba Lù trực tiếp chỉ huy.

Vũ khí huy động cho trận đánh gồm B 40, B 41, mìn Diệt và rầm khối thuốc nổ. Đúng 11 giờ đêm mũi xung kích của đồng chí Nhị đã ém sát bờ thành đến 12 giờ đêm thì các mục tiêu đã định được tiếp cận. Lệnh bắn ngòi nổ phát đi lúc 12 h 30'. Sau những tiếng nổ dữ dội nhà của tên thư ký Năm Thầu và hai nhà có cảnh sát ở bị sập. Diệt tại chỗ tên Trung úy Cường phụ trách Phụng hoàng và chỉ huy xung kích quận; ba tên cảnh sát có một tên Đại úy và sáu ác ôn lính của tên Hóa. Tiêu hủy nhiều vũ khí, thu được một khẩu cò và hai khẩu M 79.

Ở vòng ngoài, trung đội 32 dân vệ đến ứng cứu hai lần, bộ phận đồng chí Trần Ngọc Hoàng đã diệt tên trung đội trưởng và một số tên nữa, thu một khẩu M 79.

Trận đánh đã làm chấn động binh lính nguy, chúng phải co cụm lại không dám nghênh ngang như trước. Ngay sau đó 9 tên lính ở quận đã bỏ ngũ.

Ba ngày sau, bộ đội lại vào đánh tiếp, đóng lại đến 12 giờ trưa mới rút đi. Ngày 17 tháng 4 năm 1972, bộ đội đặc công Tỉnh về đánh đồn Nghị Đức lần thứ hai diệt 30 tên và phá luôn đồn.

Trong tháng 4 năm 1972, lực lượng vũ trang đánh 11 trận loại 58 tên địch. Phong trào quần chúng bùng lên Nhân dân Sông Nhơn đấu tranh không cho địch đi theo về vườn cũ (1); Võ Đắt đấu tranh đòi đem thóc của mình ở kho chung về.

Mạnh nhất là phong trào bùng ra làm ăn. Chủ trương này Huyện ủy chỉ đạo mạnh từ khi Mỹ xuống thang đánh phá ác liệt nhằm tạo điều kiện tiếp xúc với dân, đánh lạc hướng địch,

(1) Do địch xúc sát nhiều lần, từ ngoài bìa rừng vào gần lộ, trung tâm... dân ở chỗ mới về chỗ cũ làm vườn, ở đó thường là hướng ta hay đột áp, là chỗ ta liên lạc tiếp tế. Địch biết cho người đi theo do thám phá hoại.

bạn chế dịch gài mìn dễ dễ tiếp tế. Nhưng Mỹ đánh mạnh tả làm không được bao nhiêu. Nay địch bị đánh khắp nơi, lúng túng, ta vận động mạnh, dân hưởng ứng làm khá đều. Riêng tháng 4 năm 1972, Võ Đất có 700 gia đình, Sùng Nhơn có 100 gia đình, Nghị Đức có 130 gia đình, Võ Xu có 270 gia đình ra phát rẫy có người làm chòi ở lại.

Địch phản ứng. Tháng 5 năm 1972, chúng điều đại đội trình sát tiểu đoàn « Hồ dừ » từ Long Khánh càn ra. Bên trong chúng thực hiện chương trình « Bình định củng cố »; tăng cường bắt lính đồn quân; xây dựng thêm đồn bót. Mỗi xã đều có đồn cấp trung đội và nhiều chốt dã ngoại. Đề quản lý quân số địch thu thẻ căn cước của phòng vệ dân sự, phạt tù lính đào ngũ, cầm trại 100%.

Về chính trị, địch củng cố bộ máy kềm, thay những tên không ăn cánh, cầu an bằng những tên ác ôn đặc lực. Ở Võ Xu chúng đưa tên Trương thay tên Đa nắm phòng vệ dân sự. Sùng Nhơn bầu lại tên ấp.

Cuộc tổng tấn công của ta trên toàn miền thu được thắng lợi lớn, địch tìm mọi cách bưng bít xuyên tạc. Chúng còn tạo nên chiến thắng giả mạo để trấn an tinh thần binh lính. Bọn xấu ở Quảng Trị chạy vào được chúng sử dụng đi nói xấu cách mạng. Nhân dân biết quá rõ luận điệu, mưu đồ của địch nên phản đối bằng cách khi địch báo tin đi nghe nói chuyện thì bí mật rủ nhau đi làm ăn sớm. Có nơi bọn tên nguy phải đi năn nỉ bà con ra tập trung.

Lực lượng vũ trang không chỉ tập kích bí mật mà còn chặn đánh địch càn giữa ban ngày. Trên đường 3 ta phục kích liên tục ở đoạn cầu Nín thờ. Ở đây bọn lính đi tuần buổi sáng thường là dừng lại kiểm tra cầu. Năm qui luật ấy ta phục sẵn đánh địch.

Ngày 28 tháng 5 năm 1972, đại đội bảo an II9 càn ở ven rừng Nghị Đức, bộ đội huyện đánh càn diệt một trung đội địch

Trong tháng 5 năm 1972, đại đội 8I đặc công tỉnh về đánh đồn 32 Võ Xu. Mục tiêu này bị đánh nhiều lần, địch bố phòng kỹ. Mũi chủ yếu tiềm nhập khó khăn, đến giờ hợp đồng vẫn chưa tiếp cận mục tiêu nên các mũi không phối hợp được với nhau. Trận đánh không dứt điểm. Mũi chủ yếu tổn thất nặng vì cường tập.

Tháng 6 năm 1972, Thường vụ Tỉnh ủy Bình Tuy ra Nghị quyết: Lực lượng tập trung phải trở thành quả đấm mạnh, kết hợp với mũi chính trị, binh vận thành sức mạnh tổng hợp; đập nát chỗ dựa của địch trên từng khu vực, đánh sập đồn bót; đánh rã bộ máy kềm, làm thay đổi hẳn tương quan ta và địch.

Bộ đội Huyện tiến lên đánh tập trung, diệt nhiên sinh lực địch. Ngày 11 tháng 6 năm 1972, đơn vị 411 cùng trung đội pháo 85 đánh một trận lớn ở rẫy Cây cây Nghị Đức. Ta dùng cối kích trúng đội hình địch làm chúng tháo chạy tăn loạn. Chỉ em còn vác cả cối 82 truy kích. Kết quả ta đánh thiệt hại một trung đội bảo an và một trung đội dân vệ. Trong đêm 11 tháng 6 năm 1972, trung đội 433 phát huy sở trường đánh sâu, tập kích đại đội bảo an 18I ở Võ Đất. Trận đánh do đồng chí Trần Ngọc Hoàng chỉ huy. Bộ đội ém sát đánh sập nhà. Kết quả đại đội này bị thiệt hại nặng hai trung đội. Ta còn kéo cờ Mặt trận lên cột cờ, mãi đến 1 giờ chiều ngày hôm sau địch mới dám gỡ xuống.

Tháng 7 năm 1972, địch lập ở Võ Đất, Sùng Nhơn, Nghị Đức ba đại đội dân vệ, vận động những người có trình độ văn hóa lớp 6 trở lên ra làm cảnh sát để kiểm soát dân đối phó với cuộc tấn công của ta. Ở thị trấn chúng tập trung vào khu thương mại, sàng lọc những gia đình có liên hệ với cách mạng, hàng ngày chặn công lực soát từng người. Bọn chúng Hóa càng háng hái hơn. Nhưng chúng không thể đối

phó, kèm kẹp có hiệu quả trước khí thế cách mạng quần chúng đang lên cao.

Tháng 10 năm 1972, khu ủy khu sáu ra Nghị quyết bổ sung chủ trương đẩy mạnh tấn công nổi dậy nhanh, mạnh hơn nữa. Bình Thuận, Bình Tuy là điểm của đợt hoạt động. Bình Tuy tập trung đánh địch phá ấp trên đường Hoài Đức — Tánh Linh.

Ngày 15-10-1972, Thường vụ Bình Đức tổ chức học tập, triển khai chỉ thị về xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang của tỉnh. Huyện đề ra chỉ tiêu là vận động 120 thanh niên thoát ly gia nhập lực lượng vũ trang. Ban vận động thanh niên tham gia cách mạng Huyện được thành lập. Đ/c Đoàn Văn Sĩ làm trưởng ban, Nguyễn Tấn Hoàng làm phó ban. Các xã được giao là: Võ Xu: 30 thanh niên; Chính Đức: 10, Nghị Đức: 10; Sùng Nhơn: 10; Võ Đất: 20. Bám sát các chủ trương trên, các đơn vị của Huyện bước vào chiến dịch.

Bộ đội 431, 433, 188, 187 cùng các đội công tác áp sát các ấp dọc đường số 3, đánh địch vũ trang tuyên truyền.

Nhân dân đấu tranh chống địch bắt bớ vô cơ, bắt lính; sử dụng hình thức tôn giáo Võ Đất, Võ Xu treo cờ Phật bảo vệ con em mình. Võ Xu có khi duy trì đấu tranh hàng chục ngày liền. Có lần địch đưa xe xuống Võ Xu bắt 7 thanh niên; dân không cho; Các bà già vây quanh chất vấn: « Các ông vào chùa bắt Phật tử mà làm gì? ». Bọn lính đánh cả bà già. Mọi người đồng thanh hô lớn: « Đả đảo bắt lính » và lăn xả vào cơ kéo với địch. Cuối cùng bọn lính cũng lôi được 7 thanh niên lên xe chở đi. Ngay hôm đó, cơ sở ta vận động quần chúng đẩy cuộc đấu tranh đến cùng. Các khẩu hiệu: « Đả đảo bọn bắt lính » dán khắp nơi. Quận Hoài Đức cho lính xuống giải tán. Đồng bào không chịu đàn áp, lừa cả lính. Địch phải diện về Bình Tuy. Tên thiếu tá Tỉnh phó phải đến xin lỗi và thả 7 thanh niên ra.

Ở Chính Đức đề chống lệnh giới nghiêm, cơ sở bày vẽ cho các em thiếu nhi đêm đến chạy nhẩy chơi đùa từ nhà này sang nhà khác. Địch phải im lặng làm ngơ. Nhiều nơi đồng bào trực diện đấu lý với địch, không chịu sợ hãi; không chịu nộp tiền lấy cớ là không có tiền; ảnh Thiệu rách, tờ rách, mờ không thay.

Các gia đình binh sĩ được giáo dục tìm cách gọi con em về. Hàng chục binh sĩ đào ngũ. Ở Võ Xu có hai tề đi thanh minh với quần chúng. Phòng vệ dân sự ở Chính Đức lấy cớ mệt mỏi, già yếu không đi gác. Tình hình đó làm cho địch phải mở nhiều cuộc hành quân canh sát bí mật mà không cho tề vệ biết.

Hội nghị Pari về Việt Nam sau một thời gian dài đã đạt được sự thống nhất giữa ta và Mỹ theo bản dự thảo Hiệp định mà ta đưa ra. Kết quả làm cho đồng bào rất phấn khởi. Có người phán đoán 50 — 70% binh lính theo ta. Có người nhận giấu lực lượng cho ta từ hai mươi người trở lên trước khi lệnh ngừng bắn có hiệu lực. Đồng bào đòi ta phải hỗ trợ để giành quyền làm chủ. Các nơi đều sẵn sàng. Nhiều người nhận cớ, truyền đơn, nhiệm vụ đề khi có lệnh là hành động.

Nhưng Mỹ lấy cớ khó khăn ở Sài Gòn đề dây dưa lật lọng. Nhiều người không khỏi bị quan thất vọng, lo sợ. Ngày 26-10-1972, ta đưa ra tuyên bố vạch rõ thái độ thiếu thiện chí của Mỹ. Quân dân miền Nam quyết định trả lời bằng những trận tấn công mới.

Hoài Đức mở chiến dịch « Sang sông » (1) với tinh thần là « Trả đũa lật lọng », « Ép ký hiệp định ». Mặt trận mở ra từ Võ Đất đến Cầu Loăng quãng suốt 15 km. Lộ số 3; ta cắt đường, phá cầu, đắp 4 ụ lớn làm tắc nghẽn, tê liệt giao thông.

1. « Sang sông » muốn nói đến tính chất của chiến dịch. Từ trước ta chỉ đánh phá địch ở vùng giải phóng, căn cứ nay tiến lên làm chủ, trực tiếp đánh địch ngay vùng kèm.

Lực lượng vũ trang dốc sức tấn công địch trên trục lộ. Điểm của chiến dịch là Võ Xu. Tại Võ Xu, tiểu đoàn 87; đại đội 431, K 15 đánh chiếm khu chợ, ngã tư chùa Quang Minh, đồn dân vệ 49. Ngày hôm sau địch tập trung lực lượng cơ động phản kích. Bộ đội trụ ở lại ngã tư chùa Quang Minh, đưa loa vào tuyên truyền về Hội nghị Pari, tố cáo địch.

Chiến dịch «Sang sông» là đỉnh cao của một năm đánh phá chương trình Bình định với khí thế tung bừng áp đảo địch, mở đầu khả năng trụ bám ba ngày.

Sau chiến dịch, địch tăng cường hành quân cảnh sát hồng ngăn chặn quần chúng nổi dậy, tăng cường phục kích ngăn chặn ta đột ấp. Chúng thu gọn đơn vị hành chính từ 44 ấp còn 22 ấp (1) và giảm cả số lượng tề. Hàng chục tên sĩ quan đưa xuống cơ sở đề từng bước quân sự hóa bộ máy chính quyền. Các cô gái trẻ làm nghề máy may, y tá dễ đi lại tiếp xúc được địch chú ý chọn đào tạo mật báo. Nhân dân bị cấm ngặt không được tụ tập bàn tán hòa bình; Cấm trữ lương thực; Cấm đi làm ăn xa. Địch còn tổ chức tay chân biểu tình phản đối chính phủ liên hiệp ba phái.

Ta tiếp tục tấn công địch, đẩy tới tạo thế lòng nhào, tạo thời cơ cho quần chúng đấu tranh giành quyền làm chủ. Ngày 13-11-1972, địch càn ở Nghị Đức. Đại đội 431 cùng đội công tác chặn đánh, đến tối dùng cối kích vào chỗ đóng quân của địch làm chúng phải lạng lẽ rút về Võ Đất.

Cũng trong tháng 11 năm 1972, lực lượng 87 đánh vào trụ sở xã Sùng Nhơn làm sập nhà, tiêu diệt bọn ác ôn ở đây.

Tháng 12 năm 1972, địch bắt ép dân may cờ, sơn cờ trên nhà tôn. Nhân dân ở Võ Đất đấu tranh phản đối. Lý lẽ đồng bào đưa ra là: «Cờ là biểu tượng của niềm tin, không thể bắt buộc được»; có người còn lấy cờ lau bần. Khi địch

(1) Con số thống kê chung của Hoài Đức.

đối miền Bắc rút quân, đồng bào Võ Đất cũng chất vấn: «Miền Bắc cũng là người Việt Nam sao lại rút quân về nước? Chỉ có Mỹ là khác giống mới phải về nước? Lý lẽ sắc bén đó làm cho bọn tuyên truyền viên cứng họng.

Thời gian này, đơn vị 87 cũng du kích. Mépu thường tổ chức sang Võ Xu hoạt động đánh địch. Trong tháng 12-1972, ta đánh diệt trụ sở Hội đồng xã và một đồn dân vệ ở đây.

Những hoạt động cuối năm 1972 đã chuẩn bị điều kiện cho quân chúng vươn lên đấu tranh giành quyền làm chủ.

Giữa tháng 12 năm 1972, đ/c Tám Hiền Phó chính ủy quân Khu sáu xuống Hoài Đức kiểm tra tình hình. Mặc dù lực lượng vũ trang liên tục tấn công địch suốt năm, có hao hụt nhiều, khu ủy vẫn kiên quyết thực hiện «kế hoạch thời cơ», của trên.

Đầu năm 1973, Hội nghị Pari càng đi đến kết quả thị tình hình chiến trường miền Nam càng khẩn trương. Cả ta và địch đều tranh thủ chuẩn bị giành thế chủ động khi hiệp định có hiệu lực.

Ở Hoài Đức, ban chỉ huy chiến dịch thành lập có các đồng chí: Bùi văn Mì, Lê Khắc Thành, Trần văn Tình, Võ Như Loan. Đồng chí Bùi văn Mì, tư lệnh phó quân khu làm chỉ huy trưởng, đ/c Lê văn Hiền chỉ đạo chung. Chiến trường chia làm hai mảng. Mảng Tánh Linh do lực lượng Khu và Tỉnh đảm nhận; Mảng Hoài Đức lực lượng Huyện và một số đơn vị của tỉnh đảm nhận.

Huyện ủy phân công đ/c Nguyễn Quang Tường, đ/c Hồng Hanh phụ trách mảng Tánh Linh, đ/c Trần văn Tình, đ/c Nhị, Trúc phụ trách mảng Hoài Đức.

Đêm 27-1-1973, các đơn vị suốt từ Hoài Đức đến Tánh Linh đồng loạt tấn công vào các mục tiêu được giao. Ở Tánh Linh đánh vào chi khu, đồn LồỒ, Xã Dú, Huy Khiêm, Gia An, Lạc Tánh. Các đội công tác ở Võ Đất, Sùng Nhơn, Nghị Đức,

Chính Đức tự lực đột áp vũ trang tuyên truyền, phối hợp chung. Ở Nghị Đức đội công tác cùng đội Lê Thị Hồng Gấm phục đánh bọn ngụy quyền xã đi kiểm tra. Tên xã trưởng bị thương, bọn còn lại tháo chạy.

Các đơn vị 431, 433, 188 tập trung về Võ Xu đánh địch. Đồng chí Trác Huyện đội trưởng trực tiếp chỉ huy lực lượng khoảng 40 người. Bộ đội đột nhập vào ấp Nghĩa Bình, đánh trụ sở phòng vệ dân sự, đồn 32. Địch huy động một lực lượng khoảng năm đại đội trong đó có đại đội thám báo, biệt kích Bình Tuy phản kích. Ta trụ bám đánh lui nhiều đợt. Địch dùng máy bay, pháo ném bom đánh phá hồng bộc lực lượng ta ra khỏi công sự đề bao vây tiêu diệt.

Suốt một ngày chiến đấu quyết liệt, bom pháo dày đặc, bộ đội thương vong mất một phần ba, ta loại khỏi vòng chiến đấu 40 tên địch. Trước sự phản ứng điên cuồng của địch ta lui ra giải quyết công tác thương binh, tử sĩ, củng cố lại lực lượng.

Đêm 30 tháng 1 năm 1973, đúng mừng một Tết, Ban chỉ huy quyết định xốc lại lực lượng đợt kích lần thứ hai. Lần này tăng cường thêm 4 đồng chí ở đội công tác K 15, tổng cộng 32 chiến sĩ. Rút kinh nghiệm lần trước; bộ đội tập trung đánh địch; không chế chúng ở chợ, nhà Hội đồng, đồn dân vệ; đội công tác vũ trang tuyên truyền, dùng loa kêu gọi dân ở lại hưởng ứng, cầm cờ, treo cờ mặt trận, rút thanh niên. Ta làm chủ cả bốn thôn. Địch lại dùng phi pháo huy diệt. Hàng trăm nhà bị cháy, hàng chục người dân bị chết và bị thương. Sau hai ngày đêm bám trụ, bộ đội rút ra để bảo toàn lực lượng, tránh tổn thất lớn cho dân.

Hướng Tánh Linh bám trụ đánh địch một tuần. Đợt tấn công của ta tạo nên khí thế cách mạng mạnh mẽ cho quần chúng bước vào giai đoạn mới. Quân địch hoang mang lo sợ,

tên quận trưởng Tánh Linh bỏ chạy sau mới về lại còn các xã, ấp thì nằm trong tình trạng lỏng lẻo.

Sau chiến dịch đồng chí Trần văn Tình về Tỉnh đồng chí Nguyễn quang Tường phụ trách bí thư Huyện ủy. Rút kinh nghiệm đợt « Chồm lên », thấy ta chấp hành nghiêm chỉnh tinh thần Hiệp định. Cầm cò, kêu gọi dân ở lại mà không dự kiến hết âm mưu, phản ứng điên cuồng của địch. Huyện ủy chủ trương :

— Giành đất giữ dân

— Đưa dân về vùng giải phóng.

— Chưa giải phóng được đất thì chú ý đưa dân. Phương châm là « Mặc nhiên ».

Ta tiếp tục tiến lên đấu tranh thi hành Hiệp định Pari, đánh bại âm mưu Bình định lần chiếm của địch.

Địch càng ra sức củng cố hệ thống phòng thủ như ổn định tư tưởng, tổ chức đồn quân bắt lính và dùng tiền tài vật chất xoa dịu quần chúng. Ở Võ Xu chúng cho tay chân đưa gạo, tiền, mắm... đến cấp phát cho dân, nhưng chúng nói là của chính phủ trợ cấp không phải bởi thường ; thiệt hại, vừa rồi là do Cộng sản gây ra. Đồng bào căm tức chất vấn : « Việt cộng đâu không thấy, chỉ thấy pháo ở Chính Đức, máy bay này ông bắn sập nhà chết người chúng tôi. Nhưng thứ mấy ông đưa xứng gì công sức chúng tôi xây dựng từ bao lâu ». Mọi người vút mắm ruốc, bỏ về. Khi địch cho lính xuống từng nhà dọn dẹp, đồng bào cũng không cho. Bọn lính lắp hố bom, dân lại rủ nhau đào lên. Địch năn nỉ mãi không được. Sau đó, cứ năm, bảy gia đình tổ chức kéo lên quận đấu tranh đòi bồi thường. Địch nhượng bộ chấp nhận yêu sách của dân. Bọn tề xã tìm cách khất nợ, không trả. Cuộc đấu tranh lại tiếp tục, kéo dài đến giữa năm.

Ăn Tết Quý Sửu xong nhân dân bung ra làm ăn rất mạnh. Địch hù dọa càn rừng, càn rẫy ngăn chặn. Đồng bào đấu lý :

« Hòa bình rồi. Hòa hợp rồi. Phải lo làm ăn ». Ở Võ Xu, Chính Đức, Sùng Nhơn có ngày trên 200 người đi làm.

Tháng 12 năm 1973, bộ đội 431 cùng đội Lê Thị Hồng Gấm đánh bọn lính đồn Nghị Đức đi lùng sục trong dân. Ta phục hai mũi diệt 3 tên và 5 tên khác bị thương. Trên đường 3, ta đắp ụ gài mìn diệt 1 xe địch. Chị Đàm Thị Quả hy sinh trong khi cài mìn ở đây. Các đơn vị vũ trang áp sát các xã ấp.

Càng ngày địch càng phản ứng mạnh hơn. Tháng 3 năm 1973, chúng đưa lực lượng ra càn ở rừng rẫy Nghị Đức, Sùng Nhơn, Núi Dinh, Chính Đức hòng giải tỏa thế bị vây ép. Bên trong thực hiện khẩu hiệu: « Trên hòa bình, dưới chiến tranh — Ngoài hòa hoãn, trong Bình Định », chúng đóng thêm đồn bót mới; tổ chức các đoàn Bình Định năm đến bảy tên xuống đốc thúc tề vệ siết kềm. Chúng thường đột nhập khám nhà, kiểm tra thẻ gia đình, cho đo thám cải trang đánh lừa dân. Đã có người bị lừa, bị bắt lên quận giam cầm tra tấn. Dân rồi đồng bào cũng có kinh nghiệm đối phó. Bọn thám báo cải trang ở Võ Xu bị vạch mặt.

Mặc dù địch cấm đoán, nhân dân vẫn bí mật nghe đài Hà Nội, đài giải phóng, tìm hiểu tinh thần nội dung Hiệp định và truyền đạt lại cho nhau. Vì thế địch tìm cách bưng bít xuyên tạc Hiệp định vẫn không qua được mắt quần chúng. Ở Sùng Nhơn địch tập trung dân giới thiệu Hiệp định không đúng, đồng bào nói thẳng: « Hiệp định nói thế này, các ông nói quẹo thế kia ». Và chất vấn: « Hay các ông sợ dân biết Hiệp định rồi đòi hỏi hay sao mà không dám phổ biến ? ». Hết đường chối quanh, bọn tuyên truyền viên phải đọc qua một lượt nội dung Hiệp định.

Phản đối, chống phá « Chiến dịch cò » của địch, đồng bào đấu lý: « Mùa thất, rẫy không cho đi làm, lấy tiền đâu mà bắt sấm ba, bốn lá cò ? »; Có người còn nói: « Cò cũng không

ăn thua gì». Kết quả nhiều nơi không thực hiện, không sắm cờ mới, không vẽ cờ trên tôn.

Tháng 3 năm 1973, trung đội 433 có đội trưởng Lê Thị Hồng Cẩm cảnh giới phục kích đánh địch ở cầu cháy đầu xã Nghi Đức, diệt 9 tên sau đó đốt luôn cầu,

Các đội công tác thường xuyên đột ấp, tán phát hàng ngàn truyền đơn tuyên truyền Hiệp định làm cơ sở pháp lý đấu tranh trực diện với địch.

Địch gài mìn trong vườn, trâu bò vướng mìn bị chết. Dân lấy đó làm cớ đấu tranh, lý lẽ là: Hòa bình rồi sao các ông còn gài mìn? Các ông đi gài đêm hôm trâu về đạp nổ chết thì sao? «Võ Đất không rào làng, chặt cây; không kẻ khẩu hiệu, sắm cờ. Võ Xu lôi kéo phe binh chống địch ngang ngược xây đồn bót trong vườn. Địch phải nhượng bộ.

Tháng 8 năm 1973, địch càn rừng ở Võ Xu, suối Ba Thê. Đại đội bảo an 181 đóng bót ở cầu La Ngà, ngày lung sục, đêm phục kích. Ngày 17 tháng 8 năm 1973, chúng càn vào đến cứ của đội công tác. Ta tổ chức đánh. Chúng bỏ chạy. Hôm sau chúng điều hai đội bảo an cùng một trung đội thám báo có xe cơ giới, pháo và bốn xe lu yểm trợ càn, nhưng bọn này cũng không dám vào cứ. Ta chặn đánh, địch tháo chạy bỏ cả xác và lính bị thương, không chống cự. Sau hai ngày không làm được gì, chúng phải rút về. Bị đánh, binh lính oán ghét bọn chỉ huy, tên quận trưởng và yêu cầu ta diệt. Bọn chỉ huy phải xoa dịu binh lính.

Từ tháng 10 năm 1973, khi Thiệu hờ hết chiến tranh trở lại thì địch càng hoạt động ráo riết và toàn diện hơn. Chúng liên tiếp cho lính bung xĩa ra bàn đạp ven ấp phá thế bị vây ép. Chúng lại bắt dân sắm đèn, mõ, rào ấp, cắm rừng, cắm trại. Về kinh tế, chúng tổ chức lạc quyền «Cây mùa xuân»; cho tay chân thu mua lúa gạo; bắt dân gom lúa vào kho chung.

Đồng thời chúng ngăn chặn không cho dân bán lương thực cho ta.

Mặc cho địch giờ mọi thủ đoạn, nhân dân được cơ sở Đảng hướng dẫn kết hợp chính trị với các vấn đề dân sinh dân chủ đấu tranh. Tháng 11 Năm 1973, bọn tề xã Võ đất tập trung dân nổi phải đóng thuế, bán lúa gạo, đào hầm hào cho chúng Dân phản đối, họ cử người dùng lý lẽ bác bỏ và mọi người bỏ ra về. Bọn tề chỉ còn biết ngơ ngác nhìn nhau.

Trước đây địch quy định bắt dân gặp cách mạng ngoài rẫy phải về báo. Bây giờ đi rẫy về ai cũng báo gặp cách mạng. Địch nản, bỏ quy định luôn. Có tên chỉ huy thấy ta làm công tác với quần chúng đã ngăn không cho lính bắn.

Tháng 1 năm 1974, Hội nghị Huyện ủy đề ra nhiệm vụ : « Động viên toàn quân, toàn dân trong Huyện ra sức đoàn kết, đẩy mạnh đấu tranh ba mũi ; kết hợp pháp lý Hiệp định ; liên tục đánh phá Bình định lấn chiếm, ủi phá địa hình, nâng phong trào đề giành đất, giành quyền làm chủ cho nhân dân phía trước ; xây dựng phong trào thị trấn lên một bước ; xây dựng lực lượng cách mạng về mọi mặt ; xây dựng căn cứ giải phóng sửa đổi lề lối làm việc, động viên nhân tài vật lực nhằm làm thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho ta, tạo điều kiện đề năm sau phát triển mạnh mẽ hơn ».

Các đơn vị, cơ sở bám sát nhiệm vụ vận động quần chúng tấn công địch.

Ở Võ đất địch cho tay chân, tư sản mang cửa, xe máy vào rừng khai thác. Bộ đội và đội công tác bắt giữ xe máy, giải thích chủ trương của ta cho các chủ xe rồi cho về. Sau đó địch can lớn, phá lệnh cấm rừng của ta. Ngày 28 tháng 2 chúng cho bọn sĩ quan giả danh ủy ban liên Hiệp bốn bên về gọi những người bị ta bắt giữ lên quận đọc những bản chúng viết sẵn đề ghi âm và phát, hòng vu khống ta. Nhưng thủ đoạn đó cũng không đánh lừa được ai.

Cuộc đấu tranh chống đồn lúa vào kho ngày càng mạnh mẽ. Nhân dân đấu lý : « Tập trung lúa vào kho, đánh nhau cháy hết lúa » hay « Lúa để trong kho, Việt cộng tưởng của Quốc gia đánh cháy của dân các ông có đền được không ? ». Lũn lủn mãi, mỗi nhà đồn một vài bao lấy lệ còn lại cất dấu. Ở Sùng Nhơn, Nghị Đức có đến ba phần tư thôn không đồn lúa còn ở Võ Xu thì hai phần ba xã.

Trong dịp tết địch bắt giới nghiêm ; bắt ai mua sắm nhiều phải xin phép. Dân không chịu. Nhiều người vẫn mua nhiều hàng, nhiều lương thực mang ra đồng tiếp tế cho ta. Mọi người phao tin bần tảo. Lính cần Bắc sông (1) là vi phạm Hiệp định. Mấy ông Việt cộng đánh là đúng. Lính chết là do ra đồng đồn trái phép Hiệp định. Dư luận quần chúng tác động khiến tư tưởng binh lính, có tên nói « Hòa bình rồi tôi không có đi đâu hết, ở đồn bót thôi, ra ngoài cách mạng bắn chết ». Tề vệ lợi ông, có người bỏ về nhà.

Ở Trà Tân 3, dân từ Hồ Nai, Gia Kiêm về bị bọn chính quyền và tư sản cướp đoạt đất. Họ đấu tranh đòi lại. Địch cho lính xuống càn hăm dọa và đưa họ lên đồi đá. Dân không chịu ở. Họ căng khẩu hiệu : « Đả đảo quân tài phiệt cướp giật của dân và tai nạn chiến cuộc ». Họ còn đề nghị cách mạng giúp họ đấu tranh giành lại đất cũ.

Quần chúng ngày càng có nhiều kinh nghiệm đấu tranh. Ngày 27 tháng 3 năm 1974, ở Sùng Nhơn đội công tác đột áp, chó sủa nhiều. Bọn tề vệ bỏ chạy lên đồn ; Sáng ra địch xuống tập trung tra hỏi. Mọi người nhất loạt báo trâu lồng ra chứ không phải Việt cộng. Địch chịu nhưng đòi phạt. Dân phản đối và bảo nên rút kinh nghiệm thôi. Có người còn nói mỉa : « Trâu lồng mà mấy ông cũng sợ ». Bọn địch đuối lý buồn thiu. Quần chúng phấn khởi tin tưởng hơn.

(1) Tác trậ cần từ ngày 2 đến ngày 4 tháng 1 năm 1974

Trước, trong và sau tết, lực lượng vũ trang Huyện tập trung đánh địch lấn chiếm ở Cây Cày Trà tân, đồi đá, núi thờ. Ngày 21 tháng 3 năm 1974, ta đánh phá lò than, thu tài sản và bắt tên đại úy Trọng. Ngày hôm sau địch điều đại đội 119 và một trung đội cảnh sát ở Võ Đất xuống cùng đại đội 184 lùng sục càn quét. Từ ngày 1 đến ngày 4 tháng 4 ta đánh địch ở Trà Tân 1 và Trà Tân 2, nhổ cụm chốt Trà Tân 1. Địch có một tiểu đội chạy trốn không về lại.

Sang năm 1974, Khu và Tỉnh xác định Hoài Đức là hướng trọng điểm. Bộ đội trên về phối hợp đánh địch. Ngày 7 tháng 4 năm 1974, đại đội 431 cùng đại đội đi đánh đại đội bảo an 119 đóng ở Gia Huynh; Trà Tân. Đại đội địch bị thiệt hại nặng. Địch phải đưa máy bay ném bom giải tỏa. Ngày 8 tháng 4, đại đội 181, đại đội 184 kết hợp với đại đội bảo an 513 của Bình Tuy có xe, pháo yểm trợ càn từ Trà Tân đến Núi Thờ. Ta vừa đánh càn vừa đánh bọn thám báo đột nhập căn cứ bắt được 5 tên.

Trong tháng 4, địch càn vào cứ đội công tác Võ Xu, Sùng Nhơn, Nghị Đức. Ta gài mìn, bố phòng tốt, bọn địch vướng mìn tổn thất phải bỏ dở trận càn rút về. Tính ra ta diệt 10 tên địch trong đó có một chuẩn úy và 21 tên khác bị thương.

Tháng 5 năm 1974, khu thành lập trung đoàn 812 để tạo nắm đấm quyết định cho tình hình mới. Sau khi thành lập, trung đoàn vừa huấn luyện, vừa hoạt động phối hợp với địa phương. Cũng từ tháng 9, Huyện đã có kế hoạch chuẩn bị phục vụ kế hoạch trên và đón thời cơ.

Địch cũng tăng cường phòng thủ. Chúng bắt phòng vệ dân sự canh gác nghiêm ngặt. Chúng lại chia dân thành 8 đề kiểm soát. Các gia đình lại phải sử dụng đèn mờ. Đề cảnh cáo tề nguy ác ôn, tạo điều kiện cho các địa phương chuẩn bị, Huyện tổ chức diệt ác một trận xuất sắc ở Võ Đất vào tháng 10 năm 1974. Lực lượng ta cải trang đến tận nhà từng tên gọi đi họp, gặp việc riêng dụ chúng ra khỏi nhà là tiêu diệt. Kết quả được 7 tên. Trận này được trên đánh giá cao.

Cuộc đấu tranh đòi đất của đồng bào Công giáo ở Trà Tân 3 kéo dài từ năm 1973 vẫn chưa có kết quả. Trước tình hình mới, đồng bào rủ nhau bạo động. Ngày 1 tháng 1 năm 1974, mọi người kéo nhau chặt cây cối dùng rào ngăn lại. Tiểu khu Bình Tuy ra lệnh đàn áp. Địch đưa một đại đội bảo an, một trung đội dân vệ, ba xe cảnh sát xuống. Các đại biểu dân cử ra đề gặp chính quyền đều bị bắt. Đồng bào dùng võ chài, gậy gộc đánh nhau với cảnh sát. Địch bắn chết một người, bị thương năm người và đốt cháy 10 nhà.

Huyện ủy cử cán bộ xuống cùng đội công tác nắm tình hình, đột áp gặp cốt cán hướng dẫn quần chúng đấu tranh.

Ủy ban nhân dân cách mạng Huyện in rải truyền đơn, ra lời kêu gọi, tố cáo tội ác của địch. Đồng thời ta vận động các xã ấp ủng hộ. Chính Tâm một tăng cường lên 100 người; Chính Tâm hai chỉ viện 700 người. Võ Đất lên tiếng hưởng ứng. Đồng bào dựng chướng ngại vật; đưa ra các yêu sách: Bồi thường cho người bị giết; trả tự do cho người bị bắt; giải quyết ruộng đất Giao thông bị tắc ách, tình hình căng thẳng. Đến ngày 8-1-1974, địch nhượng bộ, chấp nhận bồi thường người chết 3 vạn đồng, người bị thương 15.000 đồng; trả ruộng đất từ cầu Gia Huynh đến cầu Nín Thờ mà bọn tư sản đã chiếm đoạt cho dân. Cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi.

Đến cuối năm 1974, lực lượng bên trong của ta đã phát triển khá mạnh. Các đoàn thể tổ chức được hàng ngàn hội viên. Riêng cốt cán có gần 300. Võ Xu, Chính Đức có hai chi bộ; Sùng Nhơn, Nghị Đức có một chi bộ; Võ Đất có hai chi bộ. Các chi bộ bên trong được sàng lọc kỹ, vượt qua các cuộc đánh phá của địch, gần bó với quần chúng mà lớn lên. Lực lượng vũ trang cũng vậy. Các đội công tác đều xây dựng các phương án, kế hoạch hoàn chỉnh sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu cuối cùng. Lực lượng chủ lực cũng đã chuyển quân tập kết.

Địch ở Hoài Đức cho đến tháng 11 năm 1974 có 3500 tên tu phòng vệ dân sự đến bảo an. Riêng bảo an có mười đại đội.

Ở xã đồn bót dày đặc. Bộ máy tề xã một phần ba là sĩ quan, một nửa là ác ôn, nhìn chung đang suy yếu. Tinh thần binh lính hoang mang, cầu an, sợ chết.

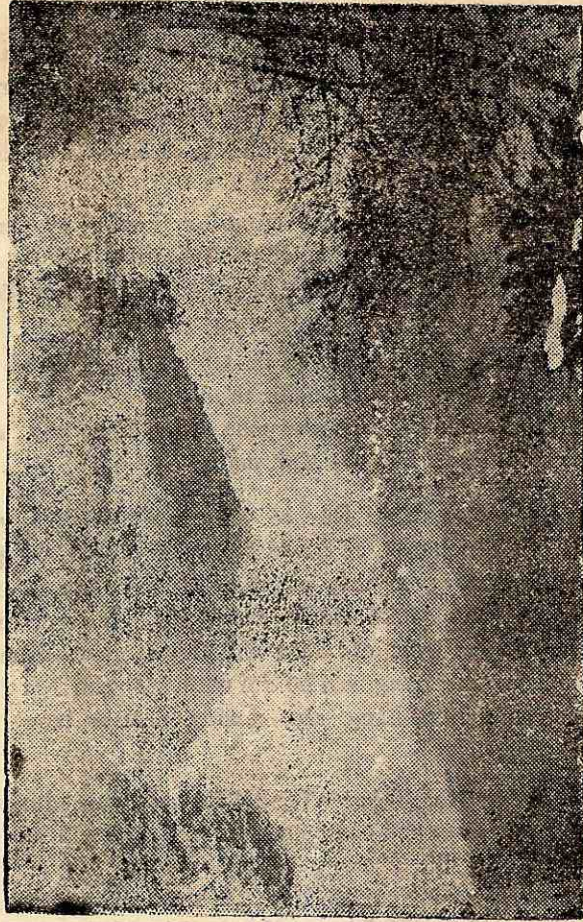
Cuối năm do ta chuẩn bị rầm rộ, nhất là chuyển quân trên lộ 3, địch điều lực lượng lớn đến sẵn sàng đối phó. Từ tháng 10 năm 1974, chúng đã đưa tiểu đoàn 335 từ Long An ra Tân Linh, rút tiểu đoàn 344 về Võ Đất. Tháng 11 liên đoàn biệt động số 7, một chi đoàn xe cơ giới, hai trung đội pháo đến đường số 3 ở Gia Huynh. Đầu tháng 12 năm 1974, chiến đoàn 48 sư 18 đến Ông Đồn. Và cũng trong thời gian đó, số phận của chúng đã được quyết định.

III.— CÙNG BỘ ĐỘI CHỦ LỰC GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN QUÊ HUƠNG (Tháng 12/1974—Tháng 3/1975)

Sau hai năm đấu tranh thi hành Hiệp định Pari, tương quan lực lượng trên toàn miền đã thay đổi có lợi cho ta. Thế và lực của ta đã hơn hẳn địch.

Tháng 10 năm 1974, Hội nghị Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng xác định thời cơ đã tới và hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975—1976. Đề chuẩn bị chu đáo cho những yếu tố chiến lược quan trọng. Bộ tư lệnh miền triển khai đợt hoạt động mùa khô 1974—1975, hướng chủ yếu là Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long, các nơi khác hoạt động có mức độ đề phối hợp.

Hoài Đức Tân Linh nằm trong đợt hoạt động Đông Nam bộ, phối hợp với chiến dịch đường 14—Phước Long. Khu sáu, Tỉnh Bình Tuy có chủ lực quân khu bảy phối hợp tập trung về đây quyết tâm tiêu diệt địch, giải phóng Hoài Đức, Tân Linh trong đợt đầu (tháng 12 năm 1974 đến tháng 2 năm 1975)



CÁO ĐIỂM NÚI DINH

Ở Huyện, công tác chuẩn bị từ rất sớm. Cán bộ, cốt cán được học tập Nghị quyết 8, tập huấn bồi dưỡng về phát động quần chúng chuẩn bị để hình thành bộ máy chính quyền xã, ấp. Các kế hoạch phối hợp với chủ lực gỡ đồn bót, phát động quần chúng, chuẩn bị lương thực thuốc men; kế hoạch giữ dân, xây dựng vùng giải phóng triển khai xuống đến tận xã. Các xã có chủ lực đánh lớn, đánh vừa; xã chỉ có lực lượng tại chỗ đều có phương án riêng, cụ thể. Tư tưởng chỉ đạo là tiến công ba mũi, không ỉ lại trông chờ ở trên. Khẩu hiệu, truyền đơn truyền truyền vận động là:

— Toàn dân hãy đoàn kết cùng lực lượng vũ trang cách mạng nổi dậy, bao vây tiêu diệt địch, truy diệt tề điệp ác ôn ngoan cố. Phá tan bộ máy tề nguỵ, giành chính quyền về tay nhân dân.

— Phá banh ấp chiến lược, tự do trở về xóm làng cũ xây dựng cuộc sống mới thực sự độc lập tự do.

— Binh lính, sĩ quan hãy mau mau giao đồn, nộp súng cho cách mạng sẽ được bảo tồn tính mạng.

Trước chiến dịch, Hoài Đức có 491 cơ sở, 31 đảng viên, 6 đoàn viên, 29 du kích mật. Có 2 ban cán sự ở Võ Xu. Cơ quan Huyện Ủy có 9 người; bộ máy chính quyền mỗi ban có một cán bộ. Khu và Tỉnh có kế hoạch rút người bổ sung thêm. Cũng trong thời gian trên, các đồng chí được giao nhiệm vụ chuẩn bị chiến trường cùng với bộ đội trinh sát, chủ lực luân lách nắm từng mục tiêu, hàng rào, ụ súng nhất là trong Chi khu địch.

Đề giải phóng Hoài Đức — Tánh Linh, miền xứ dụng lực lượng gồm trung đoàn 812 của quân khu sáu, sư đoàn sáu của quân khu bảy, bộ đội địa phương Tỉnh và Huyện. Ban Chỉ huy chiến trường có các đồng chí Lê Sĩ — Tư lệnh sư đoàn sáu làm Chỉ huy trưởng; đồng chí Lê Văn Hiền — Phó Chính ủy quân khu sáu làm Chính ủy. Trong ban chỉ huy còn có các đồng chí Bùi Văn Mì — Tư lệnh phó quân khu sáu, đồng chí Lê Khắc

Thành — Bí thư Tỉnh ủy Bình Tuy; đồng chí Mai — Chính ủy sư đoàn sáu. Đồng chí Lê Minh Châu, tham mưu trưởng miền chỉ đạo chung.

Hướng chủ yếu của chiến dịch là Chi khu Hoài Đức, do sư đoàn sáu đảm nhận; Tánh Linh là hướng thứ yếu giao cho lực lượng quân khu sáu.

Đêm mừng 9 rạng ngày 10 tháng 12 năm 1974, các lực lượng chủ lực, địa phương, cơ sở tại chỗ nhất loạt tấn công các mục tiêu khắp huyện.

Ở Võ Đất, lực lượng đánh Chi khu không nổ súng được. Ta đánh chiếm đồi Su và đồi Bảo Đại nhưng ở đồi Bảo Đại không tổ chức chốt giữ nên địch cho quân ra đóng lại. Ở Sùng Nhơn, Nghị Đức lực lượng bên trong có 80 cơ sở, 5 đảng viên, đã thành lập Ban Chỉ huy khởi nghĩa; chuẩn bị băng cò, khẩu hiệu, đào hầm, chuẩn bị lương thực, thực phẩm, dây trói tù binh, lập danh sách ác ôn.

Ngày trong đêm mừng 9 tháng 12, đơn vị 431, đội công tác, du kích phối hợp cùng một đại đội chủ lực miền tấn công làm chủ phần Chi khu Sùng Nhơn. Bọn địch ở đồn dân vệ chống cự kịch liệt. Bộ đội chuyển sang vây lấn. Đến tối ngày 12 tháng 12 ta đánh chiếm đồn và làm chủ hoàn toàn Sùng Nhơn. Cao điểm núi Dinh ta giải quyết gọn trong đêm mừng chín và chốt giữ.

Ở Võ Xu, Tiểu đoàn 1 trung đoàn 66 cùng đội công tác, du kích đánh chiếm được phần Chi khu. Địch cố thủ ở các bót dân vệ chờ sáng; bộ đội tổ chức tấn công không dứt điểm. Đại công tác chia làm ba mũi cùng các cơ sở, đảng viên bên trong kêu gọi nhân dân, binh sĩ nổi dậy. Ngày 10 tháng 12 địch tăng quân phản kích nhiều lần nhưng đều bị đánh lui. Đêm 13 tháng 12 ta tăng cường thêm một đại đội quyết tâm hoàn thành giải phóng Võ Xu. Chiến sự ác liệt và gay go. Sau đó ta dừng lại để tập trung lực lượng cho Chi khu Tánh Linh. Địch trụ được ở Võ Xu nhưng rất hoang mang.

Trên đường 3, chiến sự diễn ra ác liệt nhất. Đây là con đường huyết mạch, địch đã chuẩn bị ở đây một lực lượng lớn nên chúng lập tức phản kích giải tỏa đề ứng cứu các mục tiêu đang bị tấn công. Lực lượng ta có trung đoàn 33, trung đoàn 4 của sư đoàn 6; lực tại chỗ có 10 cơ sở xã Trà Tân. Quyết tâm của ta là tiêu diệt cho được chiến đoàn địch, đập tan ý đồ ngoan cố phản kích của chúng.

Ngày 11 tháng 12 năm 1974, liên đoàn 7 biệt động cơ động bằng xe có pháo và một chi đội thiết giáp yểm trợ tiến lên Trà Tân. Chúng dùng thủ đoạn đi từng cụm, từng xe, vừa đi vừa thăm dò. Ta vận động đánh dặt năm xe thu ba pháo. Địch đưa được Ban chỉ huy nhẹ và một đại đội lên Trà Tân. Đồng thời chúng đưa tiểu đoàn 314, tiểu đoàn 32 từ Trà Tân về tăng cường cho Võ đất. Bộ đội chặn đánh ở cây số 10, 11, đánh chốt cầu Nín thờ, địch không thực hiện được ý đồ trên.

Ngày 12 tháng 12, chiến đoàn 48 sư 18 chia làm ba mũi tấn công. Trung đoàn 33 đánh thiệt hại nặng của địch ba đại đội. Đêm đến, địch lợi dụng trời tối đưa quân lên Trà Tân lại. Lực lượng hai bên càn rãng lược với nhau, mỗi bên có hai trung đoàn nhưng địch bị chia cắt, thiếp giáp hậu cần không lên được. Chúng quyết đánh thông đường 3 nên đem ra nhiều thủ đoạn, nhiều chiến thuật như đột kích, con nhím, phản kích liên tục. Trung đoàn 33, Trung đoàn 4 ban ngày chặn địch ban đêm tập kích trung bình ngày đánh hàng chục trận.

Vừa đánh viện binh, ta vừa nhờ các chốt trên đường số 3 Tối 14 tháng 12 bọn tiểu đoàn 344 ở chốt Đồi đá, cầu Nín thờ hết sức chiến đấu chạy lui về Võ đất. Bọn đóng ở Trà Tân ba ngoan cố chống cự, ta tăng cường lực lượng, đánh tập trung suốt đêm 15 và ngày 16 tháng 12 vẫn không dứt điểm. Bộ đội chuyển sang vây lấn. Đến ngày 19 tháng 12 địch nao núng phải bỏ chạy về Trà Tân một. Ta truy kích diệt thêm một đại đội.

Đến đây ta bước đầu giành được những thắng lợi quan trọng phá vỡ hệ thống kèm kẹp của địch ở nông thôn; chặn đứng viện binh, áp sát mục tiêu chính. Hướng Tánh linh lực lượng quân khu sáu đã tiêu diệt cứ điểm Lồ ô ngay trong đêm mở đầu chiến dịch, sau đó tiến đánh địch ở đồi Giang, xã Dú, Huy khiêm; giải phóng Gia an và vây ép chi khu.

Ngày 21 tháng 12, Đảng ủy Mặt trận hợp nhận định: Quân địch tại chỗ sẽ co cụm, trụ giữ chờ viện binh, quyết tâm giải tỏa cho được đường số 3, tăng cường chi khu Hoài Đức Tánh Linh, có thể chúng sẽ thay lực lượng khác mạnh hơn. Ban chỉ huy ra quyết tâm: « Tiếp tục gỡ đồn, bót nhỏ; đánh thiệt hại các tiểu đoàn địch, chặn đứng viện binh địch giải tỏa đường số 3, tập trung tiêu diệt chi khu Tánh Linh để có điều kiện tập trung lực lượng tiêu diệt chi khu Hoài đức.

Đúng như dự đoán, ngày 21 tháng 12, địch điều thêm quân từ Long Khánh, Bình Dương. Trên đường số 3 lực lượng chúng lên đến hai trung đoàn bộ binh đủ, một trung đoàn thiết giáp đủ, một Liên đoàn động cơ đủ, 8 khẩu pháo từ 105 ly đến 155 ly, hai khẩu 75 ly. Âm mưu chúng dùng cơ giới để phản kích.

Ngay trong đêm 21 tháng 12, bộ đội ta chủ động dùng đặc công tập kích chiến đoàn thiết giáp, tiêu diệt Ban chỉ huy chiến đoàn. Bị một đòn ác liệt địch phải từ bỏ kế hoạch phản kích bằng cơ giới.

Ngày 23 tháng 12 sư đoàn 8 tăng quân tấn công trận địa trung đoàn 33. Quân địch nhiều tầng, nhiều hướng đánh phá. Chúng còn cho hai tiểu đoàn từ Long Khánh theo đường xe be xuyên rừng đánh ra. Trung đoàn 33 tỉnh táo, nắm chắc các thủ đoạn, bẻ gãy địch. Địch trở nên bị quan (1).

Ở Trà Tân một, bộ đội ta áp sát lên tấn công. Tiểu đoàn 344 triển khai ra ngoài đồn bót dùng pháo yểm trợ cụ đánh. Liên đoàn 7 biệt động cho quân chi viện ứng cứu. Hỏa lực

1. Trả lời của tên :

địch rất mạnh gây cho ta một số thương vong. Đêm 23 tháng 12 bộ đội ta đánh bật địch ra khỏi công sự và dùng ĐKZ đánh trả hỏa lực địch, quyết tâm vây ép. Chiều 25 tháng 12, địch phải bỏ Trà Tân một mà chạy. Liên đoàn 7 biệt động bị sức ép trực tiếp trở nên mất tinh thần không còn làm được vai trò ứng cứu giải tỏa.

Đêm 23 và ngày 24 tháng 12. Ta tập trung tấn công chi khu Tánh Linh. Viên binh bị chặn đứng ở đường số 3 nên địch đành chịu mất Tánh Linh.

Sau đó thấy Tánh Linh không còn mà đường số 3 cũng khó giải tỏa, địch chuyển quân tăng cường cho chi khu Hoài Đức. Ngày 26 tháng 12 chúng dùng trực thăng bốc tiểu đoàn 344, dân vệ ở Trà Tân về Võ Đất. Ngày 27 tháng 12 đại đội trinh sát Bình Tuy tiếp tục được điều lên. Liên đoàn 7 biệt động đã mỗi một lui về đề cho chiến đoàn 43, sư 18 vào thay thế. Hướng giải tỏa cho Võ Đất bây giờ là từ đường 20 qua Đồng Nghiệp, La Ngà. Ban chỉ huy của địch đóng ở Định Quán. Trại địa pháo ở Trà Cờ, Định Quán lên tới 60 khẩu 155 ly đến 175 ly. Ngày 28 tháng 12, tiểu đoàn một chiến đoàn 43 đổ xuống Võ Đất. Như vậy Võ Đất được tăng cường phòng thủ khá mạnh. Ta cũng tập trung về đây tấn công địch. Các lực lượng trên đường 3 điều chỉnh lại và trung đoàn 812 chuyển sang phối hợp với sư 6. Phương án đề ra là diệt điềm nhỏ, bóc vỏ, diệt bớt sinh lực địch, luồn sâu đưa lực lượng vào dứt điềm chi khu trong ba ngày ba đêm.

Ngày 31 tháng 12, bộ đội đánh chiếm các đồn Tư Tề, đồn thôn một, ba, chín, đồn dân vệ sân bay chiều hôm sau đã áp sát chi khu, bao vây đồn Bảo Đại. Chi khu Võ Đất được xây dựng với địa hình phức tạp, nhiều nhà lâu to, nhiều vườn cây chia cắt bởi hàng rào, địch lợi dụng nhiều công sự thành nhiều tuyến phòng thủ, dùng hỏa lực lướt sườn ngăn chặn các mũi đột kích của ta. Thủ đoạn lợi hại này hòng gây cho ta

nhiều khó khăn và tổn thất. Ta phải chuyển sang chiến thuật vây, lấn, tấn, phá, làm chủ các thôn xung quanh. Địch vội vàng cho một tiểu đoàn vượt sông La Ngà và dùng trực thăng đổ đại đội trinh sát chiến đoàn 48 xuống tăng cường cho Võ Đất. Bộ đội chặn đánh khi tiểu đoàn địch vượt sông làm thương vong một số, bọn này phải quay trở lại bên kia sông.

Ngày 4 tháng 1 năm 1975, ta đột kích chi khu. Hỏa lực địch rất mạnh, các mũi đột kích ta không hợp đồng được với nhau. Địch đổ tiếp tiểu đoàn 2 chiến đoàn 43 xuống Đông Nam đời Bảo Đại và cho tiểu đoàn này tiến vào Võ Đất, Sùng Nhơn. Bộ đội chặn đánh và pháo kích chính xác vào đội hình buộc địch phải lui về chỗ cũ.

Bọn địch trong chi khu tình hình rất bi đát. Lực lượng từ 2100 tên chỉ còn 311 tên. Hàng trăm tên bị thương không chuyển đi được. Chỗ dựa của chúng là hai tiểu đoàn của chiến đoàn 43 nhưng bọn này không dám hoạt động mạnh. Ngày 7 tháng 1 năm 1975, đại đội trinh sát Bình Tuy bỏ chạy vào rừng về Gia ray. Ta truy kích chặn đánh tiêu diệt gần hết, bắt sống 15 tên.

Bộ đội mặc dù mệt mỏi, thiếu đạn vẫn kiên quyết vây, lấn tấn công đề dứt điểm nhưng Ban chỉ huy phân tích nếu có chiếm được chi khu thì việc tổ chức bảo vệ cũng rất khó khăn vì lực lượng, vũ khí không đủ mà địch thì không thê bỏ, kéo dài sẽ ảnh hưởng đến thời gian tiếp theo và quyết định dừng lại.

Ta vây lỏng chi khu, trung đoàn 812 rút một nửa cùng lực lượng địa phương chuyển sang giải phóng nông thôn. Ngày 13 tháng 1 năm 1975, đại đội hai tiểu đoàn 84 có 6 đồng chí bộ đội đặc công phối hợp đánh địch ở đời Su. Hỏa lực ta rất mạnh, địch bỏ chạy.

Ở Võ Xu, tiểu đoàn 6 trung đoàn 812 bao vây tấn công liên tục. Đêm 13 tháng 1 chiếm đồn Bến gỗ; sáng ngày 14

thắng I chiếm phân chi khu, đồn Nghĩa Phò; trưa chiếm đồn Nghĩa Đức; đến chiều bọn lính đòi Su bỏ chạy. Võ Xu hết địch.

Ngày 14 tháng 1, đại đội 88 của Tỉnh đánh chiếm đồn Chính Đức, giải phóng xã Chính Đức. Nông thôn Hoài Đức hoàn toàn giải phóng.

Nông thôn Hoài Đức cùng với Tánh Linh tạo ra một vùng giải phóng đông dân, nhiều của đáp ứng yêu cầu cấp bách của Khu và Tỉnh trước tình hình mới.

Chiến sự diễn ra thật ác liệt bởi con đường 3 huyết mạch mà địch có cả một lực lượng rất lớn, hơn nữa chúng đã chọn bỏ Tánh Linh để tập trung cho Võ Đất.

Chiến thắng Hoài Đức, Tánh Linh cùng chiến thắng 14 — Phước Long mở rộng vùng giải phóng ở Đông Nam bộ — Khu sáu, hoàn chỉnh hành lang chiến lược và tạo ra bàn đạp ở một khu vực trọng yếu.

Đặc biệt đây là một trong những hướng chỉ đạo quan trọng của Miền, nó góp phần chứng tỏ một điều. Quân nguy Sài Gòn đã suy yếu nghiêm trọng không còn đủ sức giải tỏa trên một qui mô lớn, chiếm lại những vùng đã mất; ta có khả năng giải phóng trong một thời gian ngắn và giữ một vùng rộng lớn cả một, hai huyện, một tỉnh. Đó là cơ sở thực tế quan trọng để Bộ chính trị khẳng định, hoàn chỉnh quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam.

Sau khi cho chấm dứt chiến dịch Hoài Đức — Tánh Linh, để tập trung chuẩn bị cho giai đoạn tới; miền rút sư đoàn 6 giao lại cho quân khu sáu và địa phương. Quân dân Hoài Đức cùng lực lượng vũ trang khu, Tỉnh vừa xây dựng vùng giải phóng vừa đánh địch phản kích, bảo vệ thành quả cách mạng.

Ban chỉ huy lúc này do đồng chí Bùi Văn Mì làm chỉ huy trưởng, đồng chí Lê Khắc Thành làm chính ủy. Ban chỉ huy

nhận định nhất định địch sẽ tập trung tái chiếm Hoài Đức — Tánh Linh vì ở Phước Long, Bà Đen là những mục tiêu nóng nhưng khó gỡ gạc đối với chúng. Phương án đánh địch phản kích bằng đường không ở Chi khu Tánh Linh được chuẩn bị kỹ. Bộ đội nhận bàn giao các mục tiêu với sư đoàn sáu. Các đội công tác, ban ngành tập trung vận động đưa dân về Bắc Sông.

Mặc dù bị thất bại nặng nề, lực lượng tổn thất lớn nhưng địch vẫn nuôi cuồng vọng tái chiếm những vùng đã mất. Chúng tập trung lực lượng trên đường 3 có khi tương đương một sư đoàn bộ binh có pháo và không quân yểm trợ tối đa của quân khu hai và quân khu ba. Âm mưu địch là đánh thông đường 3; đưa lực lượng, phương tiện lên Võ Đất, Võ Xu làm bàn đạp tái chiếm Tánh Linh.

Ngày 11 tháng 1 năm 1975, địch cất chức Tỉnh Trưởng Bình Tuy Nguyễn văn Sĩ — Trung tá và đưa tên Đại tá Trần Bá Thành về thay. Nhiều biện pháp độc ác, xảo quyệt được thi thố. Chúng bắt lính từ 16 tuổi trở lên bổ sung thay thế rảo riel. Kết quả là lấp được chỗ trống, thiếu, hao hụt. Chúng cho lính ăn Tết trước, cấm trại 100% và hành động quyết liệt.

Trên đường 3, lợi dụng ngay khi trung đoàn 33 giao cho trung đoàn 812, địch dùng lực lượng lớn lấn chiếm. Thủ đoạn là dùng hỏa lực bắn phá, tàn phá, hủy diệt, sau đó cho bộ binh, thám sát xung phong hết đợt này đến đợt khác liên tục; nhưng khi bộ đội dân ra tránh phi pháo thì địch xua quân lên tranh thủ chiếm lĩnh. Chiến sự diễn ra suốt ngày đêm. Tiểu đoàn 840 vừa đánh địch phản kích ban ngày vừa tập kích địch ban đêm diệt hàng trăm tên, phá hoại đường, cầu chặn bước tiến của địch. Ngày 20 tháng 1 năm 1975, địch tái chiếm Trà Tân 3 và ngày 23 tháng 1, địch tái chiếm chốt Đồi đá. Bộ đội tiểu đoàn 840 bám chặt được cầu Nín thờ. Tính ra từ 12 tháng 1 đến ngày 10 tháng 2 tiểu đoàn đã diệt

được 204 tên địch. Đường 3 bị phá, địch không thể sử dụng được để vận chuyển binh lính và phương tiện như dự định.

Ngày 2 tháng 2 năm 1975, địch dùng trực thăng đổ tiểu đoàn 370 và hai đại đội trinh sát chiến đoàn 43 xuống Bắc Võ Xu cùng bọn dân vệ bảo an lần chiếm Võ Xu. Chúng tập trung cao độ pháo, máy bay bắn phá hủy diệt, mỗi ngày có 12 phi vụ. Bộ đội tiểu đoàn 186 cùng quân dân Võ Xu chiến đấu ngoan cường, chịu đựng bom đạn mỗi ngày đánh lui hàng chục đợt tấn công của địch. Ban đêm tổ chức tập kích tiêu hao sinh lực địch. Đến ngày 4 tháng 2 địch tái chiếm được Võ Xu.

Ở Sùng Nhơn, đơn vị 431 chốt giữ. Khi lực lượng 186 rút đi ta đã khắc phục khó khăn, tích cực hoạt động chính trị, tổ chức quần chúng, xây dựng trận địa. Đội công tác Sùng Nhơn bám địch, dẫn đường, phát động xuất sắc nhất. Địch cho tiểu đoàn hai chiến đoàn 43 lần chiếm giải tỏa. Bộ đội, du kích chặn đánh quyết liệt, liên tục, bám sát từng bước đi của chúng. Bọn địch chiếm được chợ Sùng Nhơn nhưng cũng không đủ sức đánh bật ta ra. Mỗi bên chiếm giữ một nửa.

Cuộc chiến đấu bảo vệ cao điểm Núi Dinh của đại đội trinh sát trung đoàn 812 vô cùng oanh liệt. Đây là cao điểm ở phía Đông Bắc Võ đất 4 đến 5km đường chim bay. Càng ngày vị trí Núi Dinh càng trở nên quan trọng đối với Võ đất. Giám sát mọi hoạt động của chi khu. Địch quyết tâm nhờ chốt này bằng được. Lực lượng chúng sử dụng lên tới 3 tiểu đoàn bộ binh, thám sát. Hỏa lực yểm trợ tối đa bằng các trận địa pháo ở Võ đất, Sùng Nhơn, Chính Đức. Máy bay oanh tạc cũng ngày chín, mười lần Đất đá ở đây thành cát bụi, trông như không còn sự sống. Bộ đội ngoan cường chịu đựng. Sau mỗi đợt oanh tạc, địch xua quân lên đều bị đánh bật xuống chân đồi. Mỗi ngày đánh nhau bốn, năm trận. Đầu tháng 3 năm 1975, địch dốc sức vào một đợt năm ngày. Mỗi ngày cứ một mét vuông đất phải chịu một quả bom. Núi dinh vẫn hiên ngang

sừng sừng trước mặt quân thù. Quân địch phải bỏ lại 153 tên và tư tưởng rã rời : « Núi đình có thần » (1)

Cuộc chiến đấu đánh địch phản kích của ta làm cho tinh thần địch suy sụp, tâm lý sợ chết là phổ biến. Không có hỏa lực thì không dám tấn công. Đồng thời ta dùng bộ đội đặc công, du kích mật đánh sâu, đánh đau vào các sở chỉ huy, bãi đỗ xe, trận địa pháo, kho tàng tiêu hao sinh lực địch. Chi khu địch mất an ninh, căng thẳng.

Các đội công tác cùng với bộ đội vừa đánh địch, vừa tổ chức đột áp vũ trang tuyên truyền. Ngày 29 tháng 1, ta đột áp Võ đất. Cơ sở binh vận giao sơ đồ bố phòng chi khu. Tháng 2 năm 1975, ta làm công chào trên đoạn đường cầu Nín thờ — Võ đất treo cờ mặt trận. Trong khói lửa đạn bom, lá cờ kiêu hãnh tung bay, vẫy gọi các chiến sĩ tiến lên diệt địch ; củng cố niềm tin thắng lợi cho nhân dân.

Ở Võ xu, địch quay lại khủng bố trả thù, quần chúng vẫn không nao núng, dao động. Truyền đơn, lời kêu gọi của Ủy ban giải phóng Tỉnh, Huyện rải khắp nơi, in không đủ thì viết tay. Nhân dân Làng mới, Chính đức, Võ xu vẫn tiếp tục đi sang Bắc sông. Đợt thì theo đường sang Tánh Linh, đợt thì qua sông La ngã về Sừng Nhơn. Để có lương thực cung cấp cho đồng bào vùng kèm về, ngày 9 tháng 2 tức ngày 29 tháng chạp, du kích Mépu do ông Huỳnh Quốc Hội chỉ huy đi lấy lúa của địch ở bờ sông La ngã. Kết quả hành động tác bạo đó là có hơn một tấn lúa mà địch gom lại chưa kịp chuyển

Âm mưu hù dọa, mua chuộc dân Hoài đức chạy về Bình Tuy, Gia Ray, đường 20, tập hợp tề, vệ lập lại trật tự, tìm lại sự ổn định bên trong của địch bị đập tan. Chính vì thế chúng phải từ bỏ ý định tái chiếm Tánh Linh bằng đường 3 và thay vào đó là đồ bộ đường không đề rồi bị đánh ngay lập tức.

Bọn lính nói với nhân dân ở Chi khu

Trong khi quân dân Hoài Đức — Tánh Linh cùng với Nam bộ, Đông Nam bộ hoạt động mạnh, kéo địch lại thì cả nước chuẩn bị gấp rút những khâu cuối cùng cho cuộc tổng tấn công và nổi dậy giải phóng miền Nam.

Chiến dịch mùa khô 1974 - 1975 chỉ là tia chớp báo hiệu cơn dông tố cách mạng sắp bùng lên. Đêm mùng 9 rạng ngày 10-3-1975, chiến dịch Tây nguyên mở màn. Trận đánh then chốt Ban Mê Thuột đẩy địch vào sai lầm chiến lược, mở ra khả năng giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Phối hợp với cuộc tấn công và nổi dậy trên toàn miền; quân khu sáu quyết định giải phóng Hoài Đức trong thời gian nhanh nhất. Mục tiêu chính là chi khu. Địch cũng đã kịp phòng thủ Võ Đất. Lực lượng cả trong và ngoài chi khu là 2500 tên, có chi đội cơ giới 352, 4 khẩu pháo 105 ly, 5 khẩu cối 81 ly. Hệ thống phòng thủ phức tạp với hàng rào dây thép gai đủ loại hỗn hợp; mỗi hướng trung bình có năm đến bảy hàng rào; hầm hào chi chít, hỏa lực dày đặc. Xung quanh chi khu như đồi Su, đồi Bảo đại có một tiểu đoàn đủ — Tiểu đoàn 3 chiến đoàn 43 — Đồn dân vệ, bảo an thôn nào cũng tăng cường hơn.

Ngoài ra lực lượng chi viện ứng cứu ở Định quán có một tiểu đoàn, một chi đội xe, một trung đội pháo. Ở Gia Ray có một tiểu đoàn và còn hai tiểu đoàn chiến đoàn 43 đã ở sẵn ở trước. Tất cả đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ huy chiến thuật quân đoàn ba.

Đề tiêu diệt chi khu ở Võ Đất, Ban chỉ huy chiến dịch đề ra phương châm: « Vây, lấn, tấn, triệt, diệt ». Cách đánh là tấn công mãnh liệt, bóc vỏ vòng ngoài sau đó đột kích mạnh, dứt điểm; phát động quần chúng nổi dậy làm chủ. Lực lượng chủ công là trung đoàn 812, tiểu đoàn 200 C và bộ đội địa phương Tỉnh, Huyện, lực lượng chính trị tại chỗ.

Cơ sở, quần chúng Võ Đất rút kinh nghiệm lần trước đã chuẩn bị cho bộ đội chu đáo. Nhân dân đào hầm, cất sẵn gạo,

nước, thực phẩm để bộ đội sử dụng khi chiến đấu. Công tác vận động binh lính có nhiều biểu hiện tốt. Có tên sĩ quan cho phép lính khi cần thay quần áo dân chạy trốn.

Đúng 23 giờ ngày 16 tháng 3 năm 1975, chiến dịch bắt đầu. Các đơn vị đồng loạt tấn công địch ở đồi Bảo Đại, đồi Su, sở chỉ huy tiểu đoàn 3 chiến đoàn 43, đồn dân vệ cấp trung đội thôn chín, thôn hai, đồn ngã tư đường Tây Bắc, Tây Nam chi khu và dùng hỏa lực áp chế chi khu. Bộ đội và du kích tại chỗ ở các xã chiến đấu ngăn chặn không cho địch kéo về chi viện cho Võ Đất.

Ngày 17 tháng 3, sau nhiều lần bắn kiểm chế, bộ đội xung phong đột kích chi khu Hai tiểu đoàn 186 và 15 chiếm được hai ngã tư đường ở hai góc chi khu.

Trong thời gian này ở Gia Ray, Định Quán, bộ đội chủ lực cũng đang tấn công địch dồn dập. Chỗ dựa chủ yếu mạnh mẽ của địch không còn nữa nên việc tấn công của ta có nhiều thuận lợi.

Ngày 18 tháng 3, bộ đội đánh chiếm thôn chín, thôn bốn, một phần thôn sáu, thôn năm, thôn tám tạo nên bàn đạp đứng chân kiểm soát tình hình địch trong chi khu. Địch điều tiểu đoàn 369 từ Võ Xu về Tây Bắc chi khu, tiểu đoàn 344 từ Trà Tân về Tây Nam chi khu để cùng tiểu đoàn 3 chiến đoàn 43 tăng cường phòng giữ.

Đảng ủy chiến dịch quyết định: Tập trung tiêu diệt chi khu trước, giải phóng nông thôn sau. Bộ đội chia làm hai hướng đột kích chi khu. Hướng Tây Bắc có tiểu đoàn 200C, tiểu đoàn 15. Hướng Đông bắc có tiểu đoàn 840 và tiểu đoàn 186.

Chiều ngày 19 tháng 3, pháo binh ta bắn trúng kho đạn nổ từ 18 giờ đến 24 giờ làm cho bọn địch ở trong chi khu cuống cuống chạy hai ngày sau mới về lại, tiểu đoàn 369 về đến cửa ngõ cũng không vào được. Bộ đội ta tranh thủ triển khai.

Hai giờ sáng ngày 20 tháng 3 pháo bắn chuẩn bị lần một cấp tập 20 phút. Các hướng dùng mìn DH10 mở Cửa mở. Địch dùng pháo ở đồi Su bắn ác liệt vào Cửa Mở. Sở chỉ huy ra lệnh ngừng pháo xung phong. Địch ngóc đầu dậy dùng hỏa lực ngăn chặn. Bộ đội vừa tiến vừa dùng hỏa lực đi kèm tiêu diệt địch. Sau hai giờ chiến đấu, ta đã đột nhập vào bên trong và lập tức phát triển chiếm các dãy nhà lính, khu vực cảnh sát quốc gia, khu nhà thông tin. Bọn địch ở đây bắn vung vãi rồi bỏ chạy. Chỉ có bọn ở trận địa pháo phía đông thì chống cự quyết liệt.

Đến năm giờ sáng, ta đã làm chủ được một nửa chi khu, nhưng tốc độ trận đánh chậm lại vì thiếu chất nổ đánh bên trong. Quyết tâm dứt điểm trước khi trời sáng, các lực lượng dự bị được tung vào chiến đấu. Địch đưa xe tăng ra chặn. Bộ đội dùng B40, B41 bắn cháy ngay tại chỗ và phát triển chiếm trận địa pháo, các lô cốt xung quanh.

Được tăng cường, các mũi bên trong phối hợp chia cắt tấn công địch mạnh mẽ hơn. Trời sáng, địch hoang mang rối loạn; một số tìm đường tháo chạy. Bọn còn lại nhanh chóng bị tiêu diệt. Ta hoàn toàn làm chủ chi khu. Đúng 6 giờ 40 phút ngày 20-3-1975, cờ mặt trận cắm trên nóc nhà tiếp vận kiêu hãnh bay cao trong nắng xuân rực rỡ.

Chớp lấy thời cơ, phát huy thắng lợi, các đơn vị 43I, 433, các đội công tác cùng đại đội 88, 81, tấn công giải phóng các xã trong Huyện.

10 giờ ngày 20 tháng 3 xã Sùng Nhơn giải phóng. 12 giờ xã Nghị Đức giải phóng; 20 giờ xã Chính Đức giải phóng. Ngày 21 tháng 3 giải phóng Võ Xu và Trà Tân.

Sau khi khai thác tù binh, biết bọn địch thuộc tiểu đoàn 3 chiến đoàn 43 và tàn quân các nơi chạy về co cụm ở đồi Su, Ban chỉ huy ra lệnh tập kích tiêu diệt. Bộ đội dùng hai khẩu pháo 105 ly vừa chiếm được bắn cấp tập vào đội hình địch

500 quả đạn. 4 giờ sáng ngày 22 tháng 3, trung đoàn 812 tấn công mãnh liệt. Bọn địch lớp chết, lớp hàng, số còn lại tháo chạy.

Trong ngày 22 tháng 3, tổng truy quét tàn quân. Các đơn vị cơ quan & phía sau bắt được hàng trăm tù binh (1). Nhân dân toàn huyện tự động xuống đường phá ấp, phá đồn treo băng cờ, khẩu hiệu, truy bắt tàn quân, thu vũ khí. Riêng Võ Xu thu được 300 súng.

18 giờ ngày 22 tháng 3 Hoài Đức hoàn toàn giải phóng. Trong chiến dịch này ta đã tiêu diệt 300 tên, trong đó diệt gọn đại đội bảo an 720, một trung đội pháo một chi đội xe bọc thép, diệt tiểu đoàn 3 chiến đoàn 43, đánh tan cả tiểu đoàn 369, tiểu đoàn 344, 12 trung đội dân vệ. Toàn bộ lực lượng phòng vệ dân sự. Một bộ máy kèm kẹp hoàn chỉnh, đồ sộ, tinh vi được xây dựng qua bàn tay Mỹ - Ngụy đã sụp đổ.

Nhân dân được giải phóng vùng lên làm chủ quê hương. Trong kháng chiến Hoài Đức cũng đã từng được giải phóng nhưng lúc đó ta chưa đủ sức giải phóng hoàn toàn và chưa đủ sức đề giữ. Vùng tranh chấp giành đi giật lại làm tư tưởng nhân dân không khỏi lo ngại, lần này thì trọn vẹn, vững chắc.

Phần khởi tin tưởng, nhân dân Hoài Đức tích cực đóng góp sức người, sức của cho trên. Chỉ riêng từ tháng tư đến tháng năm đã rút được 418 thanh niên thoát ly. Trong tháng 4 thu được 500 súng có ba khẩu 105 ly. Bọn tàn quân nộp thêm 600 súng nữa. Nhờ đó mà góp phần giải quyết khi cuộc tổng tấn công mở ra trên một qui mô rộng lớn của Khu và Tỉnh.

Hoài Đức giải phóng làm cho vùng căn cứ của Khu, Tỉnh mở rộng thành thế liên hoàn từ Hoài Đức, Tân Linh đến Nam Sơn, Anh dũng. Từ đây chủ lực Khu, Tỉnh có thể phát triển nhanh chóng ra mọi hướng.

(1) Có cơ hồ lý giết bằng bên suối cũng bắt được tù binh.

Phối hợp với Hoài Đức và được cò vũ khích lệ, quân dân các địa phương từ Bình Tuy ra đến Minh Thuận tấn công địch mạnh mẽ hơn.

Cũng trong thời gian này, đường 20; đường 1 ở Định Quán, Ông Đồn, Gia Ray bị cắt, bị diệt. Vùng giải phóng giữa Đông Nam bộ và Khu sáu hoàn chỉnh tạo ra bàn đạp quan trọng để trên sớm đưa lực lượng, phương tiện chuẩn bị cho chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.



GIẢI PHÓNG CHI KHU VỎ ĐẮC

CHƯƠNG KẾT LUẬN

Đức Linh là một Huyện bình thành muộn nên quá trình đấu tranh cách mạng không lâu, độ dày lịch sử không nhiều nhưng không vì thế mà hạn chế tính điển hình của quá trình đó. Với những điều kiện đặc biệt về địa lý, về vị trí chiến lược mà ta và địch đều quan tâm đã dẫn đến sự đụng độ quyết liệt. Vùng tranh chấp, khái niệm đó đã nói lên nhiều điều về cuộc kháng chiến ở đây. Hơn thế nữa thiên nhiên cũng góp phần thử thách ngặt nghèo. Và cuối cùng là sự nỗ lực của địa phương với sự tăng cường của trên vào những bước ngoặt của cuộc chiến tranh.

Mảnh đất nhỏ bé hẻo lánh này đã từng chứng kiến và tham gia tích cực vào những biến cố trọng đại ở địa phương mình đề rồi tác động đến những nơi khác. Chiến thắng Bắc ruộng năm 1960 ; Chiến dịch Hoài đức 1964 ; trận đánh Mỹ đầu tiên 1965 ; Chiến dịch Hoài Đức — Tánh Linh mùa khô 1974 — 1975 là như vậy.

Đó là quá trình chiến đấu hy sinh vô cùng gian khổ, ác liệt của một địa bàn trọng điểm. Đảng bộ Đức Linh từ lúc đầu là Huyện ủy Tánh Linh, Huyện ủy Hoài đức lúc tách ra, lúc nhập vào đã bền bỉ ngoan cường lãnh đạo nhân dân đấu tranh vượt qua những thử thách có lúc nguy nan. Nhân dân từ chỗ là người Dinh điền của địch nhanh chóng trở thành quần chúng cách mạng, đùm bọc, nuôi dưỡng cán bộ đảng viên, bộ đội tiến lên đấu tranh trực diện. Lực lượng vũ trang từ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương đến đội công tác, du kích đều bám chặt vào đất, vào dân ; dũng cảm, mưu trí đánh địch hỗ trợ quần chúng. Sức mạnh tổng hợp của cách mạng, sức mạnh dân tộc ta tạo nên đề đánh thắng những tên Đế quốc đầu sỏ,

sản sinh từ đó trong mối liên hệ gắn bó khăng khít. Tất cả là để chiến đấu và lập nên những chiến công vẻ vang.

Một đại đội 421, một trung đội Đặc công 433, một trung đội nữ công binh 434, đội Lê Thị Hồng Gấm, khu căn cứ Nam thành ; Các liệt sĩ anh hùng Lương Văn Năm, Trần Sĩ, Trần Thanh Hồng, Trần Thị Liên, các cơ sở trung kiên Bà Châu Bà Cấn, Ông Sành, Bà Yên, Bà Tường, Bà Cảnh, Ông Thọ, Ông Xuân, Bà Thắm, Các đội công tác K15, 14, 13, 12, 10 là tiêu biểu và xung quanh họ là quần chúng kết thành đội ngũ. Người này ngã xuống, người kia đứng lên tiếp tục sự nghiệp và phát huy xứng đáng.

Toàn Huyện có 360 liệt sĩ, 129 thương binh. Hội đồng nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng đã tặng 300 huân chương kháng chiến nhất, nhì ba cho cán bộ, liệt sĩ và 38 huy chương cho nhân dân

Quá trình đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân Đức linh đã đúc kết nên những truyền thống quý báu.

Nhân dân Đức Linh đa số trong kháng chiến chống Pháp sống trong vùng tự do, được hưởng những thành quả của Cách mạng tháng Tám, được Đảng giáo dục, mang nặng công ơn cách mạng. Khi bị địch kèm kẹp bằng biện pháp chính trị hay kinh tế hoặc tôn giáo vẫn biết phân biệt kẻ thù. Khi có Đảng, nơi có Đảng, khi không có Đảng, nơi không có Đảng vẫn một lòng hướng về Đảng về cách mạng, ngày đêm trông ngóng tìm cách móc nối. Khi cách mạng về Đảng gặp dân, dân gặp Đảng như điều gặp gió », phong trào nhanh chóng phát lên Cán bộ về đâu là có cơ sở, vào đâu là có gạo, có thuốc ; nhiều người còn đạp xe, lượn rừng đi tìm cán bộ cách mạng ; không rào gai, bót gác, điệp ngầm nào ngăn cản được. Cũng có khi địch đánh phá dữ dội trong ngoài bị đốt, nhưng đốt rồi lại nổi ; có khi cơm không có ăn, vải không có mặc, bệnh

đầu không có thuốc uống, sốt rét, chất độc đến chết người, vẫn không ai muốn đi về vùng địch dù đó là chủ trương của Đảng. Nhiều người địch bắt bớ tra tấn dã man; Cách mạng về rồi đi; giải phóng rồi địch chiếm lại, tranh chấp, tàn phá vẫn không nản. Có người khi địch dụ dỗ đã trả lời thẳng vào mặt chúng: «Đảng dạy cho tao chỉ biết đánh không biết hàng» (1). Cảm động biết bao khi những người dân Đức Linh phù thủy, lách súng vẫn kiên nhẫn đi gửi hàng, vận tải mang theo vài khúc chuối ăn đường.

Một lòng theo Đảng, theo cách mạng, Đức Linh xây dựng nên tinh thần đoàn kết chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng vĩ đại. Làm được điều đó không phải dễ. Đức Linh có nhiều tôn giáo, dân tộc xung khắc thù địch nhau. Dân đến từ nhiều nơi mang theo các sắc thái địa phương khá đậm nét. Địch nham hiểm, xảo quyệt, xuyên tạc, chia rẽ gây thù hằn kỳ thị để lợi dụng phá hoại phong trào cách mạng. Vượt lên những điều đó là lòng tin giữa Đảng và dân, là sự gắn bó giữa quân và dân, giữa người cán bộ Kinh và đồng bào dân tộc, giữa vùng giải phóng với vùng kèm. Hạt gạo ở Chính Đức san sẻ khắp từ Suối Kiết, Bà Tá, Bắc sông, Thường là các gia đình cơ sở nhường nhịn từ lon sữa, ký đường, lạng bột ngọt.... những gì ngon, quý để cung cấp cho cán bộ, bộ đội.

Trong đấu tranh, Mépu, Sùng Nhơn biểu tình thì Võ Xu, Chính Đức nấu cơm tiếp đón, tham gia đông đảo. Phụ nữ đi đấu tranh bộ đội bố trí dọn đường hỗ trợ động viên. Chính Tâm đấu tranh, Võ Đất hưởng ứng.

Tin theo Đảng, đoàn kết chiến đấu đã cho mọi người một niềm tin son sắt vào thắng lợi của cách mạng và sức mạnh của chính mình. Không có sức mạnh nội tại đó thì không thể đứng vững trước những thử thách mà Đức Linh phải chịu đựng. Khi Mỹ vào, khi Mỹ rút, bom đạn chất độc, sốt rét,

đôi đầu rách nát tường kho mà vượt qua đề bám trụ và tiến công địch.

Bám trụ « như cây rừng bám đất » (1) như « chân lý giản đơn » (2). Bám trụ bảo vệ vùng giải phóng. Bám trụ đột áp phá kèm Bám trụ ban đêm rồi bám trụ ban ngày. Bám trụ ngay trong « khu đệm » giữa quân Mỹ và quân ngụy. Bám trụ không chỉ vì sự sống còn của phong trào cách mạng Đức Linh mà còn vì nhiệm vụ giữ vững bàn đạp, giữ vững tuyến đường hành lang chiến lược của trên.

Không phải bám trụ một cách thụ động mà đánh địch, tiến công đề bám trụ. Tư tưởng cách mạng tiến công quán xuyến tất cả. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy không tiến công thì không bám trụ được, không diệt ác thì địch lập tức xiết chặt ách kèm.

Tiến công địch ở đây thường bất ngờ độc đáo. Có chủ lực đánh lớn, không có chủ lực đánh nhỏ, tiếng súng tấn công không có lúc nào ngừng. Trận Bắc ruộng, trận Mười nhà, tiến công ngay khi quân giặc hùng hổ đổ vào từ lữ 173, lữ 199, sư không vận số 1, sư « Anh cả đỏ », « Tia chớp nhiệt đới ». Diệt ác ban ngày, đánh địch ở núi Dinh, đường 3, đánh sâu ở chi khu, cô du kích Nguyễn thị Tuyết dùng súng trường bắn máy bay Mỹ. . là những biểu hiện tuyệt đẹp của tư tưởng đó.

Một thực tế, Đức Linh là nơi cung cấp, bổ sung lực lượng cho trên về người và của, Không chỉ do Đức Linh là khu lúa, kho người mà chính là cán bộ, nhân dân xác định được vị trí nghĩa vụ của mình. Một địa bàn xa, núi non bao bọc, đối với Tỉnh không phải là trọng điểm thì không thể chỉ trông chờ ở trên mà phải tùy theo tình hình thực tiễn mà đáp ứng. Tinh thần đó đã xây dựng nên tính tự lực, tự cường và chủ động sáng tạo.

(1), (2) Thơ Tạ Hữu Yên

Ngay khi chưa có Đảng, nhân dân đã tự động đứng lên đấu tranh chống áp bức hà khắc, tự động đi tìm bộ đội và giải phóng.

Một đặc điểm là Đức Linh gần rừng nên lực lượng của Huyện, của trên thường đứng ở bên ngoài mà đột áp gây dựng cơ sở. Những khi địch siết kèm, đột áp rất khó khăn đòi hỏi các đội công tác, bộ đội phải tìm cách khắc phục và cơ sở quần chúng bên trong cũng tự lo liệu tìm cách giải quyết. Nhiều hình thức cất dấu lương thực, nhiều hình thức bắt liên lạc, tiếp tế được sử dụng linh hoạt. Nhiều chị em cất dấu thuốc trong ngực, trong bụng mà mang đi. Không trồng được lúa thì trồng mì. Địch quản lý lúa tại kho thì ta thu mua tại ruộng. Trung đội nữ công binh cải tiến đầu đạn lép, bom lép thành mìn đánh diệt xe tăng địch. Khi quân Mỹ đến, không chờ chủ lực triển khai, bộ đội địa phương, dân quân du kích vẫn đánh rất xuất sắc. Đánh Mỹ đầu tiên của Tỉnh. Sự xuất hiện các « công sự » liên hoàn ở Nam Sông hay các lán trại liên hoàn ở Bắc Sông đáp ứng được tinh thần bám trụ tiến công. Mặt trận giao lưu không chỉ đòi hỏi dũng cảm, hy sinh mà cả sáng tạo, tạo đường vì những lối mòn địch thường gài mìn mồi, thám báo, biệt kích. Đặc biệt trong chiến tranh ác liệt biết tổ chức làm ăn tập thể và nhờ thế mà đứng vững.

Hòa chung trong cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại của dân tộc do Đảng lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ nhân dân Đức Linh khiêm tốn góp hết sức mình. Những truyền thống tạo nên từ đó sẽ là những viên ngọc sáng lung linh trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Huyện nhà. Đó cũng là những bài học kinh nghiệm và được tổ bồi bồi những thế hệ tiếp nối trong xây dựng cuộc sống mới vì hạnh phúc của nhân dân.



Mục Lục

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	3
CHƯƠNG MỞ ĐẦU	5
Thiên nhiên và con người Đức Linh	
CHƯƠNG MỘT	
Phong trào kháng chiến chống Pháp (1945 — 1954)	14
CHƯƠNG HAI	
Xây dựng phong trào vươn lên giành thắng lợi bước đầu (1954-1964)	18
I. Xây dựng phong trào	
II. Chiến dịch Hoài Đức mùa khô 1964 Mépu, Sùng Nhơn giải phóng	27
III. Giải phóng Võ Xu, Chính Đức đấu tranh xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng.	35
CHƯƠNG BA	
Đương đầu với kẻ thù mới (1965 — 1972)	42
I. Trận đánh Mỹ đầu tiên.	
II. Bám trụ phá thế kèm kẹp của địch.	46
III. Ngoan cường vượt qua thời kỳ ác liệt nhất (1969 — 1971)	61
CHƯƠNG BỐN	
Tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn (1972 — 1975)	75
I. Mépu, Sùng Nhơn vừa chiến đấu, vừa xây dựng vùng giải phóng.	
II. Đánh phá âm mưu Bình Định lấn chiếm của địch 1971 — 1974.	83
III. Cùng bộ đội chủ lực giải phóng hoàn toàn quê hương (Tháng 12/1974 — tháng 3 năm 1975).	104
CHƯƠNG KẾT LUẬN	121

Mục Lục

Trang

3

5

14

18

22

35

41

49

52

58

In tại Xí Nghiệp In Thủ Đức — TP. Hồ Chí Minh

Số lượng: 1000 cuốn khổ 13 × 19 theo giấy phép xuất bản

số 2642 ngày 29 tháng 11 năm 1989 của Sở văn Hóa thông tin

Thuận Hải.

In xong tháng 4 năm 1990 nộp lưu chiểu tháng 4 năm 1990.

ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	Đã in	Độc lại là
8	02	97,25m ³ /5	97,25m ³ /S
	03	190m ³ /5	190m ³ /S
	04	12,7m ³ /5	12,7m ³ /S
9	01 dl	Nguyễn Thông...	Nguyễn Thông con người và tác phẩm
10	17	Lên đến người/km ²	lên đến 427 người/km ²
	23	dân tộc châu châu Ro	dân tộc Châu Ro
12	01	Pha Thiết	Phan Thiết
	14 dl	I94 — 1941	1940 — 1941
23	12	Hoi Đức	Hoài Đức
24	02	ự ổn định	sự ổn định
36	18	ách mạng	cách mạng
58	06	Lực lượng	Lực lượng
62	17	Đâu là	Đây là
82	02	La ng	La ngà
101	17	loi ông	loi lỏng
115	08	hành động tác bạo	hành động tảo bạo

SINH CHINH

STT	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	STT
1	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	1
2	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	2
3	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	3
4	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	4
5	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	5
6	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	6
7	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	7
8	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	8
9	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	9
10	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	10
11	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	11
12	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	12
13	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	13
14	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	14
15	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	15
16	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	16
17	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	17
18	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	18
19	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	19
20	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	20
21	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	21
22	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	22
23	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	23
24	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	24
25	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	25
26	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	26
27	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	27
28	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	28
29	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	29
30	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	30
31	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	31
32	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	32
33	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	33
34	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	34
35	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	35
36	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	36
37	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	37
38	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	38
39	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	39
40	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	40
41	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	41
42	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	42
43	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	43
44	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	44
45	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	45
46	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	46
47	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	47
48	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	48
49	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	49
50	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	50

